

PHẦN II

**MIỀN NAM
TRONG TRÁI TIM NGƯỜI**

"... ÔM HÔN ẢNH BÁC MÀ NGỜ BÁC HÔN..."

Sau Đại hội Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam ít lâu, miền Nam cử đoàn đại biểu đầu tiên ra thăm miền Bắc. Đoàn do Giáo sư Nguyễn Văn Hiếu - Ủy viên đoàn Chủ tịch kiêm Tổng thư ký Ủy ban TW Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam dẫn đầu. Trong đoàn có một thành viên duy nhất là nhà thơ Thanh Hải. Đoàn từ miền Nam ra, nhưng phải đi vòng gần 20.000 kilômét, nửa chu vi địa cầu, qua nhiều nước để từ biên giới Trung Quốc đi xe lửa vào Hà Nội... Tôi gặp Thanh Hải lần đầu từ ngày đó.

Khi miền Nam chưa giải phóng, tôi có dịp vào làm việc với khu ủy Thừa Thiên-Huế. Khi đó, khu ủy nằm trong vĩa rừng gần đường Trường Sơn Đông. Trong không khí ngày xuân tôi gặp lại Thanh Hải, lúc này anh đang tham gia ban lãnh đạo Hội văn nghệ của khu. Trụ sở Hội văn nghệ khu Thừa Thiên lúc đó là một căn nhà lá nằm bên con thác của dòng suối nhỏ, giữa khu rừng đại ngàn, đầy hoa lan đai châu nở hương thơm ngan ngát... Cùng với Tô Nhuận Vỹ, Hoàng Phủ Ngọc Tường, Quang Hà, chúng tôi cùng cắt rừng, cùng hái hoa phong lan giắt trên ba lô vượt Trường Sơn Đông đầy bụi đỏ, cùng tắm sông Đắc-

không, cùng xuôi Đường 9... Chúng tôi cùng ôn lại những kỷ niệm về Bác Hồ. Thanh Hải nói: "Là nhà thơ, nhưng mình vẫn thấy viết đến mấy cũng không thỏa tấm lòng đối với Bác". Anh đã vui lòng cho tôi ghi lại mẫu hồi ký này.

*

* *

Tháng 10 năm 1962, hai năm sau khi Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam thành lập, Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận cử một đoàn đại biểu chính thức ra thăm miền Bắc. Tôi được cử làm thành viên. Lần đó, vinh dự vô cùng to lớn đối với chúng tôi là được gặp Bác. Cũng như tất cả đồng bào, chiến sĩ, cán bộ ở miền Nam - những người làm công tác văn nghệ chúng tôi đều mong được gặp Bác và niềm khao khát vô bờ bến ấy thật là thiêng liêng.

Sau hai ngày đến miền Bắc, sáng ngày 21 tháng 10 năm 1962 chúng tôi được vô thăm Bác. Giờ phút đó biết bao hồi hộp. Được tin sẽ gặp Bác từ hôm đầu, vậy mà tôi vẫn thấy bất ngờ. Đồng chí Xuân Thủy đưa chúng tôi đến Phủ Chủ tịch. Xe vừa dừng, chúng tôi đã thấy Thủ tướng Phạm Văn Đồng chờ sẵn. Thủ tướng vồn vã đưa chúng tôi về một góc vườn có bộ bàn ghế mây lịch sự đã bày sẵn bánh kẹo, hoa quả. Chúng tôi vừa ngồi vào bàn thì Bác đến. Bác ôn hòa hỏi chúng tôi và hỏi ngay sức khỏe của mỗi người. Các hội thăm sức khỏe luật sư Nguyễn Hữu Thọ và các vị lãnh đạo khác đang công tác ở chiến trường. Anh Nguyễn Văn Hiếu trân trọng thưa với Bác nỗi xúc động, niềm vui sướng được gặp Bác và Thủ tướng. Anh chuyển đến Bác và Thủ tướng lời kính thăm sức khỏe của Luật sư

Nguyễn Hữu Thọ và của Ủy ban Trung ương Mặt trận Dân tộc Giải phóng. Anh nói:

- Đồng bào miền Nam luôn luôn nhắc tới Hồ Chủ Tịch với tấm lòng kính yêu vô hạn.

Bác xúc động, nhưng lúc nào Bác cũng chủ động. Bác hỏi và nghe anh Hiếu kể chuyện đi thăm các nước. Thủ tướng Phạm Văn Đồng chỉ vào tôi và giới thiệu với Bác tôi là nhà thơ. Bác gật đầu:

- Có, biết, Bác có đọc rồi.

Rất thân thiết quay sang tôi, Bác hỏi:

- Cháu có gặp Giang Nam không?

- Thưa Bác, vì anh ấy ở xa cháu chưa gặp.

Bác khen Giang Nam viết có tình và Bác hỏi thăm một số anh em văn nghệ sĩ giải phóng.

Bác hỏi chúng tôi nhiều về tình hình, về phong trào, về đời sống của đồng bào và chiến sĩ miền Nam. Chúng tôi kể lại với Bác những tội ác tày trời của Mỹ Ngụy. Chúng tôi báo cáo với Bác về phong trào đấu tranh các mặt và kể với Bác những gương bất khuất kiên cường tiêu biểu cho tinh thần đấu tranh anh dũng của nhân dân miền Nam. Anh Hiếu trân trọng thay mặt mười bốn triệu nhân dân miền Nam thưa với Bác: "Dù phải chịu muôn vàn khó khăn gian khổ, nhân dân miền Nam vẫn kiên quyết và bền bỉ đấu tranh, giữ vững niềm tin chói sáng vào thắng lợi cuối cùng".

Và, buổi sáng hôm đó đoàn miền Nam vinh dự được dâng lên Bác và Thủ tướng những tặng phẩm của đồng bào, chiến sĩ miền Nam. Trong tặng phẩm dâng lên Bác có tập thơ chép tay của anh Trọng Tuyển. Trước khi hy sinh, anh có mơ ước duy nhất là được gửi kính tặng Bác tập thơ do tự tay anh viết. Ước mơ đó của anh hôm nay đã thành sự thật. Bác cầm tập thơ lặng đi một lúc - với niềm xúc động và tình thương bao

la đối với miền Nam. Bác đưa tay lên ngực ngay chỗ trái tim mình và nói:

- Bác chẳng có gì tặng lại cả, chỉ có cái này.

Ngừng một chút, Bác nói tiếp giọng đầy xúc động:

- Hình ảnh miền Nam yêu quý luôn luôn ở trong trái tim tôi.

Suốt ngày hôm đó và mãi mãi sau này, mỗi lần nhớ lại câu nói đó tôi cứ thấy bồi hồi. Miền Nam yêu quý ở trong trái tim Bác. Tình thương của Bác đối với miền Nam quả như nước biển Đông không bao giờ cạn. Năm 1946, khi đi Pháp đàm phán về, trong lời tuyên bố với quốc dân, Bác đã nói với đồng bào miền Nam: Một ngày mà Tổ quốc chưa thống nhất, đồng bào còn chịu khổ, là một ngày tôi ăn không ngon, ngủ không yên. Như thế đó, trong từng giấc ngủ, trong từng bữa ăn, trong mỗi niềm vui Bác đều dành trọn cho miền Nam.

*

* *

Mấy hôm sau, đến thăm Quốc hội đang họp, chúng tôi lại được gặp Bác. Hôm ấy, chúng tôi thấy Bác rất vui, Bác chủ trì phiên họp đạt dào tình nghĩa Bắc Nam ấy. Sau khi Chủ tịch Quốc hội Trường Chinh đọc lời chào mừng, anh Nguyễn Văn Hiếu đọc lời đáp, các đại biểu Quốc hội ra nghỉ giải lao ở những phòng gương. Trong lúc các đại biểu quây quần hỏi thăm chúng tôi thì Bác đến. Bác kéo tôi đến gần bên Bác. Bác thân mật giới thiệu với các đại biểu:

- Các chú có biết chú này không? Chú này là miền Nam trọ trọ đây (Ý nói người Trị Thiên-Huế).

Bác và tất cả chúng tôi cười vui vẻ. Bác bảo tôi:

- Cháu ngâm cho Bác nghe một bài thơ.

Thật bất ngờ! Tôi là một người làm thơ mà trong những năm chiến đấu ở chiến trường tôi đã viết những bài về miền Nam... Nhưng biết ngâm bài gì bây giờ. Tôi bồi hồi xúc động quá. Bỗng tôi nhớ đến bài "Cháu nhớ Bác Hồ" là bài thơ tôi làm bên bến Ô Lâu (Thừa Thiên). Bài thơ này tôi làm với tình cảm của tuổi thơ và của nhân dân miền Nam nhớ thương và biết ơn Bác Hồ. Tôi nín hơi cho xúc động lắng xuống và thưa với Bác:

- Thưa Bác, cháu xin ngâm bài thơ *"Cháu nhớ Bác Hồ"*.

Lúc này các đại biểu và các nhà báo đến vây quanh Bác rất đông. Mọi người đều vỗ tay hoan nghênh ý định của tôi...

Mùa thu năm 1956, khi làm bài thơ này, tôi chỉ có mỗi mong ước bài thơ được Bác đọc, qua đó Bác sẽ hiểu thêm tình cảm của nhân dân và thiếu nhi miền Nam: Dù sống trong gian khổ, đau thương nhưng ngày đêm vẫn hướng về Bác, về miền Bắc thân yêu. Tôi có ngờ đâu, giờ đây tôi được ngâm bài thơ này để Bác nghe. Trong đời tôi, vinh dự này luôn luôn là nguồn sức mạnh to lớn.

"Đêm đêm bên bến Ô Lâu

Cháu ngồi, cháu nhớ chòm râu Bác Hồ..."

Tôi chỉ mới ngâm được hai câu đầu đã thấy nghẹn ngào, tôi cố nén xúc động để ngâm tiếp. Đến đoạn:

"Đêm đêm cháu những băng khuôn

Giờ xem ảnh Bác cắt thềm bấy lâu...

Nhìn mắt sáng, nhìn chòm râu

Nhìn vàng trán rộng, nhìn đầu bạc phơ".

thì tôi thấy Bác cũng xúc động, đôi mắt Bác cũng chớp chớp. Tôi chỉ ngâm tiếp được hai câu:

"Càng nhìn càng lại gần

Ôm hôn ảnh Bác mà ngờ Bác hôn..."

rồi nghẹn ngào không ngấm tiếp được nữa. Tôi chỉ nhìn Bác và nước mắt trào ra. Bác liền quàng tay qua vai tôi và ôm hôn tôi thật thiết. Bác nói:

- Đấy! Hôm nay Bác hôn thật đấy!

Tôi sung sướng, cảm động đến ngây ngất. Tất cả các đại biểu và các nhà báo có mặt cũng đều xúc động, nhiều người lấy khăn lau nước mắt. Và may sao một phóng viên nhiếp ảnh đã kịp ghi lại phút thiêng liêng đó. Đến hôm nay, mỗi lần mở tấm ảnh ra xem tôi vẫn thấy như còn ấm hơi Bác..

*

* *

Sau đó chúng tôi còn được Bác cho gặp một lần nữa. Những ngày đó Bác tiếp chúng tôi rất đơn giản nhưng vô cùng ấm cúng. Lần nào gặp, Bác cũng hỏi hoặc dạy bảo tôi về nghiệp vụ sáng tác. Có khi Bác hỏi:

- Cháu đang viết những gì? Ở miền Nam các cháu viết như thế nào?

Nghe tôi kể lại cuộc sống và sáng tác của anh chị em làm công tác văn nghệ miền Nam, Bác gật đầu:

- Đúng, làm nhà văn, nhà thơ phải có thực tế như vậy thì tác phẩm mới phục vụ được đồng bào, chiến sĩ.

Bác nhắc tôi phải cố gắng viết cho có tình và Bác dặn thêm:

- Muốn viết cho có tình cháu phải sống như người chiến sĩ, sống gần gũi với đồng bào, phải hiểu thật nhiều về họ...

Và có lần, Bác nói một câu tôi nhớ mãi, lấy đó làm bài học cho mình. Lúc đó, Bác tặng cho anh Nguyễn Văn Hiếu một cuốn tạp chí "Châu Âu" (Europe) số đặc

biệt đẳng toàn tác phẩm Việt Nam. Nhân đó tôi cũng muốn khoe với Bác một chút. Tôi thưa:

- Thưa Bác, trong này họ cũng có dịch thơ của cháu.

Tôi tưởng Bác sẽ khen. Nhưng không, rất lãnh đạm Bác bảo:

- Ừ, chú thì chỉ biết có thơ chú.

Tôi biết Bác muốn nhắc tôi không nên đề cao mình, tác phẩm mình, mà không biết, không đọc, không học hỏi anh em khác.

Nói chuyện với chúng tôi bao giờ Bác cũng nói, cũng hỏi cụ thể, tỉ mỉ. Tôi nhớ mãi lần Bác hỏi tôi về chuyện vợ con, như một người ông hỏi đứa cháu trai đi xa về. Bác cười và bảo:

- Học Bác cái gì thì học, chứ đừng học chuyện vợ con.

Bác khuyên tôi nên lấy vợ như thế nào. Cho mãi đến hôm nay, khi nghĩ tới những lời này tôi vẫn không khỏi bồi hồi. Bác ơi! Sao Bác lo cho con cháu ân cần, tỉ mỉ đến như vậy. Suốt đời tôi, những lời dạy bảo của Bác sẽ mãi mãi là niềm vui, là cuộc sống đầy đề tài cho thơ, cho văn, cho sự cống hiến của tôi với quê hương.

Đông Hà, Xuân 1974

Tôi viết xong bài hồi ký này tại đất Quảng Trị và nhà thơ Thanh Hải đã đọc lại ở Đông Hà giữa ngày xuân 1974. Hôm nay Thanh Hải không còn nữa, tôi giữ bài viết này như một kỷ niệm đẹp về tình cảm của Bác Hồ với văn nghệ sĩ trí thức miền Nam, và xin làm một cành hoa nhỏ đặt trên mộ nhà thơ Thanh Hải để góp vào ý tưởng cao đẹp, như sinh thời anh đã đặt tên cho một bài thơ của mình "Mổ anh hoa nở"

NHỮNG NGƯỜI CON ƯU TÚ CỦA QUÂN GIẢI PHÓNG MIỀN NAM VỀ THĂM BẮC

Năm 1965, sau những thắng lợi vang dội đánh tan bước đầu kế hoạch “tìm diệt” của Giônson, miền Nam mở Đại hội liên hoan anh hùng, chiến sĩ thi đua lần thứ nhất. Sau đó, Trung ương Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam cử một đoàn đại biểu gồm các anh hùng, chiến sĩ thi đua các lực lượng vũ trang nhân dân giải phóng ra thăm miền Bắc. Đoàn gồm có năm người, đó là Tạ Thị Kiều, người con gái anh hùng của đất Bến Tre đồng khởi, là Lê Chí Nguyên, Huỳnh Văn Đảnh tiêu biểu cho lớp trẻ Nam Bộ đánh đâu thắng đó, là Trần Dưỡng, người con của Quảng Nam đã “thần thông biến hóa” làm cho kẻ địch nhiều phen kinh hồn bạt vía, là A Vai, chiến sĩ của dân tộc Pa Kô đã nhen lên ngọn lửa chiến đấu ở miền Tây Thừa Thiên.

Mang theo tình cảm thiết tha của bản thân và đồng đội, các đồng chí mong ước được gặp Bác. Ý nguyện đó ngay từ những ngày đầu ra Bắc đã được thực hiện.

Hôm chị Hồ Thị Bi (khi đó được Tổng cục Chính trị phân công phụ trách phần chính sách đối với các anh hùng dũng sĩ miền Nam ra nghỉ và công tác ở miền Bắc) báo tin chiều sẽ được vào thăm Bác, thì cả đoàn

nhảy lên vui mừng, ai cũng như trẻ lại, nhỏ bé lại. Cả năm người chuyện trò lúi lo như chim. Tạ Thị Kiều nắm tay chị Hồ Thị Bi, hỏi hớp hỏi:

- Chị ơi, chị đã được gặp Bác, chị nói đi, chúng em sẽ kể những gì để Bác nghe.

- Chị ơi, Bác thường hỏi những gì trước? - Trần Dương hỏi.

...

Chiều ngày 10 tháng 11 năm 1965, 16 giờ kém 10 phút, xe đưa đoàn vào đến Phủ Chủ tịch. Mọi người vừa bước xuống khỏi xe, thì thấy Bác cùng Đại tướng Võ Nguyên Giáp từ một phòng nhỏ gần đó bước ra. Cả năm người cùng reo lên:

- Bác, Bác!

Không ai bảo ai, mọi người đều chạy đến bên Bác. Các đồng chí Huỳnh Văn Đảnh, Trần Dương nhanh chân vượt lên trước, sức nhớ ra Mười Lý (tức Tạ Thị Kiều) và A Vai là đại biểu phụ nữ và dân tộc ít người còn chạy sau, liền chạy chậm lại nhường Mười Lý và A Vai đến gần Bác trước.

Mười Lý và A Vai đều rưng rưng nước mắt. Mỗi người một bên, hai người ôm chặt lấy Bác. Giọng chị Mười Lý ngập ngừng:

- Bác ơi! Chúng cháu nhớ Bác quá. Đồng bào miền Nam nhớ Bác nhiều lắm!

Cả năm người đều không ngăn được nước mắt vì sung sướng.

Mắt Bác cũng ngấn lệ, Bác âu yếm nhìn những người con ưu tú của miền Nam thành đồng Tổ quốc và nói giọng ấm áp:

- Bác mong các cháu lắm, Bác cũng nhớ đồng bào miền Nam lắm! Kìa, sao các cháu lại khóc? Bác cháu ta gặp nhau thì vui chứ!

Các anh hùng, chiến sĩ miền Nam nghe lời nói đầy yêu thương của Bác thì càng nức nở hơn. Để tránh cơn xúc động Bác cười bảo:

- Bác cháu ta đi dạo chơi một lúc.

Bác đi giữa A Vai bám bên trái, Mười Lý bám bên phải Bác. Thấy đồng chí nhiếp ảnh có ý muốn chụp ảnh, Bác tươi cười:

- Các cháu đi lên thành hàng ngang để chụp ảnh.

Mọi người nghe lời Bác dàn thành hàng ngang. Bác nhìn mọi người một lượt, thấy chị Hồ Thị Bi có ý lùi lại phía sau, Bác gọi:

- Cô Bi, sao chậm thế, nhanh lên chứ!

Mọi người cùng cười vui vẻ. Bức ảnh hôm ấy đã ghi lại những giây phút rất đẹp về tình cảm của Bác với các cháu con miền Nam...

Vừa dạo chơi vừa trò chuyện, Bác đưa đoàn đi theo con đường rợp bóng xoài đến một sân nhỏ, thoáng, đẹp ở sau Phủ Chủ tịch. Ở đó có bày sẵn bàn ghế, trên bàn có hoa hồng, kẹo, táo và chuối, Bác bảo:

- Bây giờ Bác cháu ta ngồi đây chơi.

Bác chỉ chiếc ghế bên phải bảo:

- Cháu Mười Lý ngồi đây!

Bác ngồi vào chiếc ghế ở đầu bàn và mời:

- Các cháu ăn kẹo, uống nước.

Bác quay sang chị Mười Lý:

- Cháu có khỏe không?

- Thưa Bác, được gặp Bác cháu mừng quá nên người khỏe thêm ra...

- Mỗi bữa cháu ăn được mấy chén?

- Dạ thưa Bác, bình thường mỗi bữa cháu ăn được hai chén.

Bác cười:

- Cháu ăn ít thế thôi à? Cháu phải ăn khỏe để đánh giặc Mỹ chứ!

Bác quay sang hỏi chị Hồ Thị Bi ngồi bên:

- Cô Bi phải trông nom các cô, các chú ấy ăn, ngủ cho tốt, đừng để các cô, các chú ấy ốm ⁽¹⁾ nhé!

Chị Hồ Thị Bi đứng dậy:

- Thưa Bác, vâng ạ!

Bác lại hỏi chị Mười Lý:

- Chị Út Tịch có khỏe không?

- Dạ, chị Út vẫn khỏe. Cháu xin thưa với Bác, cô Ba Định, chị Út Tịch⁽²⁾ và tất cả các cô, bác, anh chị trong Mặt trận và bộ đội giải phóng cùng đồng bào quê hương cháu kính chúc Bác mạnh khỏe sống lâu.

Bác vui vẻ hỏi:

- Cháu xem Bác có khỏe không?

Đồng chí Mười Lý ngược lên nhìn Bác:

- Dạ, được gặp Bác, thấy Bác hồng hào, mạnh khỏe, cháu mừng quá. Ở trong Nam, bà con nghe đài Hà Nội, chỉ mong hoài được nghe tiếng Bác nói, nhất là vào đêm giao thừa để theo dõi sức khỏe của Bác, chỉ mong Bác mạnh khỏe, sống lâu.

Bác cười:

- Mỗi năm thêm một tuổi, Bác cháu ta càng lớn, càng mạnh. Các cô, các chú càng đánh thắng giặc Mỹ, Bác càng mạnh khỏe sống lâu.

Bác quay sang phía đồng chí Vai:

- Cháu người dân tộc Pa Kô phải không?

A Vai đứng dậy. Bác bảo A Vai ngồi xuống. A Vai nói tiếng Kinh khá thạo:

(1) Từ miền Nam - Ốm có nghĩa là đau.

(2) Năm 1965, nữ anh hùng Út Tịch chưa hy sinh.

- Báo cáo với Bác, cháu đúng người dân tộc Pa Kô, thuộc dòng Tà Ôi.

- Đời sống của gia đình và bà con quê cháu bây giờ như thế nào?

- Dạ thưa Bác, trước ngày giải phóng nhân dân rất cực. Từ năm 1963 đến nay, quê cháu được giải phóng, đời sống của bà con và gia đình cháu đã khác hẳn. Ai cũng có cơm ăn, áo mặc, không phải ăn củ rừng và đóng khố bằng vỏ cây như xưa nữa. Ngày giải phóng, dân làng họp mít tinh, đưa ảnh Bác đã cất giấu từ lâu ra rước, ai cũng sướng cái bụng. Đồng bào bảo nhau phải đoàn kết chặt chẽ, giết hết giặc Mỹ, giải phóng miền Nam để có ngày được đón Bác về thăm.

Bác cảm động nói:

- Ngày thống nhất Bác vô Nam, thế nào cũng về thăm quê hương cháu Vai.

Bác chăm chú nghe đồng chí Vai kể tiếp và Bác hỏi:

- Đồng bào dân tộc ở quê cháu có nói được tiếng Kinh như cháu không?

- Dạ từ ngày có cán bộ về, đồng bào đã có chữ phổ thông, lại có cả chữ dân tộc và nhiều người đã nói được tiếng Kinh.

- Thế cháu có giỏi chữ dân tộc không?

- Dạ, cháu thạo lắm. Chữ dân tộc ít dấu, dễ học, dễ viết lắm.

- Như thế rất tốt!

Bác vui vẻ nhìn anh Huỳnh Văn Đánh và hỏi:

- Cháu Đánh quê ở tỉnh nào?

- Thưa Bác, cháu quê ở tỉnh Long An.

- À, Bác nhớ ra rồi. Bác có nghe nói bà con xã cháu đoàn kết tốt lắm, đánh du kích và sản xuất giỏi lắm.

Bác nhìn tất cả mọi người:

- Quê các cháu đánh giặc đều giỏi. Miền Nam ta rất anh hùng.

Bác lại hỏi đồng chí Đánh:

- Cháu bị thương trong trận nào?

- Dạ thưa Bác, cháu bị thương trong một trận đánh biệt kích ở Bình Lăng.

- Vết thương cháu đã lành hẳn chưa?

- Thưa Bác, nay vết thương của cháu đã lành hẳn rồi.

Bác Hồ hỏi thêm đồng chí Đánh về đời sống của đồng bào và bộ đội, về vấn đề ruộng đất và cách làm ăn của bà con trong xã. Nghe nói đồng bào trong xã đã lập tổ đổi công giúp nhau sản xuất, gia đình nghèo nhất như gia đình anh Đánh nay đã đủ ăn, không mắc nợ ai. Bác rất vui. Anh Đánh kể tiếp để Bác nghe về đồng bào ở quê anh có khẩu hiệu "Ra sức sản xuất nửa cho cách mạng, nửa cho gia đình". Nhiều bà con làm một mùa được 70 tạ lúa (mỗi tạ 22 ki-lô-gam) đã tình nguyện ủng hộ 35 tạ vào quỹ đảm phụ giải phóng và bà con nói "ủng hộ cho bộ đội ăn no, đánh thắng, sớm giải phóng miền Nam, đừng rước Bác Hồ vô thăm". Bác khen tinh thần ủng hộ cách mạng của bà con Long An.

Bác quay nhìn Trần Dương hồi lâu rồi hỏi:

- Gia đình cháu Dương bây giờ còn những ai?

Mắt đồng chí Dương vẫn nhìn Bác không chớp. Giọng nói của anh nhỏ lại vì xúc động:

- Thưa Bác, cha cháu bị bọn Ngô Đình Diệm giết hại trong vụ Vĩnh Trinh⁽¹⁾. Mẹ cháu và em cháu cũng bị giặc giết chết từ ngày cháu còn nhỏ. Nhà cháu chỉ còn mình cháu.

(1) Ngay sau khi hòa bình lập lại (1954), Ngô Đình Diệm đã gây ra cuộc tàn sát đẫm máu ở Ngân Sơn - Chí Thạnh (Phú Yên) và vụ Vĩnh Trinh (Quảng Nam)

Một nét xúc động mạnh hiện lên trên khuôn mặt Bác. Bác giữ bình thần, trù mẩn nhìn Dưỡng và chỉ tay vào tất cả mọi người chung quanh, nói với Trần Dưỡng:

- Bây giờ không phải cháu chỉ có một mình. Đây là anh em của cháu, là gia đình của cháu.

Trần Dưỡng cảm động nhìn Bác mãi mà không nói được, đôi mắt anh ngấn lệ, môi anh mấp máy như muốn thưa: "Thưa Bác, có Bác, có Đảng và có đồng đội cháu sẽ không phải mồ côi nữa."

Bác hỏi anh Lê Chí Nguyên:

- Các cháu đánh giặc giỏi, nhưng có sản xuất được nhiều không? Đạo này bộ đội ăn có được no không?

- Thưa Bác, bộ đội chúng cháu được đồng bào ủng hộ ăn uống tạm đủ. Chúng cháu vừa đánh giặc, vừa tăng gia tự túc được ít nhiều.

- Các cháu mặc có đủ ấm không?

- Thưa Bác, chúng cháu được mặc đủ, được phát cả áo ấm nữa.

- Đồng bào ở vùng giải phóng có được no ấm không?

- Thưa Bác, cháu thấy đồng bào ở vùng giải phóng đã khá hơn trước nhiều. Bà con được ăn no, mặc ấm.

Bác gật đầu tỏ ý vui mừng. Bác lại bảo đồng chí Mười Lý:

- Bây giờ cháu kể chuyện cho Bác nghe.

Mười Lý vẫn ngồi bên Bác từ nãy giờ, nghe Bác hỏi, chị liền thưa:

- Dạ thưa Bác, được gặp Bác, cháu mừng quá. Có bao nhiêu chuyện định thưa với Bác, cháu quên hết...

Bác hỏi Mười Lý về chị em đấu tranh chính trị và đấu tranh du kích, về bà con Bến Tre quê hương đồng khởi, đặc biệt thăm hỏi các cháu thiếu nhi. Mười Lý dần dần mạnh dạn kể được nhiều chuyện. Bác rất vui

khi nghe chuyện các em thiếu nhi dũng cảm cùng với cô bác đánh giặc, lập được thành tích vẻ vang. Bác nói: “Cuộc kháng chiến của đồng bào miền Nam ta chống giặc Mỹ xâm lược là toàn dân, toàn diện, trẻ, già, trai, gái đều đánh giặc giỏi, sản xuất giỏi. Đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang và công tác binh vận đều giỏi”.

Mọi người rất cảm động khi Bác hỏi thăm các gia đình có người bị địch khủng bố. Bác nói: “Giặc Mỹ rất hung ác, song nhân dân ta rất anh hùng, thắng lợi cuối cùng nhất định sẽ về ta”.

*

* *

Những tình cảm của Bác dành cho những anh hùng, chiến sĩ thi đua Quân giải phóng miền Nam là những tình cảm bao la của người ông đối với cháu con. Sau đó, trong suốt thời gian ở thăm miền Bắc, lúc nào rảnh, Bác lại cho đoàn vào thăm Bắc. Lần nào Bác cũng hỏi thăm các anh hùng về ăn, mặc, sinh hoạt ở miền Bắc. Thấy anh chị em nào ăn mặc không đủ ấm Bác tỏ ý không vừa lòng. Có lần Bác hỏi tại sao Trần Dương lại gầy thế, nhưng khi biết Dương gầy do tạng người, chứ hiện tại anh ăn ngủ rất tốt, Bác mới yên tâm. Một hôm Bác hay tin Huỳnh Văn Đảnh bị bệnh, Bác liền cho điện hỏi các đồng chí phụ trách lý do tại sao? Khi biết bị sốt rét, Bác căn dặn các đồng chí bên Tổng cục Chính trị phải hết sức chăm sóc. Bác dặn:

- Phải làm các món ăn miền Nam thì các cháu miền Nam mới ăn được nhiều, sức khỏe mới tốt.

Các anh hùng chiến sĩ thi đua miền Nam về thăm Bác luôn luôn xúc động và thấy mình lớn lên trong

tình thương yêu của Bác. Anh hùng Tạ Thị Kiều đã từng nói:

- Càng được gần Bác, càng hiểu tình thương yêu cán bộ chiến sĩ và đồng bào miền Nam của Bác là vô bờ bến.

*

* *

Tết năm 1966 là Tết đầu tiên của anh chị em trên đất Bắc. Hôm đó đúng hôm mùng một Tết, Bác và Bộ Chính trị tiếp đoàn trong một phòng nhỏ của Phủ Chủ tịch. Các đại biểu đều vô cùng xúc động, mỗi người được mời phát biểu, được chúc thọ Bác và đó chính là ước mơ lớn nhất của mỗi người khi rời miền Nam ra đi. Thế nhưng khi đứng trước mặt Bác hiền hòa, đôn hậu thì không sao nói nên câu, nên ý. Hôm đó Bác rất vui, chòm râu như cước của Bác luôn rung rung, Bác cười hoài - nụ cười của Bác như gió mát trưa hè, như hoa mùa xuân vậy. Nhìn thấy Bác cười ai cũng thấy mình hớn hở phấn chấn. Nghe các anh hùng miền Nam chúc Tết xong, Bác nói:

Đây là Tết đầu tiên các cháu về thăm, mà các cháu đây là đại biểu chiến sĩ bộ đội ở đủ các chiến trường miền Nam về ăn Tết với Bác, và các chú trong Bộ Chính trị. Bác rất là vui mừng, Tết năm nay có nhiều ý nghĩa lắm. Đế quốc Mỹ thua to, phải đưa vào miền Nam hơn nửa triệu quân, nó vẫn bị đánh tới bời, nó đưa tàu bay ra phá hoại miền Bắc và bị bắn rơi rất nhiều. Các cháu biết đó, Thanh Hóa vừa bắn rơi chiếc máy bay Mỹ thứ 400 ở miền Bắc. Như vậy là cả hai miền đều thắng to. Tuy nhiên giặc Mỹ rất xảo quyệt, còn nhiều mưu ma chước quỷ, đang rất ngoan cố, chúng ta đồng lòng quyết tâm chiến đấu thì nhất định

chúng ta sẽ thắng. Với các cháu Bác dặn: Các cháu trở thành anh hùng, đó là nhờ sự cố gắng của các cháu, nhưng đó cũng là do sự đào tạo của tập thể, của nhân dân. Đào tạo được một anh hùng đã khó, nhưng giữ vững truyền thống đó còn khó hơn. Các cháu phải khiêm tốn, thật thà học hỏi, cố gắng học tập và rèn luyện hơn nữa. Bác cũng dặn các cháu giữ gìn sức khỏe, vì không có sức khỏe không làm được gì cả.

Anh hùng Huỳnh Văn Đảnh, trưởng đoàn, đã thay mặt cả đoàn thưa với Bác:

- Dạ, kính thưa Bác, chúng cháu từ lâu chỉ dám mơ ước chứ không thể ngờ rằng có một cái Tết được về bên Bác, bên các chú trong Bộ Chính trị như hôm nay. Niềm vinh dự đó là lớn nhất trong đời của chúng cháu. Những lời dặn dò của Bác là mệnh lệnh tối cao, chúng cháu sẽ không bao giờ quên. Hôm nay chúng cháu chỉ còn mỗi ước mong miền Nam sớm được rước Bác vô thăm.

Bác cười, nhìn mọi người, nhìn các đồng chí trong Bộ Chính trị rồi nói:

- Bác vào thăm miền Nam được hay không là ở các cô, các chú và các cháu đó. Bác cũng mong lắm...

Tết năm đó, các cháu con miền Nam được quây quần và ăn bữa cơm sáng mừng một Tết bên Bác.

Suốt buổi sáng hôm đó Bác rất vui. Bữa cơm ngày Tết của Bác cũng rất đạm bạc, chỉ hơn ngày thường chút đỉnh, đặc biệt có thêm bánh chưng dưa hành và mứt ngày Tết. Cả đoàn vui mừng, xúc động, không một chút rượu mà ai cũng thấy nồng nàn hơi ấm. Bữa cơm thanh đạm trở thành bữa tiệc thắm đậm tình cảm của Bác với các chiến sĩ quân giải phóng miền Nam nói riêng và với con cháu miền Nam nói chung.

Xuân 1966

NHỮNG NGÀY XUÂN VỀ THĂM BÁC

Chị Tạ Thị Kiều (Mười Lý), quê ở Mỏ Cày, Bến Tre là một trong những anh hùng đầu tiên của Quân giải phóng miền Nam. Tôi gặp chị lần đầu tiên khi chị ra thăm miền Bắc năm 1965 - như tôi đã ghi lại trong bài ký "Những người con ưu tú của Quân Giải phóng miền Nam về thăm Bác" ở phần trước. Sau đó, chị Mười Lý được ở lại chữa bệnh và học tập. Chị có vinh dự nhiều lần được gặp Bác, đặc biệt là hai dịp Tết cuối cùng của đời Bác. Người con gái Bến Tre anh hùng đó nay là một nữ đại tá của Quân khu 7. Sau ngày miền Nam được giải phóng, tháng 8 năm 1975, tôi gặp lại chị giữa Sài Gòn và cùng nhau ôn lại những kỷ niệm sâu sắc về Bác.

*

* *

Đầu xuân 1968, tôi đi chữa bệnh ở nước ngoài vừa về thì sáng mừng hai Tết được vào thăm Bác. Chiếc xe đưa tôi vào Phủ Chủ tịch chạy chậm chậm và dừng bên ngôi nhà sàn quen thuộc. Bác đang ngắm một cây hoa ở góc nhà, thấy tôi, Bác nhẹ nhàng bước lại vui cười hỏi:

- Cháu gái về đó hả, năm mới sức khỏe cháu tốt chứ?

- Thưa Bác, sức khỏe của cháu đã khá nhiều.

Trả lời xong, tôi đứng khoanh tay kính thưa với Bác lời chúc sức khỏe nhân xuân mới. Tôi thưa:

- Thưa Bác, nhân đầu xuân được về thăm Bác, cháu kính dâng lên Bác tình cảm trân trọng quý mến Bác của chúng cháu và chị em phụ nữ miền Nam, chúc Bác nhiều sức khỏe, sống lâu...

Bác cười gật đầu:

- Xuân này rất vui cháu à, miền Nam mình thắng lớn lắm, bạn bè năm châu cũng chúc mừng ta. Hai hôm vừa qua Bác bận tiếp nhiều khách, nên hôm nay mới có thì giờ để các cháu về chơi.

Lúc tôi về bên Bác là khi cuộc chiến đấu long trời lở đất đang diễn ra ở Sài Gòn và các thành thị miền Nam. Mùa xuân đó trong lời chúc Tết, Bác đã nói:

Xuân này hơn hẳn mấy xuân qua

Thắng trận tin vui khắp mọi nhà

Nam Bắc thi đua đánh giặc Mỹ

Tiến lên!

Toàn thắng ắt về ta.

Mùa xuân đó, ngồi ở miền Bắc nghe tin thắng trận của quê nhà lòng tôi xôn xao, muốn mau được về góp sức với đồng đội, nên tôi thưa với Bác:

- Bác ơi, hôm qua nghe tin quân mình đánh vô Sài Gòn cháu nôn (nóng lòng) quá.

- Phải bình tĩnh chứ cháu, mình phải nhìn cho đúng thắng địch, đừng quá lạc quan mà rồi bi quan. Chúng ta đang thắng lớn, nhưng vẫn còn nhiều khó khăn, nhất định ta sẽ thắng nhưng phải kiên trì, quyết tâm...

Sau đó, hai bác cháu đi dạo chơi trong vườn hoa xuân của Bác. Tết đó tôi vừa bệnh dậy còn yếu lắm, chân đi chưa vững, nhưng được đi bên Bác tôi thấy mình khỏe ra. Bác chỉ một căn nhà hầm gần đó và nói:

- Lúc nào có máy bay Mỹ thì Bác làm việc ở đấy.

Bác chỉ chiếc mũ sắt để ở chân cầu thang và nói tiếp: "Bác đội cái mũ này để xuống hầm". Ngừng một chút Bác nói:

- Mình đội mũ sắt chớ bà con nông dân không có, họ làm mũ rơm chống bom bi, mảnh đạn, tốt lắm cháu à.

Bác chỉ cho tôi coi cây quất, trái sai quần và chín đỏ trước nhà:

- Cháu xem cây quất này, của bà con nông dân hợp tác xã trồng đó. Phải có kinh nghiệm và kỹ thuật cao lắm mới trồng có nhiều trái và chín cùng một lúc như thế này. Bà con bắt nó chín vào dịp Tết, cháu thấy có giỏi không?

Hai bác cháu bước nhẹ nhàng trong vườn hoa ngát hương thơm. Tôi không dám bước mạnh, dường như sợ làm mất đi cảnh yên tĩnh đến trang nghiêm. Tôi bước chậm một chút như muốn giữ mãi mãi những phút giây thiêng liêng này. Phía trước, Bác chống gậy mây đi trong nắng mai, giữa vườn hoa thơm ngát, tôi bỗng chợt thấy Bác như một ông Tiên - dù rằng ông Tiên chỉ là hình ảnh đẹp trong tưởng tượng của mọi người. Bác dừng lại bên cây hoa đào to chờ tôi bước tới:

- Cháu à, cây hoa đào này là cùng giống với hoa mai ở miền Nam đó, chỉ có khác nhau chút đỉnh. Hồi Bác vào Nam, thấy Tết đến, đồng bào miền Nam cắm hoa mai vàng, hoa vạn thọ hoặc hoa Trường Sanh cũng đều có màu vàng cả. Miền Nam có dưa hấu ngày Tết, ngoài này dưa hấu chỉ chín vào mùa hè.

Bác giải thích với tôi về cây hoa đào và về làng Nhật Tân, làng hoa đào nổi tiếng ở ngoại thành Hà Nội.

Tôi đi bên Bác, nhìn hết cảnh hoa này đến khóm hoa khác, tất cả cỏ cây, hoa trái, nhà cửa, hồ nước như hòa với nhau. Tôi thấy xúc cảm tràn dâng, lòng lâng

làng vui sướng và bỗng nghĩ đến đồng đội của mình, đến quê nhà... Chừng nào bà con mình được mời Bác vô thăm, chừng nào đồng đội mình được về thăm Bác và đi trong vườn xuân này... Bỗng tôi nhớ tới các đồng chí mãi mãi nằm xuống và trước lúc hy sinh còn gọi Bác. Nước mắt tôi tràn ra, tôi lau nhanh để giấu Bác. Nhưng Bác biết, Bác nói:

- Các cháu về chơi là Bác vui lắm. Bác cũng nhớ bà con mình lắm.

*
* *

Tết năm 1969, tôi cũng được vinh dự cùng mấy người con của Luật sư Nguyễn Hữu Thọ về thăm Bác vào sáng mồng một Tết. Bác cũng rất vui. Năm đó, trong lời chúc mừng năm mới đọc đêm giao thừa Bác nói:

*" Năm qua thắng lợi vẻ vang
Năm nay tiền tuyến chắc càng thắng to
Vì độc lập, vì tự do
Đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào".*

Và Bác kêu gọi:

*"Tiến lên! Chiến sĩ, đồng bào!
Bắc Nam sum họp xuân nào vui hơn".*

Tôi thưa với Bác: "Khi nghe bài thơ Tết của Bác, anh em bà con mình mừng lắm vì ai cũng nghĩ tới ngày Bắc Nam sum họp không còn xa". Bác cười nói:

- Còn nhiều khó khăn lắm, nhưng không lâu đâu. Miền Nam chắc chắn thế nào cũng được giải phóng, nước ta nhất định sẽ thống nhất, Nam Bắc sẽ sum họp một nhà và Bác cháu ta sẽ được về thăm Sài Gòn, thăm miền Nam.

Bác hỏi tôi:

- Bến Tre cách Sài Gòn bao nhiêu cây số?

- Thưa Bác, độ hơn 80 cây số ạ.

- Cháu có lên Sài Gòn lần nào chưa?

- Thưa Bác, cháu có đi đấu tranh với chị em mấy lần.

- Lên Sài Gòn cháu thấy món ăn gì ngon?

- Thưa Bác, Sài Gòn có nhiều nhà hàng ăn và nhiều món ăn lắm nhưng cháu không rành, tụi cháu chỉ ăn cơm lao động.

- Cơm lao động là cơm gì? Ở Sài Gòn có còn cơm tấm nhà che không?

- Thưa Bác, còn ạ. Tụi cháu ăn cơm tấm đó ạ.

- Ừ, hồi ở Sài Gòn Bác hay ăn cơm tấm với tép rang, vừa rẻ tiền lại vừa ngon. Họ nấu cơm tấm rất giỏi, không nhão bao giờ.

Giọng Bác bỗng trầm, âm và sâu thẳm, tha thiết:

- Bác nhớ miền Nam nhiều lắm, Bác mong mau giải phóng để Bác vào Nam, Bác sẽ ghé lại Huế thăm bà con, bạn hữu và thăm nơi ở xưa. Mẹ Bác hồ đó mất ở Huế. Rồi Bác vô thăm Sài Gòn nơi hồi thanh niên Bác nghèo lưu lạc, đi làm bồi để sang Pháp. Bác sẽ về Cao Lãnh để thăm mộ ông cụ thân sinh.

Thấy giọng Bác có vẻ buồn ngủ, xúc động, tôi nói xen vào cho vui:

- Thưa Bác, ngày giải phóng Bác vô thần chắc là vui lắm. Mộ của ông, bọn địch phá nhưng nhân dân Cao Lãnh đấu tranh rất dũng cảm nên bọn nó chịu thua. Cháu có nghe Minh Tua hoạt động vùng này kể lại như thế (Nguyễn Minh Tua - cũng là anh hùng Quân giải phóng).

Hôm đó, Bác dành thì giờ hỏi thăm Luật sư Nguyễn Hữu Thọ, Bác nói năm ngoái nghe tin Luật sư bị bệnh nay đã đỡ nhưng biết có thật khỏe không. lúc nói:

- Trung ương có mời Luật sư ra Bắc chữa bệnh nhưng Luật sư xin ở lại chiến trường...

Bác trầm ngâm một chút như muốn gửi gắm phần tình cảm của mình đến Luật sư, Chủ tịch Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam. Bác hỏi thăm tình hình sức khỏe, học tập của hai người con gái của Luật sư Nguyễn Hữu Thọ đang ngồi bên Bác.

*

* *

Trong suốt đời tôi, những lần gặp Bác là những vinh dự, hạnh phúc to lớn. Đó là những liều thuốc hồi sinh... Tôi không bao giờ quên những lời dạy bảo của Người đến những chi tiết nhỏ mà Bác đã làm, đã nói. Tôi đã nhiều lần được gặp Bác, nhưng có lẽ lần gặp Bác vào tháng 5 năm 1969 là lần gặp đặc biệt nhất, xúc động nhất. Đó là tháng kỷ niệm ngày sinh lần thứ 79 của Bác. Hôm đó xe đưa tôi vào thăm Bác dừng ở nhà khách, nhưng không thấy Bác. Đồng chí giúp việc Bác chỉ cho tôi: Bác đang ở bên nhà làm việc. Tôi đi vội sang bên đó vì muốn mau được gặp Bác, chứ hồi đó mới khỏi bệnh chân tôi còn yếu lắm. Tôi đi gần tới phòng làm việc thì thấy Bác bước ra, một tay cầm gậy mây và tài liệu, một tay xách cái ra-đi-ô quen thuộc. Tôi chạy lại chào Bác và xin Bác cho được xách cái ra-đi-ô. Hai bác cháu đi vòng bên phải hồ cá vào nhà sàn. Tôi vịn vào tay trái của Bác để đi cho vững và mong đi được nhanh. Thấy vậy Bác bảo:

- Cháu thử đi một mình để Bác xem.

- Thưa Bác, cháu đi tốt ạ. - Tôi thưa và bước lên trước, cố lấy thăng bằng đi cho vững. Bác cười:

- Cháu đi tốt rồi đó, nhưng phải cố tập thêm. Ngày trước Bác ở tù ra cũng bị tê bại một bên, Bác bị bên

trái. Không biết sao mà thường đàn ông bị bại bên trái, đàn bà bị bên phải. Bác phải tập nhiều mới trở lại bình thường. Cháu phải cố tập cho tốt, đừng nghĩ mình bị liệt, mà phải nghĩ mình sẽ khỏi.

Đến cầu thang nhà sàn tôi thưa để Bác đi lên trước, nhưng Bác lắc đầu:

- Cháu đi trước đi. Leo lên hết cầu thang rồi xem Bác đi có tốt không?

Tôi phải gắng hết sức mình mới lên được, run và mệt toát mồ hôi. Khi tôi quay lại nhìn thì thấy Bác cười và thung dung bước lên cầu thang, Bác nói:

- Chân cháu còn yếu lắm. Cháu cần phải cố gắng tập nhiều nữa. Đạo này cháu tập những gì?

Tôi thưa căn kẽ với Bác cách thức tập luyện. Bác nghe chăm chú và bày thêm cho tôi cách xoa bóp tay chân. Khi hai bác cháu vào phòng, Bác hỏi:

- Cháu ngồi nói chuyện Bác nghe.

Tôi ngồi bệt xuống sàn gỗ bóng nước sơn - Căn phòng nhỏ của Bác đón gió bốn phương mát rượi. Tôi thưa với Bác:

- Thưa Bác, lần nào về thấy Bác khỏe cháu mừng lắm, nhưng lần này về cháu thấy Bác “gầy” hẳn đi.

- Chà, đạo này cháu bắt chước miền Nam nói được tiếng “gầy”.

Bác cố nói và cười để tránh nhắc đến tình trạng sức khỏe của mình. Bác quay sang phía chiếc bàn có bình hoa huệ ngát hương thơm có hai tờ báo Nhân Dân và Quân Đội Nhân Dân, Bác bảo tôi lấy cho Bác tờ Nhân Dân. Nhiều lần trước về thăm Bác, Bác đều kiểm tra việc học hành của tôi bằng cách bảo tôi đọc để Bác nghe một bài báo. Thường là bài xã luận. Hồi mới ra tôi đọc chưa thạo và đọc không có chấm câu. Bác nghe tôi đọc rất chăm chú, sau đó Bác liền sửa lại, trước nhất là sửa cách phát âm. Bác nói:

- Ở Nam bộ quen nói “thịt” thành “thịch”, “và”, “về” thành “dà”, “dề”. Nói như thế làm sai nghĩa. Cháu phải tập nói cho đúng.

Bác bày tôi cách đọc khi câu có dấu phẩy, dấu chấm. Bác bảo khi nào có dấu phẩy thì dừng ít, khi có dấu chấm thì phải dừng lâu. Dạy xong Bác lại bảo tôi đọc lại. Những lần như vậy vì quá cảm động nên tôi càng khó đọc, cố gắng lắm cũng chỉ đọc được nửa bài. Hôm nay Bác lại bảo tôi đọc bài xã luận cho Bác nghe. Khi tôi đọc xong, Bác cười nhận xét:

- Cháu đọc tiến bộ nhiều đó. - Dừng một chút Bác nói tiếp:

- Cháu phải theo dõi các tờ báo, vì báo chí giúp mình nhìn xa thấy rộng. Ít nhất cháu phải đọc bài xã luận, vì nó tóm được mọi ý chính, mọi chủ trương. Hơn nữa, các bài ấy viết cũng gọn, cháu đọc và học cách viết cũng tốt lắm.

Nói xong Bác đưa tôi sang phòng làm việc bên cạnh. Tôi thấy trên bàn có hai quyển truyện nhỏ, một quyển viết về chiến công của Trần Dươg và một quyển với tựa đề “Người con gái Bến Tre” viết về thành tích chiến đấu của tôi. Một cái gì đó khó tả dâng lên trong người - Trước nhất là cảm động, vì chuyện mình làm còn nhỏ mà được Bác quan tâm lưu ý. Nhưng rồi lại thấy buồn vì việc mình làm được thì ít, các bạn mình - có người không còn nữa, làm được nhiều lắm nhưng chưa có ai viết để Bác đọc và chưa thừa hết để Bác nghe. Nghĩ vậy, tôi bỗng thấy mình như vừa được chuyển tiếp thêm sức và khỏe mạnh hẳn ra, như có thể trở về được ngay chiến trường đánh Mỹ.

Bác lấy ra một quyển an-bum đưa cho tôi coi. Trong đó hầu hết là ảnh Bác chụp với các cháu thiếu nhi quốc tế trong khi Bác đi thăm các nước. Lật đến đâu, Bác giải thích, giới thiệu rất cặn kẽ. Xem xong, Bác hỏi:

- Cháu thấy con cháu Bác có đông không?

Bác cười rất tươi rồi nói tiếp:

- Bây giờ chắc các cháu ấy đã lớn khôn cả rồi. Có dịp đi thăm gặp lại các cháu thì vui lắm.

Một lúc sau Bác hỏi tôi:

- Cháu đang đọc sách gì?

- Dạ, thưa Bác, cháu đang đọc sách “Người tốt, việc tốt”. Cháu đã đọc hết tập hai.

- Cháu thấy sao?

- Thưa Bác, trước cháu chỉ nghĩ đến việc lớn, ít để ý việc nhỏ. Bây giờ đọc sách cháu thấy nhiều việc nhỏ có ý nghĩa và chính từ những việc nhỏ này góp nên việc lớn. Cháu nghĩ nếu làm cán bộ lãnh đạo mà mình không nghĩ đến điều này thì không phát huy hết người tốt việc tốt xảy ra hàng ngày trong anh chị em chiến sĩ.

- Cháu nghĩ đúng. Không có việc nhỏ không thể nào có sự nghiệp lớn. - Ngừng một chút Bác hỏi tiếp: - Cháu sắp đi học phải không?

- Dạ, thưa Bác, cháu nghe nói sắp tới Tổng cục chính trị sẽ cho cháu đi học, chưa biết ngày nào đi. Hôm nay được gặp Bác cháu xin kính chúc Bác ngày một mạnh khỏe để bà con quê hương cháu được đón Bác vô thăm.

- Bác sẽ cố gắng, cháu cũng cố gắng. Đi học khó lắm, không phải dễ đâu. Cháu vừa học, vừa xem sách báo thêm.

Nói đến đây giọng Bác trầm xuống:

- Bác mới viết một tài liệu chắc rồi đây các cháu sẽ được đọc.

- Thưa Bác, quyển sách của Bác tựa đề là gì để cháu tìm đọc.

- Bác viết chuyện này các cháu đọc cũng tốt nhưng chưa biết lấy tựa đề là gì, chắc rồi các chú sẽ đưa ra để các cháu đọc.

Bác im lặng một lát, lòng tôi càng phân vân, thắc mắc. Trên mặt Bác luôn thanh thản nhưng sao trong câu nói của Bác có cái gì khác thường.

- Bây giờ Bác nói chuyện khác nhé, nhưng cháu không được nói với ai.

- Dạ thưa Bác, cháu xin hứa sẽ không nói với ai (Điều này tôi giữ kín mãi sau ngày Bác mất mới dám nói ra).

Bác nhìn tôi và nói giọng hết sức bình tĩnh nhưng nghe sâu lắng:

- Hôm rồi, đầu tháng Bác lên cơn đau tim nặng quá. Tưởng qua đời rồi, nhưng nhờ các cô, các chú tập trung lo nên Bác qua khỏi, Bác rất mừng. Hôm nay gọi cháu về ăn cơm với Bác cho vui và mừng cho Bác qua cơn đau nặng.

Tôi xúc động cố ghìm, nhưng nước mắt cứ trào ra. Tôi đưa tay quạt ngang chùi nước mắt và cố cười thưa với Bác:

- Cơn đau qua rồi, chắc Bác sẽ khỏe. Các chú biết Bác bệnh chắc sẽ lo cho Bác khỏe mạnh.

- Không cháu ạ, tuổi Bác đã cao, trước lại bị tù đầy, nhưng được Đảng và nhân dân lo lắng chăm sóc mới được như vậy, chứ người khác không được đâu.

- Bác ơi, chúng cháu và bà con miền Nam lo sức khỏe Bác lắm.

Tôi không sao kìm chế lòng mình được nữa, nên nói xong câu này tôi òa lên khóc. Thấy vậy Bác đứng dậy:

- Thôi, Bác cháu ta đi chơi một lúc rồi ăn cơm.

Tôi đứng dậy, lau nhanh nước mắt, theo Bác lần xuống cầu thang. Sợ tôi té, Bác vịn một khuỷu tay tôi và dặn:

- Đi xuống dễ ngã lắm, cháu cẩn thận.

Xuống khỏi thang gác hai bác cháu qua cầu rẽ tay trái đi về phía cây bưởi với vạt rau thơm, rau muống quen thuộc mà Bác vẫn thường chăm sóc. Nói chuyện vui một lúc hai bác cháu mới về ăn cơm. Hôm đó Bác

chỉ ăn có lưng chén. Tôi vô cùng áy náy, khi đưa Bác lên thang gác, tôi thưa Bác xin phép về để Bác nghỉ trưa. Bác bảo:

- Cháu ở lại ngồi chơi chút nữa.

Đúng 12 giờ trưa hôm đó tôi chào Bác ra về. Bác không quên dặn anh Chúc ở văn phòng hái cho tôi một ít hoa sứ (ở miền Bắc gọi là hoa đại) đem về cho chị em ở nhà.

Ngồi trên xe về nhà, nâng niu những bông hoa sứ trắng ngan ngát hương thơm, mùi thơm đến kính cẩn, đến trang nghiêm, lòng tôi càng tràn ngập xúc động. Tôi bắt đầu mối lo mà mỗi người Việt Nam đều lo... rủi Bác trăm tuổi... Nghĩ vậy, nhưng tôi vẫn tin là Bác khỏe, vì thấy Bác vẫn nhanh nhẹn chưa thấy có gì gọi là già nua tuổi tác. Cho nên khi được gọi về để túc trực bên linh cữu Bác, tôi vẫn có cảm giác rằng Bác chưa mất. Người chỉ đang ngủ sau hơn nửa thế kỷ phục vụ nhân dân, phục vụ đất nước. Và mãi tới lúc đó tôi mới biết “quyển sách” Bác nói với tôi hôm 20 tháng 5 năm 1969 là Di chúc Bác để lại cho toàn Đảng, toàn dân.

Cho đến hôm nay, khi nước nhà đã độc lập, thống nhất, miền Nam đang từng bước đi lên, tôi vẫn thấy Di chúc của Bác là ánh sáng soi đường cho cách mạng Việt Nam. Đó là thiên sử thắm đậm tình cao, nghĩa cả của Bác dành cho con cháu. Và với riêng tôi, tôi trân trọng, trân trọng đến tôn kính Di chúc của Bác hơn bất kỳ một bảo vật nào khác. Mỗi lần cầm quyển Di chúc của Bác tôi lại thấy hình ảnh Bác với đôi mắt sáng, chòm râu bạc, nét mặt hiền hòa. Bác đang nói, đang cười với cháu con trên cả địa cầu.

Sài Gòn, 2-9-1975

NHỮNG PHÚT GIÂY THIÊNG LIÊNG

“Ngô Thị Tuyết sinh năm 1949, quê ở Bình Sơn, Quảng Ngãi - một vùng nằm trong vành đai phía Nam căn cứ Chu Lai. Tuyết tham gia du kích từ năm 15 tuổi (1964), đã đánh địch nhiều trận, diệt 35 tên giặc Mỹ, đấu tranh chính trị rất mưu mẹo. Có lần để bảo vệ đơn vị rút lui, Tuyết đã chiến đấu vô cùng dũng cảm, cô bị thương nặng và bị địch bắt. Chúng tra tấn dã man, Tuyết vẫn kiên cường chịu đựng. Thoát khỏi tay địch trở về, Tuyết được bầu là Chiến sĩ thi đua miền Trung Trung bộ, và được thưởng Huân chương Chiến công giải phóng hạng Nhất. Năm ấy Tuyết 17 tuổi. Năm 1967, Tuyết được ra miền Bắc chữa bệnh và học tập. Tuyết nhiều lần được gặp Bác. Ghi lại những trang hồi ký này - như ý nguyện của Ngô Thị Tuyết - là để riêng tặng các bạn đồng đội của Tuyết ở Bình Sơn, những người đã đưa Tuyết về thăm Bác Hồ”.

*

* *

Vừa “chân ướt chân ráo” từ miền Nam ra được có một tuần lễ, tôi còn đang hết sức ngỡ ngàng với cuộc sống miền Bắc thì được vào thăm Bác. Thật là mừng vui hết chỗ nói. Tôi ghen ngào đến không nói được khi hay tin này.

Sáng hôm sau - chủ nhật, tôi dậy sớm và cứ đi ra đi vào thấp thỏm chờ xe. Tôi lo lắng không biết khi gặp Bác mình sẽ nói gì? Tôi bỗng nhớ đến những tấm gương các mẹ lấy tính mạng mình bảo vệ ảnh Bác. Tôi nhớ đến đội du kích của tôi cứ sau mỗi trận đánh lại bình xem ai có thể được gặp Bác. Tôi nhớ đến em Ngô Nết⁽¹⁾ của tôi mới 12 tuổi đã có lần hỏi: "Muốn gặp Bác thì em phải làm gì?". Tôi nhớ đến lần tôi được các chị trong nhà lao Quảng Ngãi khi đưa tôi ra khỏi nanh vuốt kẻ thù, đã dặn: "Em có ra Bắc, được gặp Bác nhớ thưa với Bác là chị em mình nhớ thương Bác lắm nhé". Và tôi nhớ, hôm rời quê ra đi, gặp mấy anh giải phóng quân, các anh reo lên: "Em ra ngoài đó là gặp Bác Hồ rồi. Nhớ nói với Bác, thanh niên miền Nam mong gặp Bác lắm và nói tụi anh kính chúc Bác mạnh khỏe, trong này hễ có giặc là tụi anh còn đánh". Rồi các anh dặn đi dặn lại: "Nhớ đó, không được quên nhen!".

Tôi định gặp Bác sẽ nói lại những chuyện này và coi đó là nhiệm vụ đối với quê hương. Bảy giờ đúng, xe đến. Tôi được đưa vào một ngôi nhà nhỏ bên cạnh hồ nước trong khu vườn Phủ Chủ tịch. Trong phòng có một bộ bàn ghế mây rất lịch sự. Tôi ngồi xuống chờ Bác, chưa nghĩ tiếp hết một ý nghĩ nhỏ thì Bác và Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã xuất hiện ở cửa. Thấy Bác, tôi đứng bật dậy, reo lên "Bác, Bác" rồi sà vào lòng Bác, gục đầu khóc nức nở. Bác xoa đầu tôi và nói:

- Cháu Tuyết phải không?

- Dạ, cháu Tuyết đây à! - Thủ tướng nói. Thấy tôi khóc, Thủ tướng cũng xúc động nhưng cố kìm chế hỏi:

- Khóc à, cháu!

(1) Ngô Nết, em ruột Ngô Thị Tuyết, 13 tuổi trở thành Dũng sĩ diệt Mỹ và năm 1968 cũng được ra miền Bắc và được gặp Bác Hồ.

Tôi không thể cất nghĩa được vì sao mình khóc. Có lẽ khóc vì mừng, khóc vì quá vui, khóc vì sung sướng đến với tôi bất ngờ quá.

Bác dắt tôi lại ghế và bảo:

- Cháu ngồi xuống đây. - Rồi quay sang Thủ tướng, Bác bảo:

- Chú Đồng hôm nay có việc bận phải đi, Bác cháu ta nói chuyện với nhau.

Tôi đứng dậy chào bác Phạm Văn Đồng cùng quê với tôi rồi ngồi xuống ngắm nhìn Bác. Tôi nhìn Bác như bị thôi miên và không nói được gì. Bao nhiêu điều sắp sẵn đều bay đi đâu mất. Bác nhìn tôi rồi hỏi:

- Ở nhà cháu còn những ai?

- Dạ thưa Bác, cháu còn hai em, em gái 9 tuổi, em trai 13 tuổi.

- Bố mẹ cháu khỏe không?

- Thưa Bác, cha mẹ cháu và anh cháu đều bị giặc giết hết rồi.

- “Ồ!” - Văng trán Bác nhú lại, Bác hơi sững sốt, tôi thấy Bác nhìn xuống để giấu xúc động, rồi ngẩng lên Bác hỏi:

- Như vậy, các cháu sống với ai?

- Thưa Bác, chị em cháu ở với chị dâu.

- Chị dâu cháu có tốt không?

- Thưa Bác, chị dâu cháu tốt.

Bác nhìn tôi gật đầu tỏ vẻ yên tâm rồi hỏi tiếp:

- Bà con trong quê cháu làm có đủ ăn không?

- Dạ, thưa Bác, trước đây vài năm bà con làm đủ ăn, nhưng mới đây do Mỹ ném bom, đánh phá suốt nên làm có khi không đủ ăn.

- Định đánh phá suốt ngày đêm như thế bà con làm ăn bằng cách nào?

- Dạ, bà con làm hầm ngoài đồng. Lúc nào chúng bắn thì xuống hầm, hết bom đạn lại lên, bà con bám trụ dũng cảm lắm.

- Máy bay Mỹ đánh trong xóm hay ngoài đồng?

- Thưa Bác, quê cháu giải phóng rồi nên chúng đánh cả trong xóm, cả ngoài đồng. Lúc hoa màu lên, có khi chúng càn tới đốt và cho xe ủi cả...

Nói đến đây, thấy Bác rơm rớm nước mắt, tôi xao xuyến trong lòng và không dám kể tiếp những chịu đựng hy sinh và những cố gắng của đồng bào quê tôi. Tôi thấy như Bác đã hiểu hết và hiểu rõ về cuộc sống của đồng bào vùng ven căn cứ Chu Lai ở quê tôi. Bác lấy khăn mùi xoa lau nước mắt và hỏi sang đội du kích xã tôi. Bác hỏi tôi vào đội du kích từ lúc nào? Địch tàn phá như thế nào? Đánh địch như thế nào? Vết thương trên người tôi còn nhức không? Bác hỏi:

- Các cháu đánh Mỹ bằng vũ khí gì?

- Dạ, chúng cháu đánh bằng lựu đạn, mìn, có hôm dùng súng các-bin.

- Thằng Mỹ to, cháu có sợ không?

- Thưa Bác, thấy nó to, lông lá, bọn cháu cũng sợ. Lúc đầu bọn cháu không dám bắn xa, sợ nó không ngã, nên bảo nhau chờ tụi nó tới thiệt gần. Hôm đó bắn trúng một thằng, nó ngã xuống, mấy thằng khác khóc rú lên. Từ đó bọn cháu quen và không sợ nữa.

Bác cười:

- Nó lớn mà khóc vì mấy cháu nhỏ, thế là nó thua các cháu rồi đó. Đội du kích cháu có mấy trai, mấy gái?

- Dạ, thưa Bác, đội du kích cháu có 10 gái, 20 trai.

- Trung đội cháu lớn nhất là bao nhiêu tuổi?

- Thưa Bác, người lớn nhất 22 tuổi, bé nhất 13 tuổi, còn 17, 18 tuổi như cháu là nhiều.

- 13 tuổi làm được gì?
- Thưa Bác, các em làm liên lạc và trinh sát cho đơn vị.
- Làm trinh sát bằng cách nào?
- Dạ, các em giả đồ vào đồn giặc chơi để nắm tình hình rồi về báo cáo với đơn vị có kế hoạch đánh.
- Các cháu gái có làm chỉ huy không?
- Dạ, xã đội phó chúng cháu là chị Hồng ạ.
- Cháu Hồng năm nay bao nhiêu tuổi?
- Dạ, chị Hồng năm nay 20 tuổi.
- Cháu Hồng chỉ huy có giỏi không?
- Dạ, chị ấy chỉ huy đánh vận động tốt lắm.

Bác gật đầu:

- Các cháu gái đánh vận động có kịp các cháu trai không?
- Thưa Bác, thường thì kịp. Nếu có trận nào nhầm vận động không kịp thì chúng cháu có kế hoạch đánh xong giấu súng ra đấu tranh chính trị...

Vàng trán Bác lại hơi nhúu lại, Bác nhắc lại:

- Đánh rồi các cháu đấu tranh chính trị liền?
- Dạ, chúng cháu rút về nơi giấu súng, thay quần áo rồi chia thành từng tổ cùng các mẹ, các chị ra đấu tranh.
- Các cháu đấu tranh như thế nào?

- Thưa Bác, chúng cháu không nói được tiếng Mỹ, chỉ ra hiệu thôi. Chúng cháu ra hiệu bảo bọn Mỹ dừng đi càn, dừng bắn dân. Có khi chúng đốt nhà, chúng cháu nắm tay giữ lại và kêu lên. Có khi chúng cháu nói với bọn phiên dịch. Chúng cháu bảo: "Tụi tôi cũng như em gái các anh ở nhà, các anh đốt chúng tôi không có nhà ở, cũng như em gái các anh ở Mỹ bị người ta đốt nhà". Có những lần chúng nghe bọn cháu.

Bác cười rất thoải mái và gật đầu:

- Các cháu giỏi lắm, trai cũng giỏi, gái cũng giỏi.

Bác đẩy nhẹ đĩa kẹo đến trước mặt tôi và bảo:

- Cháu ăn kẹo đi.

Tôi ăn một cái kẹo, Bác xoa đầu tôi và hỏi:

- Cháu có nhớ nhà không?

- Dạ, có ạ.

Bác gật đầu và bảo:

- Cháu uống nước rồi hai Bác cháu ta ra vườn chơi.

Tôi theo Bác, bấu vào tay Bác như một đứa cháu nhỏ theo ông đi chơi trong vườn. Bác đưa ra phía hồ nước trước nhà. Trên hồ, dọc đường đi có nhiều hoa hồng, hoa nhài. Bác chỉ một loại hoa mà ở miền Nam tôi chưa thấy bao giờ và hỏi:

- Cháu có biết hoa này tên gì không?

- Dạ, cháu không biết ạ.

- Hoa này gọi là hoa lay-dơn, còn đây là hoa hồng, trong cháu gọi là hường, hoa này là hoa cúc... - Bác chỉ và gọi tên từng loại hoa. Hoa vườn Bác, chính tay Bác trồng tươi tốt và đẹp vô cùng. Quay về những đám bèo li ti nổi trên mặt nước, Bác hỏi:

- Cháu có biết cái gì nổi kia không?

- Dạ cháu chưa thấy bao giờ.

- Ở trong miền Nam nếu cháu nghe đài nói bèo hoa dâu thì cái này là bèo hoa dâu đấy...

Bác dẫn tôi sang vườn bưởi, ôi những cây bưởi thấp và sai trĩu quả. Tôi đang định hỏi Bác giống bưởi gì, thì thấy phía trước chiếc xe Com-măng-ca lúc nãy đưa tôi vào từ từ chạy đến. Tôi xem đồng hồ thấy 9 giờ 30 phút. Chú Vũ Kỳ đến bên Bác:

- Thưa Bác, Bác cho cháu Tuyết về.

- Ủ, cháu về ăn cơm.

TỪ LÀNG SEN ĐẾN BẾN NHÀ RỒNG

Thật là đột ngột, tôi tần ngần không nói được gì và cũng không bước lên xe, tự dưng tôi muốn khóc... Vì tôi nghĩ thế là mình xa Bác. Bác kéo tôi vào lòng và hôn lên trán tôi rồi thân mật bảo:

- Cháu lên xe đi!

*

* *

Tháng năm năm ấy (1967), tôi vừa đi cùng đoàn Dũng sĩ diệt Mỹ miền Nam đi thăm đất nước Cu Ba về. Vào một buổi sáng chủ nhật, rất bất ngờ tôi được Bác cho gọi. 8 giờ xe đưa tôi vào ngôi nhà nhỏ dạo trước. Đứng ngoài cửa đã thấy Bác đang chăm chú đọc báo. Chú Vũ Kỳ bảo:

- Bác đấy, cháu vào đi!

Tôi chạy vào, Bác nhìn lên cười:

- Cháu ngồi xuống đây.

Tôi vừa ngồi xuống Bác đã nói:

- Dạo này trông cháu khỏe hơn trước, da dẻ hồng hào đấy.

- Dạ, dạo này cháu đỡ hơn trước.

Tôi nhìn trên bàn, thấy những tờ báo Bác vừa đọc có những gạch chì đỏ của Bác.

Bác hỏi tôi về chuyến đi công tác Cu Ba vừa rồi. Bác hỏi tôi khi gặp, thấy Bác Phiden có khỏe không? Và Bác hỏi:

- Bác Phiden có tặng cháu cái ba-lô phải không?

- Dạ, có ạ! Cháu vừa gửi tặng lại Viện bảo tàng chiếc ba-lô đó.

Bác cười tỏ vẻ vừa lòng:

- Cháu có biết cô Menba không?⁽¹⁾

(1) Đồng chí Menba Hác Nandê là Ủy viên Trung ương Đảng Cộng sản Cu Ba, Hội trưởng Phụ nữ Cu Ba, Chủ tịch Hội hữu nghị Cu Ba-Việt Nam.

- Thưa Bác, cháu có được gặp cô Menba. Cô ấy nhiệt tình với Việt Nam lắm.

Sau đó tôi lại được theo Bác đi dạo chơi một quãng trong vườn. Bác dắt tôi xuống nhà ăn. Hôm ấy Bác cho tôi cùng ăn cơm với Bác và chú Vũ Kỳ. Ngồi vào bàn ăn, Bác hỏi:

- Mỗi bữa cháu ăn được mấy chén?
- Thưa Bác, cháu ăn được ba chén.
- Tốt.

Bác cười kể cho tôi và chú Vũ Kỳ nghe chuyện một lần chị Nguyễn Thị Chiên (anh hùng quân đội thời chống Pháp) đến thăm Bác trên Việt Bắc. Bác nói, hôm đó cháu Chiên ăn cơm với Bác, Bác hỏi: “Mỗi bữa cháu ăn mấy bát”. Bác cười và nhắc lại cháu Chiên nói “Chỉ ăn được sáu bát”, rồi quay sang tôi Bác hỏi:

- Cháu ráng ăn bằng cháu Chiên cho mau khỏe.

Bữa hôm đó cũng như mấy lần sau tôi được Bác cho ăn bữa cơm rất thanh đạm. Thường có một đĩa thịt gà, một ít thịt heo rang mặn, một bát canh, một ít cà muối hoặc dưa cải... Lần nào Bác cũng gấp thức ăn cho tôi và giục tôi ăn nhiều.

Hôm đó, sau khi ăn xong, Bác lấy đĩa chuối chia phần. Còn hai trái Bác đưa cho tôi và vui đùa nói:

- Chú Kỳ lớn, Bác cho một quả thôi, cháu nhỏ chưa được ăn nhiều, Bác cho cháu hai quả. - Rồi Bác sửa lại: “Cho cháu hai trái” theo như giọng miền Nam.

Tôi cầm một trái cố mời Bác ăn thêm, Bác lắc đầu.

- Không, Bác cho cháu đó, cháu ăn đi.

Bác đứng dậy gấp dọn các thức ăn còn lại vào một đĩa gọn gàng và bảo:

- Những món này còn dùng được, đừng bỏ phí.



Trong năm 1968, năm thứ hai ở trên miền Bắc, tôi lại được gặp Bác hai lần. Một lần tôi đang học văn hóa ở Hưng Yên, lần đó Bác hỏi:

- Cháu học ở Hưng Yên, vệ sinh như thế nào? Có đủ đồ dùng không?

Bác giải thích do Hưng Yên là vùng đất thấp nên dân thường đào ao. Bởi vậy phải giữ vệ sinh cho thật tốt. Hồi ấy đang chiến tranh phá hoại, Bác hỏi:

- Ở dưới các cháu phòng tránh bom đạn có tốt không?

Bác dẫn tôi về nhắc chị em: “Khi có tàu bay dừng phơi quần áo trắng ra ngoài nhiều, dân họ không hiểu, họ la đó”. Bác hỏi:

- Các cháu đào hầm ở đâu?

- Dạ, chúng cháu đào hầm ở nhà và ở lớp học ạ!

- Khi có báo động máy bay, các cháu có ra hầm không?

- Thưa Bác có ạ! Đó là kỷ luật chung của chúng cháu.

Bác gật đầu và hỏi tiếp:

- Lớp cháu có các cô, các chú lớn tuổi không?

- Dạ, hầu hết là các cô, các chú lớn tuổi.

- Các cô, các chú đó học có khá không?

- Thưa Bác, do tuổi cao, lại lâu năm hoạt động cách mạng, sức khỏe yếu nên học khó khăn lắm. Nhưng các cô, các chú ấy rất cố gắng.

- Như thế là tốt. - Bác cười - Cháu cố gắng học cho giỏi, về nói với các cô, các chú, các cháu trong lớp giúp nhau học cho tốt.

Bác lại dẫn tôi đi chơi và cho tôi được ăn cơm với Bác. Hôm ấy tôi vẫn chưa thưa với Bác được những điều tôi định thưa. Sau đó, vào dịp Quốc khánh, tôi vừa đi dự

cuộc gặp gỡ với phụ nữ tiến bộ Mỹ và các nước chư hầu của Mỹ ở Pa-ri về thì được vào thăm Bác. Hôm ấy Bác hỏi tôi về hội nghị và ý kiến phát biểu của phụ nữ các nước, Bác hỏi tôi ở Pa-ri đi xem được những đâu? Có gặp bà con Việt kiều mình không? Có đến thăm cửa hàng ăn của Việt Kiều tổ chức không?

Cuối cùng tôi đã thưa với Bác tâm tư của chị cán bộ cơ sở trong bệnh viện, của anh em trong đơn vị tôi đối với Bác, kể với Bác về chuyện gặp các anh bộ đội khi tôi trên đường ra miền Bắc. Nghe xong Bác hỏi:

- Lúc đó cháu gặp các cháu ấy có khỏe không?

- Thưa Bác, các anh ấy khỏe lắm, công được 50, 60 ki-lô gạo.

- Thế là tốt. - Bác gật đầu hài lòng và nhìn vào khoảng không xa xăm như đang nhìn thấy các cháu con miền Nam đang ra trận.

*

* *

Trong chiến đấu, nhiều đồng đội tôi đã hy sinh, nhiều người lập công rất vẻ vang, thành tích gấp bao lần tôi mà chưa được gặp Bác. Em Tịnh, em bé liên lạc 13 tuổi của đơn vị tôi là một em bé hay hỏi về Bác nhất. Em rất dũng cảm, em đã hy sinh giữa lòng sông trong trận đánh với địch cùng tổ quyết tử của chúng tôi. Bởi vậy, nên tôi hiểu sâu sắc rằng: Tôi được gặp Bác nhiều lần là nhờ có đồng đội thân yêu của tôi, các anh, các chị và các bạn ấy đã đưa tôi về thăm Bác Hồ, và tình thương bao la, thấm thiết của Bác là tình cảm của Bác đối với miền Nam.

Lần cuối cùng tôi được gặp Bác trở thành những kỷ niệm sâu sắc nhất, thiêng liêng nhất của đời tôi... Hôm đó, đúng ngày 1 tháng 6 năm 1969, xe đưa tôi vào

phòng khách, Bác đang ngồi làm việc rất say sưa. Thấy tôi vào, Bác kéo ghế mây báo:

- Cháu ngồi đây.

Tôi ngồi xuống, Bác đưa kẹo và bảo tôi ăn. Tôi nhìn Bác thoáng thấy Bác có dáng yếu, mệt trên nét mặt, nhưng da Bác vẫn hồng hào.

- Thưa Bác, dạo này Bác có được khỏe không ạ?

- Bác khỏe.

Lúc đó, chú Vũ Kỳ gọi tôi ra ngoài và dặn nhỏ tôi đừng kể chuyện gì buồn. Tôi biết Bác mệt nên không dám hỏi Bác câu gì. Nhưng Bác vẫn tỏ ra mạnh khỏe. Nhìn tôi Bác hỏi:

- Bác thấy cháu dạo này như không được khỏe lắm phải không?

- Thưa Bác, cháu vẫn khỏe đây ạ! - Thật ra tôi vừa bệnh dậy, nhưng sợ Bác buồn nên phải nói dối Bác.

- Sáng dậy cháu có tập thể dục không?

- Dạ... cháu ít tập lắm. - Tôi cười chịu lỗi với Bác.

- Cháu chịu khó tập thể dục mới khỏe được.

Thấy Bác ho và giọng hơi yếu, lòng tôi xốn xang bồi hồi. Bác như hiểu ý, đứng dậy lấy cái mũ kết màu lam đội lên đầu và bảo:

- Bác cháu ta đi chơi.

Tôi đi bên Bác, Bác chống gậy mây đi không vững lắm. Sau đó, Bác vịn vào vai tôi và đi bình thường. Bác vẫn hoạt bát, hoàn toàn không thể tìm thấy ở Bác một cử chỉ của người yếu mệt. Ra bờ ao, thấy một đàn cá mè nổi lên đớp mồi chạy tung tăng trong hồ nước trong xanh, Bác chỉ đàn cá và hỏi:

- Trong cháu có cá này không?

- Dạ, quê cháu ở biển nên không có loại cá này.

Bác gặt đầu. Bác đi trên bờ ao rợp bóng mát, giữa những cây và hoa ngát hương thơm. Bóng hai Bác cháu in xuống nước. Cá lượn theo Bác. Tôi hoàn toàn thấy mình được đi bên một người ông trong nhà. Cái cảm giác Bác là Chủ tịch nước như phút chốc không có ở trong tôi. Tôi đi bên Bác như đứa cháu nhỏ đưa ông nội đi dạo vườn...

Hôm ấy tôi lại được ăn cơm với Bác! Bữa cơm ấy cũng như mọi lần chỉ khác là Bác không ăn cơm xối trong liền mà ăn cơm nắm nhuyễn hơn. Bác lấy dao xẻ ra và ăn từng miếng với thức ăn. Bác thích ăn canh, ăn cà muối. Bác vẫn ân cần chăm sóc tôi như mọi lần. Bác gấp thức ăn cho tôi. Nhưng có một điều mà đến giờ nhắc lại tôi vẫn thấy lòng mình xúc động, đó là lúc ăn xong Bác nhìn thấy trong chén tôi còn ít hạt cơm dính trên thành bát, Bác thân mật bảo:

- Còn cơm, cháu phải tém ăn cho gọn. Ở trường hoặc ở trong nhà dân cháu nhớ chú ý.

Tôi cầm chén, lùa những hạt cơm còn lại vào miệng mà lòng xúc động đến tột đỉnh, tôi thấy cả chân tóc mình cũng rung lên. Tôi bỗng nghĩ đến những lần ở chiến khu, sốt rét chỉ có rau, thềm một miếng cơm không có. Bác thấu hiểu điều đó, mà chỉ có Bác, Bác như người cha, người ông thấu hiểu hết nỗi khó khăn chịu đựng của tất cả con cháu. Bác nhìn tôi và nói: Bà con nông dân làm ra hạt gạo phải mấy nắng mấy sương, cực lắm, mình phải quý. Tôi mãi mãi nhớ lời dạy đó của Bác...

Sau đó, chú cấp dưỡng đem lên bốn trái măng cầu, Bác cho tôi hai trái như lần trước và nói:

- Na (măng cầu) của Bác trồng đấy, cháu ăn hết hai trái này.

Tôi ăn một trái còn một trái xin Bác mang về...

Sau bữa ăn, tôi đưa Bác lên nhà. Đó là lần đầu tiên tôi được vào nhà Bác. Nhà Bác ở giản dị quá, một phòng rộng có chiếc giường con, một cái bàn làm việc, một cái tủ. Bác hỏi tôi:

- Cháu có xem sách không?
- Thưa Bác có ạ.
- Ừ, cháu nên đọc nhiều sách.

Bác nhìn lên bàn và nói:

- Ở đây không có sách gì cho cháu xem cả, toàn sách nước ngoài...

Bác tìm một lúc và đưa cho tôi một cuốn sách nhỏ:

- Đây rồi, ở trường cháu có loại sách này không?

Tôi nhìn kỹ, thấy đó là quyển "*Hậu phương thi đua với tiền phương*", là loại sách "Người tốt, việc tốt", tôi thưa:

- Dạ, ở trường cháu có phong trào đọc sách này. Nhưng quyển này cháu chưa được đọc.

- Cháu ngồi đây xem.

Nói xong Bác lại giường nằm nghỉ. Tôi ngồi ở mép cuối giường của Bác đọc sách. Bác nằm nhắm mắt và chỉ mấy phút sau là Bác thở đều đều. Tôi xem được hai bài nhỏ, thấy Bác ngủ ngon liền lấy chiếc quạt nan của Bác rơi cạnh đó nhẹ nhàng quạt để Bác ngủ như những đứa bé quê tôi vẫn ngồi quạt cho ông mình trong những buổi trưa hè đứng gió. Tôi hết nhìn Bác lại nhìn ra ngoài cửa sổ, những cây vú sữa của miền Nam tặng Bác do Bác vun trồng đã cùng với những cây dừa, cây ngọc lan cao lên quá sân nhà của Bác, tỏa bóng che mát cả hai căn phòng nhỏ. Tôi ngắm kỹ trên bàn làm việc của Bác, một bức ảnh Lê-nin, mấy chồng báo, sách, một vài cây bút để ở giá gỗ và một cái đài ra-đi-ô cầm điện đã cũ. Bác sống giản dị còn hơn nhiều gia đình cán bộ và nhân dân ở Hà Nội này. Tôi

quay lại nhìn Bác, Bác ngủ say sưa, nhịp thở rất đều, khuôn mặt hiền hòa của Bác hồng lên trên nền trắng của râu, tóc và chiếc gối vải. Khoảng một tiếng đồng hồ sau Bác thức dậy. Hai Bác cháu nói chuyện một lúc thì có xe đến đón tôi về.

Trước khi ra về tôi mạnh dạn xin Bác quyển sách tôi đang đọc dở. Bác gật đầu đồng ý. Tôi thưa thêm:

- Cháu muốn xin Bác chữ ký.
- Cháu lấy bút lại đây!

Tôi bước đến bên bàn lấy cây bút bi kính cần đưa Bác, Bác ngồi trên giường, kê sách lên đùi và ghi:

*“Tặng cháu Ngô Thị Tuyết
Bác Hồ”*

Tôi chào Bác và lòng lâng lâng sung sướng ra về. Nào có ngờ đâu, nét bút Bác viết hôm đó vào cuốn sách tặng tôi là 21 ngày sau Bác viết Di chúc để lại cho toàn Đảng, toàn dân. Tôi có ngờ đâu đó là lần cuối cùng tôi được về thăm Bác, mà không đầy 100 ngày sau Bác ra đi..

Hà Nội, tháng 5/1970

NIỀM VINH HẠNH

Tháng 7 năm 1968, Đoàn đại biểu thanh niên sinh viên giải phóng miền Nam đầu tiên đi dự Đại hội Liên hoan Thanh niên Sinh viên Thế giới lần thứ IX tổ chức ở Bungari lên đến trên 70 người, đại diện cho thanh niên sinh viên giải phóng ở khắp các vùng và các chiến trường miền Nam. Trong số đó có Trần Thị Bưởi và tôi là chiến sĩ ra đi từ mặt trận Khe Sanh đang cháy bỏng. Bưởi là cô du kích 21 tuổi đời, và ở hàng rào bắn tỉa với 19 lần bóp cò đã hạ 23 tên giặc... Khi vừa ở nước ngoài về, cả đoàn chúng tôi được Bác cho đến chào và sau đó trong những ngày lưu lại, Trần Thị Bưởi còn có 3 lần được gặp Bác.

Năm 1973, tôi gặp lại Bưởi ở hành lang mới giải phóng của Quảng Trị và ghi lại hồi ký nhỏ dưới đây về niềm vinh hạnh được gặp Bác của cô du kích trẻ 5 năm trước...

*

* *

Mùa xuân năm 1968 đến với mỗi người dân miền Nam rất sôi nổi và vô cùng phấn chấn. Tết đó, Bác đọc lời chúc Tết:

*Xuân này hơn hẳn mấy Xuân qua
Thắng trận tin vui khắp nước nhà,*

*Nam Bắc thi đua đánh giặc Mỹ,
Tiến lên!
Toàn thắng ắt về ta.*

Thơ chúc Tết của Bác như thôi thúc, giục giã chúng tôi. Nam nữ thanh niên trong xã tôi nô nức lên đường diệt Mỹ. Chúng tôi “cơm dõ, gạo rang” vào sát hàng rào thứ bảy của địch cùng bộ đội giải phóng Khe Sanh bao vây tiêu diệt giặc Mỹ. Giặc Mỹ thua liểng xiểng. Làng Vây, Tà Cơn được giải phóng. Và Hương Hóa, trận đánh tan cứ điểm của Mỹ giữa ban ngày làm bọn địch vô cùng hoang mang lúng túng... Quân giải phóng đang trên đà thắng lớn, ngày Khe Sanh được giải phóng không còn xa nữa. Bỗng tôi nhận được lệnh trên cử đi công tác nước ngoài. Lần đó, tôi được làm đại biểu trong Đoàn đại biểu thanh niên sinh viên giải phóng miền Nam đi dự Đại hội thanh niên sinh viên thế giới lần thứ 9 ở Xôphía.

Chuyến đi này đối với tôi là bài học lớn: được đi ra nước ngoài tiếp xúc với bạn bè năm châu bốn biển, chúng tôi càng thấy uy tín to lớn của Bác Hồ và càng thấy hết vinh dự là một người dân của nước Việt Nam, là con cháu của Bác, càng tự hào mình là chiến sĩ đang chiến đấu dưới ngọn cờ của Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam.

Tham dự Đại hội có hơn 130 nước, trong ngày khai mạc có hơn 50 nước đã mang theo chân dung Bác. Lê-nin và Bác Hồ là hai lãnh tụ được thanh niên nhiều nước trên thế giới trân trọng mang ảnh và treo ảnh trong suốt Đại hội. Đoàn Ý, đoàn Vê-nê-đuyê-la, đoàn Pháp và các đoàn châu Phi... đều vẽ chân dung Bác rất to, phải đến hàng chục người khiêng. Họ vừa đi vừa hô:

“Việt Nam, Hồ Chí Minh!”

“Hồ! Hồ! Hồ! Hồ Chí Minh!”

Và “Vi va, ep en en, ep en en”⁽¹⁾

Gặp chúng tôi, thanh niên các nước luôn luôn yêu cầu kể chuyện Bác Hồ, kể chuyện đánh Mỹ. Trong đêm thức trắng ủng hộ Việt Nam của đoàn Ý, một đồng chí trong đoàn giới thiệu tôi là dũng sĩ bắn tỉa ở Khe Sanh. Nghe kể về việc làm của tôi, một đại biểu trong Ban lãnh đạo của đoàn Ý đã đến bắt tay tôi và nói:

- Chị xứng đáng là con cháu của Hồ Chí Minh. Có Hồ Chí Minh lẽ dĩ nhiên các chị, các anh làm được như vậy và sẽ làm được hơn như vậy.

*

* *

Sau Đại hội, trên đường trở về chiến trường, chúng tôi dừng lại Hà Nội. Ngay sau đó, cả đoàn miền Nam được vào thăm Bác. Tôi sung sướng đến ngây ngất. Ước mơ bao năm tháng giờ đã thành sự thật. Trong đoàn chúng tôi có một số anh hùng dũng sĩ và đại biểu đã có lần được gặp Bác, nhưng tất cả đều có chung một tâm tư như chúng tôi: Mới gặp Bác lần đầu. Chúng tôi ngắm Bác như người “bị thôi miên”. Tôi nhìn kỹ đôi mắt Bác, đôi mắt sáng, kiên nghị và lại rất dịu hiền. Câu chuyện tôi được nghe từ bé: “Mắt Bác có hai con người” đã được khẳng định là không đúng. Nhưng giờ đây tự nhiên tôi tin rằng điều đó là đúng vì tôi chưa gặp mắt ai sáng tinh tường như đôi mắt Bác. Râu Bác, tóc Bác bạc trắng óng ánh dưới ánh điện sáng trong như cước. Bác già, nhưng khỏe mạnh và nhanh nhẹn.

(1) Ep en en là âm đọc tắt từ “FNL” (Front National de Libération). Vi va, ep-en-en có nghĩa là Mặt trận Dân tộc Giải phóng muôn năm.

Hôm ấy, đồng chí trưởng đoàn Trần Văn Tư báo cáo với Bác về Đại hội. Bác rất vui, nghe xong Bác nói:

- Có bạn bè thế giới ủng hộ như vậy, các cháu có tin rằng ta nhất định đánh thắng giặc Mỹ hay không?

- Có ạ! - Chúng tôi đồng thanh đáp.

Bác cười vui vẻ:

- Đúng, chúng ta nhất định thắng, miền Nam nhất định được giải phóng.

Hôm đó, Bác cũng dặn chúng tôi: Đừng thấy bạn bè thế giới kính nể, tôn trọng mà huênh hoang, tự mãn. Phải khiêm tốn và phải quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ lớn hơn nữa. Vì có thắng giặc Mỹ lớn thì bạn bè mới càng thương yêu ta nhiều hơn, và như vậy là ta không phụ lòng của bạn bè thế giới. Bác hỏi nhiều người trong đoàn, từ Anh hùng Huỳnh Thúc Bá, dũng sĩ diệt Mỹ Đặng Phi Thương đến các em thiếu nhi. Bác hỏi chuyện các nhà thơ, nhà báo chiến trường cũng là thành viên của đoàn..

Được gặp Bác, tôi nghĩ rằng đó là điểm phúc, là niềm vinh dự lớn nhất của đời tôi. Ra về, cả đêm tôi thao thức, mong chóng được trở về chiến trường báo cáo lại với anh em đồng chí và bà con quê nhà để tất cả cùng chung niềm vui to lớn này.

Nhưng một sự không ngờ nữa lại đến... Sau đó ít lâu, trong khi tôi đang chờ xe trở về chiến trường thì có tin: Bác cho gọi vào gặp.

Niềm vui đột ngột quá, chúng tôi cứ thấy chân tay luống cuống không biết làm gì trước, làm gì sau. Hôm ấy Bác cho gọi tôi, chị Trương Thị Khuê, Anh hùng các lực lượng vũ trang của Vĩnh Linh cũng cùng đi dự Đại hội thanh niên sinh viên thế giới ở Xôphía về (trong đoàn đại biểu miền Bắc), và chị Nguyễn Thị Xuân, nữ

dân quân Quảng Bình một mình bắn rơi một máy bay phản lực của Mỹ bằng súng bộ binh. Chị Xuân là nữ thanh niên công giáo, chị cũng vừa đi thăm Liên Xô về. Cả ba chúng tôi đều mặc theo kiểu quân phục và lên xe vào phủ Chủ tịch. Chú Vũ Kỳ, thư ký của Bác đã chờ sẵn. Chúng tôi hỏi ngay chú Kỳ:

- Lúc gặp Bác chúng cháu nên chào theo kiểu nào?

- Các cháu mặc quân phục, chào theo lối quân sự cũng được.

Chú Kỳ đưa chúng tôi vào căn nhà nhỏ ở giữa vườn. Từ xa tôi đã thoáng nhìn thấy Bác qua cửa sổ. Chúng tôi hồi hộp tiến lên phía trước cửa và đứng xếp hàng ngang, chú Vũ Kỳ báo cáo với Bác theo kiểu quân sự:

- Thưa Bác, ba cháu dân quân gái được Bác cho gọi đã có mặt.

Bác đang ngồi đọc báo ở cạnh chiếc bàn tròn, chung quanh có bốn chiếc ghế mây để trống. Bác ngược nhìn về phía chúng tôi. Ba chị em chúng tôi đứng nghiêm đưa tay lên vành mũ trán trọng chào Bác. Bác đứng dậy như một vị chỉ huy quân sự ra hiệu tiếp nhận sự có mặt của chúng tôi, rồi tươi cười cho phép chúng tôi ngồi vào bàn. Trên bàn có để sẵn kẹo và nước. Hôm ấy Bác mặc áo trắng ngắn tay may kiểu ba túi rộng rãi. Bác vẫn mang dép cao su, đôi dép quai to đã mòn gót mà tôi đã nhìn thấy lần gặp trước.

Sau khi nghe chú Vũ Kỳ giới thiệu, Bác mời chúng tôi ăn kẹo, uống nước. Liền lúc đó đồng chí phục vụ bưng lên một đĩa bánh bao, mỗi cái bằng nắm tay. Bác nhấc đĩa bánh đưa cho từng chúng tôi và bảo:

- Các cháu ăn bánh bao đi!

Chúng tôi chưa ăn hết nửa cái bánh thứ nhất, Bác đã cho thêm mỗi người một cái nữa, chúng tôi phải cầm

sang tay kia. Cả ba chị em vừa ăn vừa tùm tùm cười nhìn nhau. Thật giống như cảnh ba đứa cháu nhỏ quây quần bên người ông cao tuổi trong những ngày rằm. Bác vừa âu yếm nhìn chúng tôi ăn vừa hỏi chuyện. Bác hỏi tôi chuyện đánh Mỹ ở Khe Sanh, về đời sống của anh chị em chiến sĩ quân giải phóng. Bác hỏi chị Xuân, chị Khuê về cuộc sống dưới hầm, bám ruộng đồng sản xuất và chiến đấu của bà con ở Vĩnh Linh, Quảng Bình. Cuối cùng Bác quay về phía tôi và chị Khuê:

- Bây giờ hai cháu kể chuyện Đại hội thanh niên thế giới ở Xôphia cho Bác nghe.

Bằng những mẫu chuyện cụ thể chúng tôi thưa lại với Bác những tình cảm nồng thắm của bạn bè thế giới ở Đại hội. Nghe tôi kể câu chuyện về các bạn Ý, Bác cảm động hỏi:

- Miền Nam đã làm thơm danh Bác với bạn bè thế giới.

Bác giục chúng tôi ăn kẹo và như hiểu được ý muốn của từng đứa cháu nhỏ, Bác cho lấy giấy gói mỗi người một phần. Bác cho chúng tôi chụp ảnh chung với Bác. Lúc đó đã năm giờ chiều, ánh nắng dịu dàng chiếu qua vườn cây cổ thụ càng tôn vẻ đẹp rất trang nhã trong vườn Bác. Bác sửa lại cổ áo và dẫn ba chị em chúng tôi ra chụp ảnh. Trong khi đồng chí nhiếp ảnh chuẩn bị địa điểm, Bác bảo tôi:

- Mỗi cháu hát cho Bác nghe một bài nhé.

Ba chúng tôi nhìn nhau bối rối vì khoản này chúng tôi rất vụng về. Nhưng ngay lúc đó tôi nghĩ rằng: lúc ở chiến trường mình hát như thế nào, bây giờ hát như thế để Bác nghe, chắc Bác sẽ vui. Tôi mạnh dạn xin Bác:

- Thưa Bác, cháu xin hát trước.

Bác cười rất vui:

- Cháu hát bài gì?

- Thưa Bác, cháu hát bài *"Tiếng hát trên đường quê hương"*.

Bác gật đầu. Bỗng Bác đưa tay ra hiệu tôi khoan hát, Bác cho gọi các chú trong cơ quan đang làm việc gần đó lại cùng nghe. Tôi hồi hộp cất giọng hát. Trong bài hát có đoạn "Ai đã tới miền quê em Quảng Trị - Thừa Thiên, qua đường 9 tình Gio Linh lắng trong giọng hò...", Bác khẽ gật đầu theo nhịp điệu bài hát. Tôi hát xong, Bác cười và đưa ngón tay chỉ về phía chị Xuân:

- Cháu Bưởi hát rất tốt, bây giờ cháu Xuân hát bài gì?

Chị Xuân thưa với Bác:

- Cháu xin ngâm một bài thơ về Quảng Bình.

Khi chị Xuân ngâm xong Bác vỗ tay. Bác quay về phía chị Khuê. Không chờ Bác hỏi, chị Khuê thưa:

- Thưa Bác, cháu xin hò một câu theo điệu "hò mái nhì" do đội văn nghệ Vĩnh Thủy quê cháu sáng tác.

- Tốt lắm! - Bác gật đầu vừa ý.

Ba chị em chúng tôi hát xong, Bác lại khen:

- Các cháu hát hay lắm.

Quay lại phía các chú, Bác nói:

- Các cháu gái hát rồi, bây giờ đến lượt các chú hát cho các cháu nghe.

Các chú cười nhìn nhau. Bác nói :

- Hát đi chứ, sao lại cười.

Tất cả cùng cười vui vẻ.

Khi chuẩn bị chụp ảnh, Bác hỏi:

- Cháu nào muốn đứng gần Bác ?

Chúng tôi vui sướng quá, ai cũng muốn được đứng gần Bác. Bác cười rất độ lượng:

- Cho mỗi cháu đứng gần Bác một lần.

Tôi đứng phía bên trái của Bác, bên kia là chị Khuê và chị Xuân. Bác ân cần nói:

- Cháu Bưởi miền Nam được đứng nguyên chỗ này.

Tôi cảm động quá: Lúc nào Bác cũng nghĩ tới miền Nam, lúc nào Bác cũng dành cho miền Nam phần ưu tiên nhất. Trong niềm vui đó, tôi thấy nước mắt mình muốn trào ra.. Bà con miền Nam biết được điều này sẽ cảm động và vui sướng biết chừng nào. Chụp ảnh xong, Bác dẫn chúng tôi đến trước nhà, dưới một gốc cây to có một giò hoa phong lan vừa mới nở và tỏa mùi thơm ngào ngạt. Bác ngắt cho chúng tôi mỗi người một cành và nói:

- Các cháu về trong ấy nói với bà con mình, Bác gửi lời thăm. Chúc bà con chiến đấu, sản xuất giỏi. Riêng ba cháu phải phấn đấu giành nhiều thắng lợi hơn nữa.

Chúng tôi vô cùng cảm động, mỗi người đều hứa với Bác sẽ cố gắng hết sức để thực hiện lời Bác dạy. Bác gật đầu vui vẻ và thư thả chống can bước vào nhà. Chúng tôi tần ngần xúc động.. Lúc đó, tôi ước gì được trở về chiến trường ngay để chuyển chùm hoa phong lan của Bác đến anh chị em. Các chiến sĩ sẽ chuyền tay nhau kính cẩn hôn chùm hoa trắng ngát hương thơm của Bác và chắc chùm hoa này sẽ ưu tiên chuyển đến các đồng chí thương binh trước tiên..

*

* *

Ba ngày sau, chúng tôi được Bác cho vào xem văn công. Thật là những niềm vinh dự không ngờ. Chúng tôi có mặt được vài phút thì Bác đến, Bác hỏi:

- Các cháu đã được đi tham quan Thủ đô chưa?

- Thưa Bác có ạ.

- Các chú cho các cháu đi thăm những đâu?

Tôi thưa với Bác:

- Thưa Bác, các chú bên Tổng Cục chính trị cho chúng cháu đi thăm Viện bảo tàng quân đội, Viện Bảo tàng cách mạng và nhiều nơi danh lam thắng cảnh của Hà Nội.

Bác gật đầu vừa ý và hỏi tiếp:

- Các cháu có muốn nói gì với Bác nữa không?

Câu hỏi của Bác làm chúng tôi lúng túng. Ba chị em nhìn nhau, biết bao điều muốn thưa với Bác, nhưng biết nói thế nào để Bác vui, nói thế nào cho hết được về tấm lòng của chúng tôi và đồng bào ở địa phương, nói sao hết được tình cảm của đồng bào miền Nam đối với Bác... Bỗng chị Khuê nắm chặt hai bàn tay để trước ngực thưa với Bác:

- Thưa Bác, chúng cháu xin được hôn Bác.

Bác cười.

Trước khi chúng tôi ra về Bác dặn:

- Về trong ấy, các cháu cố gắng chiến đấu giỏi, sản xuất tốt và phấn đấu học tập. Các cháu nhớ nói với bà con trong ấy Bác có lời hỏi thăm.

Chúng tôi bước ra xe lòng những lưu luyến vì phút thiêng liêng bên Bác không còn nữa. Nhưng cũng từ phút ấy chúng tôi thấy mình được thêm sức mạnh và lớn lên rất nhiều. Hơn lúc nào hết, tôi nghĩ đến miền Nam, chiến trường đã dành cho tôi nhiều niềm vinh dự to lớn quá! Miền Nam ở xa Bác, nhưng lúc nào cũng ở bên Bác, bên Trung ương Đảng. Chú Phạm Văn Đồng đưa chúng tôi ra xe và căn dặn:

- Các cháu về nhớ làm tốt những lời Bác Hồ đã dạy. Nhớ nói với bà con trong đó chú gửi lời hỏi thăm.

Vĩnh Linh, tháng 6 năm 1973

BA LẦN GẶP BÁC

*Viết theo lời kể của HỒ THỊ THU
(Thiếu nhi tỉnh Quảng Nam, Dũng sĩ diệt Mỹ)*

Ở miền Nam, sống trong chế độ kìm kẹp của Mỹ - Ngụy, cháu chỉ thấy cực khổ và đau thương. Một điều khổ tâm cho cháu là không biết cả đến tên Bác Hồ. Một dạo, bọn giặc đem ra xử bắn một chú “Việt cộng” (danh từ bọn Mỹ dùng để gọi các chú giải phóng). Trước khi chết, chú ấy hô to: “Hồ Chí Minh muôn năm!”. Cháu rất căm thù bọn giặc giết người và thương chú giải phóng, nhưng cháu rất thắc mắc không biết Hồ Chí Minh là ai. Về nhà cháu hỏi mẹ:

- Mẹ ơi, Hồ Chí Minh là ai hả mẹ?

Mẹ cháu âu yếm xoa đầu cháu và hai dòng nước mắt vòng quanh. Mẹ nói:

- Lớn lên con sẽ biết. Hồ Chí Minh tức là Bác Hồ, con gọi là ông. Bác Hồ là Chủ tịch nước Việt Nam, Bác ở ngoài Hà Nội.

Thế rồi mẹ kể cho cháu nghe về Bác, cuối cùng mẹ cháu bảo:

- Bọn giặc ghét ai nói đến Bác Hồ, con thương Bác để trong bụng thôi, đừng nói với ai...

Khi cháu đi làm liên lạc, có một lần cháu được các chú cho xem ảnh Bác Hồ. Đó là tám ảnh đăng trên báo các chú cắt và dán vào bìa cứng. Đây cũng là lần đầu tiên cháu được nhìn rõ hình Bác. Có lần cháu được nghe tiếng Bác nói trên đài. Từ đó, cháu luôn luôn có cảm giác Bác Hồ là người ông trong nhà, ông đi tập kết xa... Mẹ cháu bảo:

- Thương ông, con phải làm được nhiều việc tốt, nhiều điều hay.

Khi cháu được tặng danh hiệu Dũng sĩ diệt Mỹ, các chú thưởng cho cháu một chiếc Huy hiệu Bác Hồ. Phần thưởng ấy vô cùng cao quý, ngày ngày đêm đêm cháu giở ra xem mà vẫn muốn xem hoài. Cháu mong chóng đến ngày thống nhất, miền Nam không còn giặc Mỹ để Bác vào thăm... Đến khi được ra miền Bắc, các cô tặng cháu một tấm ảnh Bác Hồ, cháu vui sướng vô cùng. Hôm đó cháu ngắm ảnh Bác thật là thỏa thuê. Ở miền Nam để gì có tấm ảnh Bác rõ ràng như thế để mà ngắm. Thế mà giờ đây, hơn thế nữa, chúng cháu đang ngồi trên xe vào Phủ Chủ tịch để thăm Bác Hồ, không còn gì vui sướng bằng. Xe chạy, gió thổi tạt vào mặt, lòng cháu thấy dạt dào niềm vui. Xe vừa dừng trong Phủ Chủ tịch, cháu đã nhìn thấy Bác Hồ và Bác Tôn. Chúng cháu reo lên:

- Bác, Bác...

Chúng cháu chạy ùa vào ôm lấy hai Bác. Hai Bác, ngồi trên chiếc ghế dài đặt dưới vòm cây rợp bóng mát và ngào ngạt mùi thơm của hoa. Bác mặc quần áo nâu và đi đôi dép cao su giản dị. Bác bảo chúng cháu ngồi xuống ghế.

Lần đầu tiên được gặp Bác, cảm động quá, cháu không nói được ra lời. Trong đoàn có mình cháu là gái nên Bác nhận ra ngay. Bác đặt tay lên vai cháu và hỏi:

- Cháu Thu phải không?

Cháu kính cần thưa với Bác:

- Dạ, thưa Bác cháu là Hồ Thị Thu.

- Cháu học lớp mấy rồi?

Cháu vòng tay và ngập ngừng mãi không nói được, lúc sau cháu mới thưa:

- Dạ, thưa Bác... Nhà cháu nghèo quá, cha cháu chết hồi cháu còn nhỏ, cháu có nhiều em, mẹ cháu không đủ tiền cho cháu đi học nên cháu chưa biết chữ...

Cháu định thưa tiếp với Bác ra miễn Bác cháu sẽ cố gắng học thật nhiều... Nhưng khi ngược nhìn lên, thấy Bác rơm rớm nước mắt thì cháu không giữ được xúc động, nước mắt cháu cứ giàn giụa. Bác kéo cháu lại gần, sửa vành mũ tai bèo cho cháu và xúc động nói:

- Nhất định cháu phải được học hành.

Cháu nép mình trong lòng Bác, cảm động, sung sướng cứ trào dâng. Cháu ngắm Bác thật kỹ để thỏa lòng ước mong. Cháu nhìn từ những tàn nhang bên thái dương Bác đến những sợi râu trắng và đôi mắt hiền từ của Bác. Bác như một ông tiên trong chuyện cổ tích mà hồi bé chúng cháu rất đổi kính yêu. Những phút bên Bác thật như đang sống trong giấc mơ.

Chú Tố Hữu lần lượt giới thiệu tên và tuổi chúng cháu. Trong đoàn thiếu nhi miền Nam chúng cháu có anh Đoàn Văn Luyện, người diệt được nhiều giặc Mỹ và khi trở thành Dũng sĩ diệt Mỹ anh còn là một thiếu nhi. Khi mới ra Bắc, anh Luyện đã được gặp Bác, nên khi chú Tố Hữu định giới thiệu anh Luyện, Bác bảo:

- Bác biết rồi, Đoàn Văn Luyện.

Anh Luyện rất xúc động, miệng anh cười nhưng mắt lại rưng rưng. Anh có ngờ đâu tên mình được Bác nhớ. Hỏi chuyện anh Luyện xong Bác quay lại dịu dàng hỏi cháu:

- Thằng Mỹ to, cháu nhỏ như vậy, cháu đánh nó như thế nào?

Cháu vòng tay trước ngực thưa với Bác:

- Dạ thưa Bác, cháu nhỏ nhưng mà còn có các cô, các chú, các bác và các bạn nên cháu không sợ chúng nó, đánh được một trận rồi cháu thấy quen không sợ nữa.

Bác Hồ và Bác Tôn cùng cười vui vẻ.

Cháu lại đứng lên thưa với hai Bác:

- Dạ, chúng cháu cũng như đồng bào ở trong đó không hề sợ tội lính Mỹ, cũng không sợ gian khổ, không sợ chết mà chỉ sợ có một điều...

Thấy cháu ngập ngừng, Bác Hồ hỏi:

- Cháu sợ điều gì?

- Dạ, thưa Bác, chúng cháu chỉ sợ bị mù hai con mắt, sau này sẽ không được nhìn thấy Bác.

Bác Hồ cảm động chớp chớp mắt và kéo cháu vào lòng.. Cháu xúc động quá, gục vào lòng Bác giấu nước mắt. Cháu sợ cháu khóc sẽ làm Bác buồn. Lúc đó, cháu nhớ tới các bạn ở miền Nam cũng đều có niềm mơ ước được gặp Bác, được thấy Bác một lần, mà chưa kịp đạt được đã anh dũng hy sinh.. Bác xoa đầu và bảo chúng cháu kể chuyện đánh Mỹ để Bác và Bác Tôn nghe. Bạn Võ Phổ kể Bác nghe chuyện diệt 60 tên Mỹ - Ngụy. Bạn Võ Hường kể về lần đánh nhau với bọn Mỹ mà bạn bị thương. Hai Bác rất xúc động vì Hường mới 15 tuổi đã bị quân thù cướp mất một cánh tay, một con mắt. Bạn Hường đã dũng cảm diệt 35 tên Mỹ. Bác hỏi kỹ trường hợp bị thương của bạn Hường:

- Bây giờ chỗ bị thương của cháu còn nhức không?

- Thưa Bác, cháu nhức ít thôi ạ!

- Cháu mất một con mắt học hành có khó không?

Bạn Hường cảm động thưa với Bác:

- Thưa Bác, cũng có khó khăn nhưng cháu cố gắng học được!

- Cháu cố gắng thế là tốt! - Bác khen bạn Hương.

Đến lượt cháu, Bác bảo cháu kể việc làm của mình để Bác nghe. Cháu kể, nhưng quên chuyện phá 13 khẩu súng địch. Nghe các chú bổ sung thêm, Bác hỏi:

- Cháu phá súng chúng nó bằng cách nào?

- Thưa Bác, nè lúc tụi nó sơ hở cháu lấy cát bỏ vào nòng súng, đến khi chúng nó bắn bị nghẹt, nòng nổ toác ra.

Bác Hồ và Bác Tôn cười vui vẻ. Bác Hồ khen:

- Các cháu nhỏ mà thông minh.

Cả đoàn đã lần lượt kể chuyện để hai Bác nghe, còn lại mỗi mình Ngô Nết là chưa kể. Nết 12 tuổi, quê ở Bình Sơn, Quảng Ngãi. Nết đã diệt được 5 tên giặc Mỹ, Bác kéo Nết vào lòng, âu yếm hôn Nết và nghe Nết kể chuyện. Vừa lúc đó, bác Phạm Văn Đồng đến. Bác Hồ giới thiệu chúng cháu với bác Đồng rồi chỉ về phía Nết, Bác nói:

- Cháu Ngô Nết cùng quê với chú Đồng đó.

Bác Hồ, Bác Tôn và bác Phạm Văn Đồng đều rất vui khi biết Nết là em trai của chị Ngô Thị Tuyết. Chị Tuyết khi 17 tuổi đã là Chiến sĩ thi đua. Chị cũng vinh dự nhiều lần được gặp Bác. Nghe Nết kể chuyện xong, bác Phạm Văn Đồng khen:

- Chị dũng sĩ, em cũng dũng sĩ. Chị dũng sĩ trước, em dũng sĩ sau, chị em cháu đều anh dũng đánh Mỹ.

Bác Hồ vui vẻ nhìn các cháu và nói trong niềm phấn khởi:

- Nhất định nhân dân ta sẽ đánh thắng giặc Mỹ!

Rồi quay sang phía chú Tố Hữu, Bác nói:

- Chú phải làm một bài thơ về các anh hùng tí hon này nhé!

Bác Tôn gật đầu đồng tình và nói tiếp:

- Các nhạc sĩ cũng cần làm những bài ca để ca ngợi thiếu niên miền Nam.

Tất cả cười vui vẻ. Bác Hồ bảo:

- Bây giờ các cháu hát một bài.

Chúng cháu chưa biết hát bài nào thì Bác đã nói:

- Các cháu hát bài "Giải phóng miền Nam" nhé!

Bác bắt giọng cho chúng cháu hát. Bác ngồi vỗ tay theo nhịp hát. Chúng cháu ngồi quây quần bên Bác vừa hát vừa vỗ tay, khu vườn trở nên rộn ràng trong tiếng hát trầm hùng:

*"Thề cứu lấy nước nhà,
thề hy sinh đến cùng,
cầm gươm, ôm súng xông tới..."*

Chúng cháu hát xong, Bác hỏi:

- Các cháu đã đói bụng chưa? Bác cháu ta đi ăn cơm.

Bữa cơm đó cháu nhớ suốt đời. Hôm ấy, Bác cho cháu và Ngô Nết, hai cháu nhỏ tuổi nhất ngồi bên Bác. Bác gấp thức ăn cho chúng cháu. Bác hỏi cháu:

- Đồng bào trong quê cháu sống như thế nào? So với đồng bào miền Bắc cháu thấy khác nhau ở chỗ nào?

Cháu định đứng dậy để thưa với Bác, nhưng Bác bảo: "Cháu cứ ngồi". Cháu liền thưa:

- Thưa Bác, ngoài Bắc không có người bóc lột, không có bọn thực dân, được sống tự do, bình đẳng nên sung sướng hơn trong quê cháu nhiều lắm.

Bác gật đầu: "Cháu nói đúng".

Bữa cơm thân mật, đầm ấm và cháu thấy ngon hơn bất cứ bữa ăn nào.

Trước khi chúng cháu phải xa Bác ra về, Bác cho mỗi cháu hai quả táo, một quả lê và ba quyển sách của Nhà xuất bản Kim Đồng, loại sách “Người tốt, việc tốt”. Bác dặn:

- Các cháu về nhà đọc sách này và cố gắng học tập cho giỏi, rèn luyện cho tốt.

Cuối cùng Bác Hồ và Bác Tôn cho chúng cháu hôn hai Bác một lần nữa trước khi ra về.

*

* *

Cuối năm 1968, nhân dịp kỷ niệm lần thứ 8 ngày thành lập Mặt trận dân tộc giải phóng Miền Nam (20 tháng 12) cháu cùng các bạn dũng sĩ thiếu nhi khác được về dự mít-tinh tại hội trường Ba Đình. Tối hôm đó, khi đoàn dũng sĩ thiếu nhi miền Nam chúng cháu tiến vào thì hội trường đã đông đủ, trên Chủ tịch đoàn đã có Bác Tôn, bác Phạm Văn Đồng và các bác, các chú khác. Chúng cháu vừa ngồi vào ghế thì Bác Hồ bước ra đoàn Chủ tịch. Mọi người sung sướng đứng dậy vỗ tay hoan hô Bác. Bác ra hiệu mọi người ngồi xuống. Hội trường trở lại yên tĩnh, bác Phạm Văn Đồng đứng dậy giới thiệu đoàn chúng cháu với mọi người. Bác Hồ vui vẻ đưa tay vẫy chúng cháu:

- Đoàn tí hon lên đây!

Bác Đồng bước xuống đón chúng cháu. Phấn khởi và vinh dự quá, chúng cháu theo bác Đồng tiến lên quây quần bên Bác Hồ trên đoàn Chủ tịch. Mười một chúng cháu đều được Bác lần lượt ôm hôn. Bác lấy từng bông hoa hồng thắm đỏ rất đẹp trong những lẵng hoa trên bàn tặng chúng cháu. Bác hỏi cháu:

- Dạo này mỗi bữa cháu ăn được mấy bát cơm.

- Dạ thưa bác, thường cháu ăn được hai chén.

TỪ LÀNG SEN ĐẾN BẾN NHÀ RỒNG

- Cháu ăn thế là ít đấy, cháu phải cố gắng ăn nhiều mới khỏe được.

Buổi lễ bắt đầu, chúng cháu được ngồi kê bên Bác. Suốt buổi lễ cháu ngắm Bác say sưa. Mít-tinh xong Bác lại dặn dò chúng cháu cố gắng giữ gìn sức khỏe để học tập, lao động được tốt.. Riêng cháu, Bác dặn:

- Cháu Thu da còn xanh, phải cố gắng điều trị cho khỏe.

Cháu bồi hồi xúc động. Vì Bác bận nhiều công việc to lớn của đất nước mà Bác vẫn quan tâm đến từng cháu, từng việc nhỏ...

Cháu cầm những bông hoa hồng của Bác cho mà lòng cứ nao nao. Chúng cháu đứng nhìn theo cho đến lúc xe Bác chạy khuất trên đường.

*

* *

Tết năm 1969, cháu được cùng các bạn dũng sĩ miền Nam về thăm chúc Tết Bác. Xe vào đến phủ Chủ tịch,



cháu đã thấy Bác đứng chờ ở phòng khách. Chúng cháu nhảy xuống xe và chạy đến vây quanh Bác.

Bác hôn từng cháu một và bảo:

- Các cháu vào đây chơi một lúc rồi tiếp khách với Bác.

Chúng cháu lại quây quần bên Bác. Đây là cái Tết đầu tiên của cháu trên miền Bắc và cũng là cái Tết lịch sử cháu được ở bên Bác, được ăn kẹo, bánh ngày Tết của Bác cho. Cháu ngồi ngắm Bác bên cạnh đèn mà nhớ đến các bạn ở miền Nam, thương các bạn ấy quá, vì các bạn ấy khổ nhiều mà vẫn chưa được gặp Bác. Hôm ấy, Bác lại cho chúng cháu ăn cơm với Bác. Vẫn là bữa cơm bình thường như những bữa ăn trước, nhưng có thêm canh hoa, bánh tết nên cháu thấy như được ăn Tết với ông nội vậy. Chúng cháu cảm động và vui lắm.

Ăn cơm xong, Bác đi tiếp khách Cu Ba. Cháu thấy Bác đi lại hơi khó và người Bác hơi khác nên cháu thấy lo lo. Nhưng khi Bác hỏi chuyện, nhìn Bác cười thì cháu hoàn toàn thấy Bác khỏe mạnh.

Lúc sau, đoàn đại biểu Cu Ba do cô Menba Hácmenđê dẫn đầu đến thăm Bác. Cô Menba vừa bắt tay Bác đã khóc nước mắt. Bác cũng xúc động, nhưng Bác cố nén. Bác cố tạo cho không khí ngày xuân vui vẻ. Bác bảo chúng cháu chào các cô, các chú Cu Ba. Rồi quay sang phía cô Menba, Bác giới thiệu tên tuổi của các cháu, Bác nhớ tên từng cháu nhỏ. Hôm đó, khi giới thiệu tới anh Đoàn Văn Luyện, Bác nói:

- Cháu Luyện lúc mới ra miền Bắc còn bé. Bây giờ lớn thế này rồi.

Một cô nhà báo trong đoàn Cu Ba nói:

- Thưa Bác, ở bên Bác, sống trong tình cảm của Bác thì người già sẽ trẻ lại, các cháu sẽ lớn lên rất nhanh..

Bác, cô Menba, các cô chú và chúng cháu đều cười vui vẻ trước câu nói chân tình ấy. Cháu biết ơn cô ấy đã nói rất đúng tâm trạng của chúng cháu. Sau đó, khi các cô, chú Cu Ba ra về, chúng cháu còn được vui chơi bên Bác, được nghe Bác dặn dò. Cháu có ngờ đâu đó là mùa xuân cuối cùng cháu được gặp Bác. Hôm đó, Bác căn dặn chúng cháu phải đoàn kết với nhau, giúp nhau học tập cho giỏi, vâng lời các cô, các chú phụ trách phấn đấu để trở thành học trò giỏi, trở thành đội viên ưu tú...



Ít lâu sau, cháu bị bệnh nặng phải đi nằm bệnh viện. Những ngày này, do hậu quả của cuộc chiến tranh tàn khốc nên cháu bị sốt rét nặng, những cơn sốt rét rừng đã làm cháu mê man trên giường bệnh. Khi tỉnh lại, các cô, các chú cho biết: Bác Hồ gọi điện hỏi thăm sức khỏe của cháu. Bác lo cho cháu và Bác mong cháu chóng lành bệnh, cháu cảm động vô cùng. Trên Tổ quốc Việt Nam này, biết bao nhiêu bạn nhỏ đang bệnh đau, đang bị chiến tranh xâm lược làm tàn tật. Bác thương tất cả các cháu. Cháu nghe các chú kể lại mà xúc động không cầm được nước mắt. Cháu như được Bác cho thêm sức mạnh. Cháu ra sức phấn đấu điều trị và đã thắng được bệnh tật. Suốt đời cháu, cháu sẽ đem theo sức mạnh và tình thương bao la mà Bác đã dành cho cháu, một đứa cháu nhỏ miền Nam để vươn lên đi tới như lời Bác dạy.

Hà Nội, ngày 2 tháng 9 năm 1973

ĐỂ MAU TRỞ VỀ ĐỘI NGŨ

*Viết theo lời kể của chị HUỖNH THỊ KIẾN
(Nữ du kích Quảng Nam bị địch bắt, tra tấn và chặt
cả một chân nhưng chị vẫn kiên cường không khai. Về
sau chị được đưa ra miền Bắc chữa bệnh)*

Một đêm đầu tháng 3 năm 1969, đồng chí trưởng trạm đón tiếp cho biết, sáng mai tôi sẽ đi công tác đặc biệt. Thấy tôi bối rối, chú ri tai nói nhỏ: “Có thể cháu được gặp Bác Hồ đó, nhưng phải giữ bí mật”. Ôi, tôi sung sướng quá. Nhưng đây mới chỉ là “có thể”, tôi không thể tin rằng sự thật ấy lại đến nhanh chóng như vậy. Đêm đó, tôi về chọn trong va- li tìm một bộ quần áo để mặc. Lúc đầu tôi định chọn bộ quân giải phóng, nhưng rồi tôi lại lấy bộ quần áo bà ba mang từ miền Nam ra gấp ép dưới gối để sáng mai mặc cho thẳng. Cả đêm đó tôi không sao ngủ được... tôi nhớ lại những ngày ở miền Nam... Dù chưa bao giờ thấy Bác, nhưng nói đến Bác ai cũng thấy thiêng liêng, tôi cứ nghĩ mình làm gì Bác cũng biết. Ai có được hình Bác Hồ là bảo vật quý lắm. Mẹ tôi có một tấm hình của Bác, mẹ giấu rất kỹ, chỉ có ngày Tết và ngày sinh nhật Bác mới dám đem vào buồng cho cả

nhà xem. Riêng tôi, khi đi du kích tôi được một chú cán bộ giải phóng cho một tờ bạc 5 đồng của miền Bắc có in hình Bác. Để nguyên cả tờ bạc to quá, tôi cất riêng hình Bác. Hình ảnh đó của Bác tôi luôn mang bên mình. Nhiều bữa, giữa trận chiến đấu chống địch càn quét, chị em du kích chúng tôi chuyền tay nhau ngắm nghía hình Bác. Tôi nhớ, sau Tết năm 1967, hôm đó tôi bố trí đánh trả bọn “Bình Định”. Ngồi trong chiến hào, H. bảo tôi đưa hình Bác cho H. coi. Cầm hình Bác, H. ngắm nghía mãi rồi khe khẽ ngâm bốn câu thơ của Bác:

*“Xuân về xin có một bài ca
Gởi chúc đồng bào cả nước ta
Chống Mỹ hai miền cùng đánh giỏi
Tin mừng thắng trận nở như hoa”*

Bông H. nói to:

- Tụi bây ơi! Trận này ta phải “làm ăn ngon” để báo tin mừng ra Bắc Hồ nghe!

Và trận đó chúng tôi thắng vẻ vang, đánh lui cả tiểu đoàn địch.

Cuối năm ấy, chẳng may tôi bị địch bắt, chúng đưa về nhà lao của tỉnh tra tấn hết sức dã man. Thấy tôi vẫn không khai, chúng gọi bọn ác ôn ở quê tôi lên. Thắng ác ôn nói:

- Con nhỏ này thờ phụng ông Hồ lắm đó!

- À, ta đánh cho mày phải chừa ông Hồ của mày mới thôi.

Chúng lại đánh. Thấy đánh, tra tấn bằng mọi nhục hình không kết quả, chúng đem tôi ra chạt một chân... Tôi mê man mất mấy ngày vì cơn đau và sốt do bị chạt mất một chân. Nhưng khi tỉnh lại tôi nghĩ: “Còn con mắt là còn thấy được Bác Hồ, mất một chân cũng chưa phải nằm liệt một chỗ, không sợ...”

Trong những năm đau thương ấy, chúng tôi thương nhớ Bác biết kể vào đâu cho vừa. Bởi vậy cho nên khi xe ô tô đỗ xích trong vườn Phủ chủ tịch tôi vẫn chưa tin rằng mình đi gặp Bác. Một đồng chí đưa tôi vào căn phòng nhỏ có một chiếc bàn gỗ và ba chiếc ghế tựa. Đồng chí cán bộ (sau này tôi biết đó là chú Vũ Kỳ, thư ký của Bác) mời tôi ngồi và vui vẻ hỏi tôi:

- Cháu có biết hôm nay đến đây để làm gì không?

- Cháu chưa biết gì cả! - Tôi lúng túng đáp.

Chú Kỳ lại cười, tôi nhìn trong cái cười đó thấy rất nhiều niềm vui. Chú Kỳ đứng dậy giơ hai ngón tay ra và nói:

- Cháu ngồi đây, hai phút nữa Bác Hồ sẽ ra gặp!

Nghe câu nói đó, tự nhiên trống ngực tôi đập mạnh, các mạch máu chảy rần rạt khắp người, tôi chống nạng đứng dậy nhìn ra phía cửa thấp thỏm. Căn phòng yên tĩnh, tôi lắng tai nghe tiếng chân bên ngoài nhưng chỉ nghe thấy tiếng tim mình đập. Bỗng một hồi chuông reo cắt đứt những ý nghĩ lung tung của tôi. Bác Hồ chống nhẹ chiếc can mây bước vào. Thấy Bác, quên bằng mình chỉ còn có một chân, tôi bỏ cả nạng chạy lại Bác. Thấy tôi chuệnh choạng, Bác bước lên, tôi sà vào lòng Bác như một con chim nhỏ sà vào lòng mẹ. Và tôi không thể nói được gì hơn là khóc, tôi gục đầu vào vai Bác và khóc nức lên. Bác cầm tay dắt tôi lại ngồi xuống ghế và ân cần xoa đầu tôi, Bác nói:

- Tại sao gặp Bác mà cháu khóc?

Tôi cố gạt nước mắt nhìn lên để thưa với Bác:

- Thưa Bác, cháu mừng quá...

Tôi chỉ nói được có thế rồi nước mắt lại chảy nhiều hơn. Khi dịch chặt chân tôi, tôi không hề khóc mà bây giờ đây gặp Bác tôi lại khóc...

Bác để trước mặt tôi một cái bình rất đẹp và hỏi:

- Cháu Kiến biết đây là cái gì không?

Tôi lau nước mắt và thưa:

- Dạ, có phải cái bình rượu không ạ!

Như một người ông, Bác cười nói với đứa cháu nhỏ:

- Không phải, đây là cái đồng hồ.

Tôi nhìn kỹ, thì ra đó là chiếc đồng hồ để bàn lồng trong một chiếc bình rất đẹp. Bấy giờ nghĩ lại tôi mới biết Bác mang chuyện cái đồng hồ ra để làm cho tôi qua cơn “mừng mừng tủi tủi” ấy đi. Thấy tôi vui, Bác liền hỏi chuyện. Bác hỏi về đồng bào Duy Xuyên, về bạn bè, đồng đội của tôi. Bác biết rõ gia đình tôi lắm. Bác hỏi:

- Cháu ra ngoài này đã gặp được hai anh cháu chưa?

Bác hỏi cha mẹ già của tôi còn ở lại nhà ai chăm sóc nuôi dưỡng. Bác hỏi thăm về các chị em khác. Bác hỏi tôi có biết gia đình anh Trỗi như thế nào không? Bác hỏi cả tình hình bà con ở Quảng Nam. Tôi cố thưa tỉ mỉ với Bác về những điều mắt thấy tai nghe. Bác nghe rất chăm chú, Bác tỏ ra vừa lòng với tinh thần bám trụ, vừa sản xuất vừa chiến đấu của đồng bào quê tôi. Bác gật đầu khen tôi:

- Cháu cũng biết được nhiều chuyện đấy.

Tôi chưa hết sung sướng và cảm động thì Bác đã hỏi:

- Thường ban đêm cháu có ngủ ngon giấc không?

- Dạ, thưa Bác, ban đêm cháu ngủ tốt lắm.

- Chân cháu còn nhức không?

Bác luôn dành cho tôi những câu hỏi thăm rất tỉ mỉ, rất tình cảm, không khác nào một người ông đối với đứa cháu đi xa mới về. Bác hỏi cả trường hợp bọn địch chặt chân tôi. Thấy tôi nhìn xuống cái chân giả, Bác hỏi:

- Cháu có buồn không?

Tôi ngược lên nhìn thẳng vào mắt Bác. Bác âu yếm nhìn tôi. Tôi như được Bác truyền cho nhiều sức mạnh. Tôi mạnh dạn thưa:

- Thưa Bác, cháu cũng như nhiều bạn cháu ở miền Nam cứ nghĩ rằng: Trong chiến đấu dù bị cụt hết tay chân, mà còn đôi mắt sáng để đến ngày chiến thắng được nhìn thấy Bác thì không bao giờ buồn. Hôm nay, cháu được gặp Bác, cháu chỉ biết vui suốt đời.

Nghe tôi nói đến câu đó, mắt Bác chớp nhanh, hai giọt nước mắt lăn trên đôi gò má Bác. Tôi bối rối và ân hận tại sao lại nói điều đó để Bác buồn. Như hiểu tâm tư đó của tôi, Bác chuyển sang chuyện khác...

Cuối buổi chiều, Bác bảo tôi và chú Vũ Kỳ ở lại ăn cơm với Bác.

Tối bữa ăn, thấy tôi ngồi hơi xa, Bác bảo chú Vũ Kỳ đổi chỗ để tôi được ngồi gần Bác. Bác xới cơm và bỏ vào chén cho tôi một cái đùi gà, Bác nói:

- Cháu là nữ thanh niên, cháu phải ăn nhiều vào nhé.

Bác hỏi tôi ở đơn vị ăn uống như thế nào. Lúc Bác ăn hết chén cơm, đơm chén khác, Bác đưa chén cơm về phía tôi hỏi:

- Bác xới thế này được chưa?

- Thưa Bác, Bác phải đơm thật đầy ạ!

Chiều ý tôi, Bác lấy thêm thật đầy và cười. Bác bỏ thêm thức ăn cho tôi và bảo:

- Cháu phải thi đua ăn với Bác nhé!

Cả buổi chiều hôm đó tôi được sống trọn vẹn bên Bác cho tới khi Bác chuẩn bị đi tiếp khách quốc tế. Đến giờ, Bác đi thay quần áo. Một lúc sau Bác bước ra với bộ quần áo ka-ki đại cán mới (lúc này Bác mặc bộ ka-ki cũ, cổ áo hơi sờn), Bác vui cười hỏi tôi:

TỪ LÀNG SEN ĐẾN BẾN NHÀ RỒNG

- Bác tiếp khách Cu Ba, cháu xem Bác mặc thế này có đẹp không?

- Thưa Bác đẹp lắm ạ!

Bác cười rất thoải mái. Bác dắt tôi xuống bậc thêm, nhìn xuống chiếc chân giả của tôi thấy có một mảnh quần sờn, Bác hỏi:

- Sắp tới, cháu Kiến đi lắp chân ở đâu?

- Dạ, thưa Bác, ở Hunggari ạ!

Bác gật đầu tỏ ý hài lòng. Trước lúc chia tay, Bác hôn lên trán tôi và dặn:

- Cháu phải cố gắng tập đi để chóng trở về đội ngũ.

*

* *

Mãi đến hôm nay, khi đất nước đã sang xuân, tên giặc Mỹ cuối cùng đã rút khỏi đất nước ta và tôi đã đi lại bình thường bằng chiếc chân giả. Tôi nghĩ rằng, trong từng bước đi đó của tôi, có tình thương và sức mạnh của Bác. Tôi nguyện sẽ đi nhanh hơn, để có thể trở về đội ngũ và tôi nghĩ nhiều đến các bạn tôi, những con người đang giữ vững đội ngũ cách mạng "Vì độc lập, tự do của Tổ quốc".

Hà Nội, tháng 03 năm 1975

NHỚ MỘT LẦN GẶP BÁC

Năm 1973, sau những ngày lăn lộn ở mặt trận Thạch Hãn, Bích La, tôi trở về Tỉnh ủy Quảng Trị. Trụ sở Tỉnh ủy lúc đó đóng bên kia sông Cam Lộ, tại đây tôi gặp lại đồng chí Hồ Sĩ Thân, Bí thư Tỉnh ủy Quảng Trị. Và trong đêm đông rét thấm da ấy, anh đã kể lại cho tôi nghe về “Một lần anh gặp Bác”.

Dạo ấy, tôi về công tác ở Hà Nội. Bất ngờ, một hôm tôi được điện từ Phủ Chủ tịch. Đồng chí Bí thư của Bác báo cho tôi biết, cuối giờ hôm đó tôi sẽ được vào gặp Bác... Thật không ngờ. Gặp Bác trong một cuộc họp chung đã là hạnh phúc, bây giờ lại sắp được gặp Bác ở nhà riêng, được ăn cơm với Bác, thật quá sức mong muốn. Tôi tự trấn tĩnh mà mãi vẫn không hết những phút giây xúc động. Tôi hiểu, đây là sự chăm sóc của Bác đối với miền Nam, với bà con Quảng Trị. Nhưng không hiểu Bác sẽ hỏi những gì? Và tôi cần chuẩn bị những gì để báo cáo với Bác?

Cả buổi sáng hôm ấy, tôi đứng ngồi không yên. Mừng và lo lẫn lộn... Mười một giờ kém năm phút, tôi đến Phủ Chủ tịch. Đồng chí bảo vệ đón tôi ở cổng, hướng dẫn tôi đến nhà Bác. Đồng chí bảo:

- Bác đã chờ anh ở bên đó.

Tôi xúc động quá, cứ tự dằn vặt mình: “Sao để Bác phải chờ”.

Đến cuối thang gác ngôi nhà sàn của Bác, loay hoay không biết có nên đi cả giày lên không, thì Bác đã xuất hiện ở cửa chính, tươi cười:

- Lên đây, chú đến rất đúng giờ.

Trước mặt tôi, Bác như một người cha đôn hậu, giản dị, thân thiết, dang dàng rộng hai cánh tay đón đứa con ở xa trở về.

Bác hồng hào khỏe mạnh, đặc biệt giản dị. Hôm ấy Bác mặc bộ đồ áo bà ba lụa nâu đã cũ và đi đôi guốc gỗ như các cụ già khác vẫn dùng đi lại trong nhà.

Không còn kịp suy nghĩ gì thêm, tôi chạy vụt lên, nắm chặt lấy bàn tay Bác. Nước mắt tôi tự nhiên giàn giụa. Hình như Bác hiểu rõ nỗi vui mừng đó, nên cứ để tôi nắm tay Bác một hồi lâu và cứ thế dắt tôi vào trong phòng.

Bác kéo ghế bảo tôi ngồi, rồi mở hộp thuốc lá thơm đẩy nhẹ tới trước mặt tôi, giọng âu yếm:

- Hút thuốc đi chú.

- Dạ.

Miệng tôi “dạ” nhưng tay tôi vẫn để yên trên bàn, vì đang mãi chăm chú nhìn Bác.

- Chú quê ở huyện nào? - Bác hỏi:

- Dạ cháu quê huyện Cam Lộ.

Bỗng văng trán Bác hơi nhúu lại. Thấy vậy, tôi lo quá chắc có điều gì Bác khiển trách đây. Một phút sau Bác gật gật đầu, miệng Bác tươi cười:

- Bác nhớ ra rồi, hồi Bác còn trẻ, Bác có đi qua Quảng Trị. Không biết đoạn Gio Linh, chỗ đường dốc núi vòng đi vòng lại, đó gọi là chỗ gì hử chú?

Lòng tôi tràn ngập niềm vui sướng. Tôi không ngờ gần 60 năm Bác chỉ đi qua mà vẫn còn nhớ đến thế. Thật đúng là “miền Nam luôn luôn ở trong trái tim của Bác”. Lòng thương miền Nam của Bác sâu sắc biết dường nào.

Tôi cảm động thưa:

- Dạ, thưa Bác, đó là vùng Ba Dốc, Chợ Cầu.
- Đúng, Ba Dốc, Chợ Cầu - Bác vui vẻ nhắc lại.

Thấy Bác vui, tôi không còn hồi hộp như lúc đầu nữa. Bác còn hỏi:

- Chú có biết vì sao khu rừng rậm đoạn đường Quốc lộ 1 ở Vinh Linh gọi là Trùng Nhà Hồ?

Tôi chưa kịp trả lời, Bác đã nói luôn:

- Chỗ ấy, ngày xưa lắm trộm cướp, nhưng ngày nay chỗ ấy đang xây dựng chủ nghĩa xã hội. Ở đó, đồng bào chưa ăn ngon mặc đẹp, nhưng cũng đã no đủ. Còn trong chỗ chú từ Bến Hải trở vào còn một thằng kẻ cướp to. Đó là giặc Mỹ, chú về cùng đồng bào đánh đuổi nó đi để đồng bào khỏi khổ sở, tang tóc và giải phóng nhanh. Bác sẽ vào thăm Quảng Trị, thăm đồng bào miền Nam.

Nói đến đó, đôi mắt Bác ngấn lệ. Bác xúc động nói tiếp:

- Hiện nay đời sống của bà con trong ấy cực đến mức nào.

Tôi báo cáo cụ thể với Bác tình hình từng địa phương trong tỉnh. Bác nghe rất chăm chú. Đôi lúc nghe tôi báo cáo về tình hình bà con, nhất là trẻ con, bà già phải quanh năm ở dưới hầm vì bom đạn Mỹ hoặc sự khó khăn thiếu thốn của cán bộ, chiến sĩ, Bác lấy khăn mùi soa lau nước mắt...

Bác hỏi lại rất tỉ mỉ đồng bào làm ăn như thế nào khi Mỹ rải bom đạn như vậy.

Bác hỏi nhân dân một tháng được ăn cơm mấy ngày? Bác dặn phải lo phòng tránh và sơ tán các cháu nhỏ trước nhất...

Khi nghe tôi báo cáo tình hình đồng bào các dân tộc Pacô, Vân Kiều ở miền núi Quảng Trị, Bác cười, khoát tay và nói đùa:

- Chú xin phép ai mà cho bà con Vân Kiều lấy họ Bác?

Tôi thưa:

- Thưa Bác, vì đồng bào rất nhớ, rất kính Bác nên đồng bào tự đặt họ theo họ của Bác.

Bác cười cười mở:

- Bác đùa cho vui, chứ Bác biết và cũng rất thương nhớ đồng bào...

Hôm đó, Bác căn dặn tôi rất nhiều về việc đoàn kết nội bộ. Bác nói: "Muốn làm gì, trước nhất phải đoàn kết nhất trí". Bác biết rõ những thiếu sót của một số cán bộ lãnh đạo ở Quảng Trị. Bác phê phán rất nghiêm khắc nhưng lại rất âu yếm dịu dàng, như tình cha con vậy.

Vừa lúc đó đồng chí cần vụ vào mời Bác và tôi đi ăn cơm. Bác đứng dậy đưa tay cho tôi nắm, rồi như một người cha dẫn đứa con đi xa về, Bác đưa tôi sang phòng ăn.

Tôi lại một lần nữa bị bất ngờ. "Sao Bác ăn uống thanh đạm ra rì?". Trên bàn ăn ngoài liền cơm có một tô canh, một đĩa thịt bò hầm, một đĩa hành muối chua, hai lát cá rán và một chén con nước mắm.

Thấy tôi ăn dè dặt, Bác gấp thịt, gấp cá bỏ vào chén cho tôi, Bác bảo:

- Chú ăn mạnh vào cho khỏe để đánh giặc Mỹ chứ...

Được đến với Bác thật đột ngột và dù có được ở bên Bác trọn cả ngày thì vẫn thấy là ít. Bởi vậy, nên lần

gặp Bác đó mãi mãi in sâu trong tâm trí tôi. Khi về Quảng Trị, tôi kể lại cho đồng bào, đồng chí nghe và ai cũng cảm động và phấn khởi như chính mình được gặp Bác, được nghe lời Bác nói. Chúng tôi bàn với nhau cố gắng giải phóng Quảng Trị để được đón Bác vào thăm trước tiên... nhưng không kịp, Bác đã đi xa mất rồi...

Sau ngày Quảng Trị hoàn toàn giải phóng, tôi có dịp qua vùng Ba Dốc. Nơi có cứ điểm Dốc Miếu và hàng rào điện tử Macnamara của Mỹ còn phơi xác tá tơi ra đó. Tôi đứng nhìn ra cột cờ Hiền Lương rồi nhìn những chiếc xe ô tô con của anh em miền Bắc vào thăm Quảng Trị leo lên đèo Ba Dốc và tưởng tượng rằng có một chiếc xe ô tô của Bác và tôi sẽ được đón Bác ở đây, sẽ giới thiệu với Bác:

- Thưa Bác, đây là đèo Ba Dốc, nơi Bác đã đi qua 60 năm về trước mà vẫn còn in trong tâm trí Bác... Và đây cũng là nơi quân dân Quảng Trị đã đánh tan hàng rào điện tử Macnamara, tiêu diệt cứ điểm Dốc Miếu.

Và tôi sẽ thưa với Bác rằng: Tất cả những chiến công đó chúng cháu đều lập nên bởi lời dạy của Bác!

Quảng Trị, Xuân 1973

THÁNG NĂM NHỚ BÁC

Tháng 03/1969, tôi được cơ quan (Ban CP40) phân công đi giúp việc cho Đoàn đại biểu Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam ra thăm miền Bắc. Trong những ngày tháng 3 đó, Đoàn được 2 lần gặp Bác Hồ, đó cũng là cuộc tiếp cuối cùng của Bác với một đoàn đại biểu chính thức của miền Nam ra thăm miền Bắc.

Hôm nay, giữa Sài Gòn giải phóng, tôi ghi lại bài ký nhỏ này xin góp vào bài ca khải hoàn "Như có Bác Hồ trong ngày vui Đại thắng", góp với "ngày vui Bắc Nam sum họp", ngày miền Nam hoàn toàn được giải phóng, đất nước liền một dải.

Buổi sáng tháng 3 năm 1969 sẽ mãi mãi là buổi sáng không bao giờ quên. Trời Hà Nội lạnh lạnh của tiết Xuân, đoàn xe dành cho đoàn đại biểu Mặt trận Dân tộc Giải phóng Miền Nam đi giữa hai hàng mô-tô hộ tống tiến vào Phủ Chủ tịch. Kia rồi, Bác đứng giữa các đồng chí lãnh đạo của Đảng, Quốc hội, Chính phủ: Lê Duẩn, Trường Chinh, Phạm Văn Đồng, Tôn Đức Thắng, Võ Nguyên Giáp chờ đoàn ngay ngoài sân. Bác tiến đến và ôm trưởng đoàn Phùng Văn Cung khi anh vừa bước xuống xe. Bác hôn thăm

thiết, nồng nàn như đang thấm thiết ôm cả miền Nam chiến đấu vào lòng.

Cả đoàn nghẹn ngào xúc động và tràn ngập vui sướng theo chân Bác tiến vào phòng khách. Bác đứng giữa phòng vẫy các đại biểu gái đến gần. Vui mừng, sung sướng và xúc động trộn lẫn vào nhau, dâng trào trong mỗi thành viên - thật là mừng mừng, tủi tủi. Năm chị em gái từ năm miền Tây Nguyên, Trị Thiên, Khu 5, Huế, Sài Gòn về đây đều không ngăn được nước mắt⁽¹⁾. Chị Mí Đoan nói với Bác:

- Bác ơi, cái bụng, con tim người Tây Nguyên thương Bác nhiều lắm.

Các chị đều khóc, có người quá xúc động khóc nghẹn ngào. Bác dịu dàng nhìn các chị, nhìn cả đoàn rồi nói:

- Các cháu gái không được khóc, phải vui chứ. Lại đây kể chuyện đánh Mỹ của bà con ta ở tiền tuyến cho Bác nghe.

Mọi người lau nhanh nước mắt cùng tiến đến quây quần bên Bác. Bác hồng hào và vẫn có dáng khỏe mạnh. Bác rất vui. Trời tháng 3 còn rét, Bác mặc áo ka-ki có lớp ruột bông bên trong, quần khăn len và đi dép cao su rất giản dị. Sự giản dị đó phá vỡ ngay hình thức có tính chất lễ nghi ban đầu.

Với những động tác rất khoan thai, phấn khởi, Bác nhìn mọi người khắp lượt rồi nói lời chào mừng:

- Trong thơ Tết năm nay tôi có nói rằng:

"Tiến lên chiến sĩ, đồng bào,

Bắc Nam sum họp xuân nào vui hơn"

(1) Trong đoàn có năm phụ nữ, đó là các chị: Mí Đoan (Tây Nguyên), Kan Lịch (Anh hùng của tỉnh Thừa Thiên), Trương Thị Chúc (Quảng Nam), Nguyễn Thị Hương (Huế), Nguyễn Thị Ráo (tức Ba Thi, thành phố Sài Gòn).

Trong lúc viết như thế, tôi không chắc là câu thơ được thực hiện sớm như vậy. Hôm nay có bác sĩ Phùng Văn Cung và đoàn đại biểu Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam ra đây, đồng bào miền Bắc rất là sung sướng vui mừng. Bây giờ, tôi hoan nghênh đoàn đại biểu miền Nam ruột thịt mà nói mấy trăm câu, mấy nghìn câu, mấy vạn câu cũng không hết được ý, tôi xin phép nói một câu:

“Bước đầu muôn dặm một nhà,

Bắc Nam sum họp chúng ta vui mừng”

Bác cười, một nụ cười của người cha già dân tộc ngồi giữa gia đình Bắc Nam sum họp. Bác ân cần hỏi thăm sức khỏe Luật sư Nguyễn Hữu Thọ và các vị lãnh đạo Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam. Bác hỏi thăm từng người trong đoàn. Bác gửi đoàn mang về tiền tuyến lớn lòng yêu thương vô hạn của Bác và của 17 triệu đồng bào miền Bắc đối với 14 triệu đồng bào, chiến sĩ ở miền Nam⁽¹⁾. Bác chúc mọi người hăng hái thi đua giết giặc lập công, đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược, để Tổ quốc được độc lập, tự do thực sự, để Bắc Nam sum họp một nhà.

Bác sĩ Phùng Văn Cung, với niềm xúc động đang dâng tràn ngập trong lòng, anh đứng dậy thay mặt đoàn nói lên niềm vinh dự của đoàn được đến chào Hồ Chủ Tịch cùng các vị lãnh đạo của Đảng và Nhà nước.

Anh nêu lên quyết tâm của quân dân miền Nam hăng hái tiến lên đánh thắng giặc Mỹ để giải phóng miền Nam, đón Bác vào Nam cho thỏa lòng bấy lâu mong nhớ. Tràng pháo tay vừa dứt, Bác nhìn nhanh mọi người và đề nghị các đại biểu kể chuyện miền

(1) Năm 1969, dân số cả nước (cộng cả hai miền) chỉ có 30 triệu.

Nam để Bác và các đồng chí lãnh đạo cùng nghe. Lúc này ngồi cùng ghế với Bác có anh Phùng Văn Cung, chị Mí Đoan và Bác Tôn. Anh Cung vừa báo cáo với Bác một số nét chính về những thắng lợi to lớn của quân và dân miền Nam xong thì Bác tươi cười quay sang phía chị Ba Thi vẫy tay gọi:

- Cháu lên đây!

Bác ngồi xích về phía anh Cung để một chỗ ngồi gần Bác cho chị Ba Thi. Bác ân cần bảo chị Ba Thi:

- Cháu kể chuyện đi!

Chị Ba Thi nghẹn ngào lúc lâu mới thưa được với Bác về những tình cảm của đồng bào Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định nói chung và chị em phụ nữ nói riêng mà chị đã được nhận nhủ trước khi ra miền Bắc. Chị cũng thưa được với Bác lời hứa của Ban Chấp hành Hội Liên hiệp Phụ nữ Giải phóng mà hôm ra đi chị Ba - Nguyễn Thị Định đã dặn đi, dặn lại: *"Dù khó khăn, gian khổ đến mấy chị em phụ nữ miền Nam cũng xin hứa với Bác sẽ vâng lời Bác dạy, quyết góp phần cùng toàn dân đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào"*. Chị kể lại với Bác chiến công của tiểu đoàn tự vệ Lê Thị Riêng gồm toàn những chị em nữ thanh niên đã chiến đấu rất anh dũng.

Nghe xong, Bác rất cảm động nói:

- Chúng ta nhất định thắng, đế quốc Mỹ nhất định thua, miền Nam nhất định được giải phóng.

Bác hỏi chuyện chị Mí Đoan, chị Kan Lịch về tình hình Tây Nguyên, vùng miền núi Trị Thiên, hỏi thăm nhiều người trong đoàn với không khí ấm cúng ông cháu, cha con.

*

* *

Cả đoàn vừa lưu luyến rời Phủ Chủ tịch, tạm biệt Bác và các vị lãnh đạo trở về nhà khách Chính phủ độ nửa giờ, thì Bác Hồ cùng với Bác Tôn Đức Thắng, Tổng Bí thư Lê Duẩn và Thủ tướng Phạm Văn Đồng đến thăm đoàn. Thật là bất ngờ và vô cùng cảm động. Các chị em phụ nữ cùng các cháu anh hùng chiến sĩ phá bỏ hết cả lễ nghi chạy đến ôm chầm lấy Bác. Mọi người ngồi quây quần bên Bác, Bác vui vẻ ngồi giữa con cháu và cho con cháu được vuốt chòm râu rất mềm mại và trắng như cước của Bác. Bác nói vui nhưng đầy ý nghĩa: *"Hồi nãy đoàn đến thăm Bác, thăm Trung ương Đảng, Chính phủ. Còn bây giờ, Bác và các chú Trung ương đến thăm miền Nam"*. Được đón Bác trong khung cảnh đó, mọi người ai cũng thấy như Bác đang ngồi giữa Sài Gòn, giữa hàng triệu cháu con miền Nam thiết tha mong nhớ...

Trong phút ấm cúng đó, chị Ba Thi - Nguyễn Thị Ráo thưa với Bác:

- Chúng cháu ở miền Nam, vâng theo lời Bác, không nề hy sinh gian khổ, đánh Mỹ đến 100 năm cũng không sợ. Chỉ sợ một điều... là Bác trăm tuổi.

Một nét suy nghĩ thoáng qua vầng trán Bác. Bác quay lại hỏi Thủ tướng Phạm Văn Đồng:

- Năm nay Bác bảy mươi mấy rồi, chú...?

- Thưa Bác, năm nay Bác bảy mươi chín.

- Thế thì còn đến hai mươi mốt năm nữa, Bác mới được trăm tuổi. Bác kêu gọi các cô, các chú đánh Mỹ năm, mười, hai mươi năm, chứ có bao giờ Bác nói hai mươi mốt năm đâu. Nếu hai mươi năm nữa mà ta thắng Mỹ thì Bác cũng còn một năm vào thăm các cụ, các cô, các chú, các cháu miền Nam.

Cả đoàn cười theo Bác trong niềm xúc động mãnh liệt về tình Bác đối với miền Nam. Rất vui Bác nhìn nhanh mọi người đang vây quanh và nói như khẳng định: “Bác đang ở giữa miền Nam...”

*

* *

Cho đến hôm nay miền Nam vẫn ngày đêm mong gặp Bác, mọi người vẫn nghĩ Bác còn sống, Bác chỉ đi xa như mấy mươi năm về trước Bác rời Sài Gòn ra đi. Bác vẫn và mãi mãi ở trong con tim và khối óc của mỗi cán bộ, chiến sĩ và đồng bào miền Nam. Bác vẫn và sẽ đứng đó, giữa những con cháu miền Nam và Người như đang vây các cháu ở xa lại gần:

- Lại đây, kể chuyện cho Bác nghe.

Sài Gòn, tháng 5 năm 1975

CON ĐƯỜNG HỒ CHÍ MINH

Cuối tháng 8 năm 1969, tôi gặp lại Luật sư Trịnh Đình Thảo⁽¹⁾ tại nhà nghỉ của ông ở số 9 Nguyễn Đình Chiểu - Hà Nội (nay là trụ sở Hội Nhà Văn Việt Nam). Tôi hỏi luật sư về con đường Hồ Chí Minh trong khu nhà vườn của ông. Trong câu chuyện, luật sư đã cho tôi được biết về những ảnh hưởng của Bác với luật sư và tình cảm của luật sư đối với Bác.

Buổi chiều lịch sử ngày 15 tháng 8 năm 1969, Bác Hồ đến số 9 Nguyễn Đình Chiểu thăm luật sư. Tôi chứng kiến những dòng nước mắt đầy sung sướng và hạnh phúc của luật sư khi gặp Bác. Ba tuần lễ sau đó, tôi lại chứng kiến nỗi lòng đau xót của luật sư khi ông thọ tang Bác tại Ba Đình. Tôi bắt đầu viết bài báo đầu tiên, ngay sau tang lễ Bác, gửi cho một tờ báo của Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam và đến ngày Quảng Trị được giải phóng - tháng 5 năm 1972, tôi hoàn chỉnh thành một bài ký dưới dạng hồi ký và đã được luật sư Trịnh Đình Thảo đọc và vui vẻ nhất trí.

(1) Nguyên Chủ tịch Ủy ban Trung ương Liên minh các Lực lượng Dân tộc Dân chủ và Hòa bình Việt Nam; Phó Chủ tịch Hội đồng Cố vấn Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam.

Lúc còn trẻ, khi đang học tiến sĩ luật ở Pháp - những năm 1926-1927, trong lúc đang vô cùng tủi nhục vì phải sống cái phận của người dân mất nước thì những bài báo của Bác ký tên Nguyễn Ái Quốc trên báo *Le Paria*, và cuốn sách rất giá trị của Bác với nhan đề “*Procès de la colonisation Française*” (Bản án chế độ thực dân Pháp) đã như một luồng gió thổi bùng lên trong sinh viên chúng tôi lòng yêu nước và máu căm hờn bọn thực dân. Giữa năm 1927, cùng với một nhóm sinh viên ở Aix en Provence, chúng tôi tổ chức một “Đại hội sinh viên gốc An Nam” đang sống ở Pháp. Tham gia đại hội có gần 400 sinh viên ở Pari và các tỉnh khác về họp. Một số quan khách người Pháp có tên tuổi như ông chủ tịch tòa thượng thẩm, ông thị trưởng thành phố Aix, ông thủ lĩnh đoàn luật sư... đã đến dự.

Trong suốt ba ngày họp, chúng tôi lấy nội dung trong một số bài báo của Bác để phân tích, thảo luận. Tôi và nhiều anh em khác đều nhận thức rõ rằng: Tổ quốc Việt Nam đang bị mất quyền độc lập, dân Việt Nam đang sống cuộc đời nô lệ. Chúng tôi nhất trí với nhau rằng: Tổ quốc phải được độc lập, tự do. Nước Việt Nam phải là của người Việt Nam. Kết thúc đại hội, chúng tôi đã đưa ra một kiến nghị làm xôn xao dư luận cả nước Pháp. Kiến nghị ấy, không hơn không kém: Đòi Chính phủ và quốc hội Pháp phải lập tức trả lại độc lập, tự do cho dân tộc Việt Nam.

Các báo chí toàn nước Pháp lưu ý nhiều đến kiến nghị của đại hội. Báo phe tả thì đồng thanh ca ngợi lòng yêu nước của sinh viên. Báo phe hữu thì nguyên rủa chúng tôi. Có báo đã nói rõ ra rằng: “Những sinh

viên An Nam này đã bị ảnh hưởng tư tưởng của Nguyễn Ái Quốc". Đúng như vậy, những ngày còn non trẻ về nhận thức chính trị này, sự xa hoa của xã hội, tư tưởng chuộng danh vọng, địa vị rất dễ đẩy chúng tôi vào con đường đen tối, sa đọa và thậm tệ hơn là phản bội dân tộc. May mắn thay cho đời tôi, những ngày tuổi trẻ này tôi đã gặp những bài báo của Bác. Lời kêu gọi của Bác trong "Tuyên ngôn Hội Liên hiệp thuộc địa" và tám yêu sách gửi đến nghị viện Pháp mà Bác đã giải thích trong bài "Cuộc kháng Pháp" là những dòng máu dân tộc truyền sang tim máu của tôi. Chính Bác, trong những tháng năm này, bằng những bài báo ấy đã vạch cho tôi con đường: Con đường giải phóng dân tộc... Con đường đó, Bác đã vạch ra không phải chỉ là con đường sau này dành riêng cho những người đảng viên cộng sản, mà nó còn là con đường chung cho tất cả mọi người dân Việt Nam, ở mọi giáo phái, mọi tầng lớp, cho những ai có lòng yêu nước và muốn sống độc lập, tự do.

Tôi về nước năm 1929. Suốt những năm này tôi cự tuyệt mọi sự cộng tác với "Chính quyền bảo hộ" của Pháp. Trong cương vị một luật sư, tôi ra sức bênh vực, bảo vệ những anh chị hoạt động chính trị, hoạt động trong các phong trào đòi quyền dân chủ, quyền tự quyết của dân tộc ta bị bọn chúng bắt tù đày.

Sống giữa Sài Gòn, mỗi bước đường tôi đi, mỗi khi qua cầu Khánh Hội, hoặc qua bến tàu tôi không thể không hình dung, dù là rất khái quát về ngày Bác rời Sài Gòn ra đi. Âu rằng đó cũng là niềm tự hào của người dân Sài Gòn yêu nước. Sài Gòn là mảnh đất Việt Nam đã tiễn Bác đi tìm chân lý. Ngày ấy, Bác lấy

tên là Ba để làm phụ bếp cho chiếc tàu đồ đốc Lutuso Torêvin của Pháp. Bằng con đường đó, Bác đã đến Pa-ri sống trong ngõ hẻm Công-Poanh và làm nghề thợ ảnh. Và từ những ngày lao khổ đó Bác đã tìm ra cho Tổ quốc con đường giải phóng dân tộc. Còn chúng tôi, là luật sư, trí thức biết yêu nước, lẽ nào chúng tôi không góp được gì cho Tổ quốc? Lẽ nào chúng tôi không làm được gì để hưởng ứng lời kêu gọi thống thiết của nhà cách mạng vĩ đại Nguyễn Ái Quốc? (lúc này chúng tôi vẫn gọi Bác như thế).

Cho đến ngày 9 tháng 3 năm 1945 Nhật đảo chính Pháp. Bảo Đại đánh điện tín mời tôi ra giữ chức Bộ trưởng Bộ Tư pháp. Tôi nảy ra một ý nghĩ có thể với tổ chức này tôi sẽ góp phần được với đất nước chăng? Nhận chức Bộ trưởng Bộ Tư pháp tức là nắm pháp luật và nhà tù trong tay mình, đó là một thời cơ... Với ý nghĩ đó, tôi chấp nhận yêu cầu của Bảo Đại và lên đường ra cố đô chính thức nhận chức. Trên đường đi, tôi ghé thăm các nhà giam ở Phan Thiết, Nha Trang. Tại những nơi này, tôi đã thả ngay những người “tù chính trị” và những “thường phạm”, số người này lên đến hàng nghìn.

Tại Quy Nhơn, khi tôi ghé thăm thì ngoài số tù nhân bị giam ở đây từ trước còn có 49 tù nhân mà bọn Nhật gọi là “cộng sản chính cống”, chúng vừa giải từ Đắc Tô về và nhốt riêng một chỗ, canh gác cẩn thận. Tôi ra lệnh thả ngay số anh em này và giúp cho anh em một số tiền đi đường. Sau này, năm 1969, khi ra Hà Nội, anh Tôn Quang Phiệt mới cho tôi hay rằng trong số các anh em được thả hôm ấy có nhiều anh

hiện đang giữ cương vị cao trong Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Sau khi Cách mạng tháng Tám thành công, tôi trở về Sài Gòn với lòng vui tràn ngập, từ nay đất nước được giải phóng và niềm vui to lớn hơn nữa là Chủ tịch của nước Việt Nam là Bác Hồ, là Nguyễn Ái Quốc - người mà tôi đã hết lòng ngưỡng mộ, người mà 20 năm về trước đã truyền vào tôi dòng máu dân tộc, dòng máu độc lập, tự do của Tổ quốc. Nhưng chỉ một tháng sau, đế quốc Pháp lại xâm lăng đất nước ta. Nam Bộ bằng súng kíp và gậy tầm vông vọt nhọn đã đứng lên chống Pháp theo lời kêu gọi của Bác: *"Chúng ta thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ"*.

Tôi hưởng ứng lời kêu gọi này bằng cách kiên quyết không mặc áo trắng sư và đóng cửa văn phòng suốt trong thời gian Sài Gòn ở trong tay thực dân Pháp. Cách hưởng ứng tuy chưa mạnh mẽ và tích cực lắm nhưng tôi nghĩ rằng: Nếu mặc áo trắng sư ngồi trong tòa án của chúng tức là công nhận sự xâm lăng của chúng. Và cũng từ đó cho đến năm 1968, khi tôi ra vùng giải phóng tham gia thành lập Liên minh các lực lượng dân chủ và hòa bình Việt Nam, tôi đã năm lần bị bọn bán nước và bọn CIA Mỹ bắt giam và bỏ tù. Đó là chưa tính những lần chúng hạch sách, hoạch hộc tôi về việc tôi không ra cộng tác với chính phủ của chúng. Những lần ngồi tù của tôi không phải là những trận thi gan với đòn roi tra tấn, mà là những trận đấu trí tay đôi giữa chính nghĩa và phi nghĩa, giữa những người bị xâm lược và kẻ xâm lược. Những lần tù đầy ấy, tập thơ *"Nhật ký trong tù"* của Bác Hồ đã tiếp sức

cho tôi. Tôi nhớ mãi hai câu: *"Thân thể ở trong lao. Tinh thần ở ngoài lao"* của Bác. Những lần đấu trí với kẻ thù này, tinh thần dân tộc, ý thức độc lập của Bác đã giúp tôi vững vàng khi đối đáp với bọn đế quốc và bè lũ tay sai. Tôi nhớ có lần trong một bữa tiệc do Prăngxoa Xu-li, một nhà báo Pháp, tổ chức tại nhà anh ta, bọn xếp CIA hỏi tôi: "Ở tận Oa-sinh-tơn mà chúng tôi còn đem trí thức sang xây dựng cho nền văn minh Việt Nam. Thế mà ông là người Việt Nam lại không chịu cộng tác với chúng tôi để giúp dân tộc của ông?". Thật là mỉa mai! Tôi đã cười gằn và đáp rằng:

- Các ông lầm rồi. Dân tộc Việt Nam chúng tôi có một lịch sử 4.000 năm, có một nền văn hóa phong phú, một nền văn minh lâu đời dựa vào đạo đức chứ đâu như cái văn minh của các ông chỉ dựa vào bạo lực và hung tàn. Sự "văn minh" ấy của các ông dân tộc tôi đâu có cần...

Sống giữa Sài Gòn nhan nhản lính Mỹ với lối "văn minh" rất trụy lạc, với cuộc sống rất giả tạo và đồi bại, những người trí thức chúng tôi biết thương nước, thương nòi, vô cùng thấm thía trước cái nhục mất nước. Chính lời kêu gọi vang dậy núi sông của Bác: "Không có gì quý hơn độc lập tự do" đã thấm sâu trong lòng chúng tôi và thôi thúc chúng tôi phải làm gì để góp phần giành độc lập cho dân tộc. Trước đây, sống ở Pháp, tôi đã vô cùng ngưỡng mộ nhà cách mạng Nguyễn Ái Quốc thì giờ đây, những ngày sống ở Sài Gòn ngột thở này, lòng kính yêu và tin tưởng đối với Bác Hồ của chúng tôi có thể nói là vô tận. Lúc này nhà tôi ở Thông Tây Hội có một vườn xoài rộng hơn 15 mẫu. Từ đường cái lớn vào nhà có một con đường

rộng hơn 10 thước rất đẹp chạy xuyên qua trại xoài, tôi đặt tên cho con đường đó là “Đường Hồ Chí Minh” để biểu lộ lòng kính yêu và biết ơn của tôi đối với Bác. Tôi cho kẻ biển và treo tên con đường này. Chỉ ít lâu sau, việc làm này lan truyền trong giới trí thức và bà con ở Sài Gòn. Bọn CIA Mỹ phái bọn cảnh sát Sài Gòn đến gây sự với tôi. Chúng bắt tôi tháo biển xuống. Thực tình mà nói khi đọc tấm biển ghi “Đường Hồ Chí Minh” thì bọn chúng cũng trở nên e dè và có phần kính nể. Chúng chỉ dám bảo tôi:

- Có lệnh của trên yêu cầu ông hủy bỏ tấm biển này.

- Vì sao? Giữa Sài Gòn có đại lộ Trần Hưng Đạo, Nguyễn Trãi thì tôi đặt tên đường Hồ Chí Minh trong trại của tôi cũng được chứ sao?

- Ông Hồ là cộng sản, với lại đây là lệnh cấp trên, chúng tôi chỉ biết thi hành. Nếu ông không gỡ biển thì Chính phủ ra lệnh trưng dụng trại của ông để làm nơi rửa xe cho quân đội Huế Kỳ.

Sống trong nanh vuốt của giặc, tôi không cưỡng được, nhưng lòng vẫn nghĩ rằng: Chúng làm sao tháo được lòng kính yêu của mỗi người dân Sài Gòn đối với Bác. Chúng làm sao gỡ được con đường Hồ Chí Minh đã ở trong trái tim, khối óc, trong máu và thịt chúng tôi. Đêm đó, tôi thao thức. Bỗng dưng tôi ước mơ một ngày kia khi Sài Gòn giải phóng Bác sẽ vô thăm, lúc đó tôi sẽ thưa lại với Bác tất cả. Kể từ những bài báo đầu tiên của Bác viết trong những năm 1921-1926 mà tôi được đọc, cho đến việc đặt tên con đường này, và tôi thầm nghĩ rằng: chắc việc làm nhỏ này sẽ làm Bác vui. Nghĩ vậy, tôi thấy lòng hả hê, vui sướng...

Nào ngờ, niềm vinh hạnh đó lại đến với tôi quá sớm. Tháng 8 năm 1969, tôi dẫn đầu một đoàn đại biểu liên minh các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình Việt Nam ra thăm miền Bắc. Khi vừa ở chiến khu Đ, tôi nghĩ ngay rằng trong chương trình của chúng tôi, một trong những việc phải làm trước tiên là đến thăm Hồ Chủ tịch, thăm Bác vô vàn kính yêu mà tôi đã mấy chục năm trời đêm thương, ngày nhớ. Đến Hà Nội, chúng tôi còn nghỉ để lấy lại sức khỏe, thì ngay ngày thứ hai có tin Thủ tướng Phạm Văn Đồng sẽ đến thăm. Tôi hy vọng rằng qua Thủ tướng chúng tôi sẽ gửi gắm một số tâm tư của mình đến Bác. Chiều hôm đó, chiếc xe Von-ga chở Thủ tướng đến thăm chúng tôi tại nhà nghỉ riêng ở số 9 đường Nguyễn Đình Chiểu (Hà Nội). Chúng tôi xuống đón Thủ tướng ở sân, xe xích đồ, từ trong xe bước ra với Thủ tướng là Bác Hồ. Tôi xúc động, bàng hoàng. Niềm vui to lớn đến với tôi bất ngờ quá. Tôi sửng sốt và bối rối vì sự bất nhã của mình. Tại sao tôi không chủ động đến thăm Bác ngay từ hôm qua. Tôi tự trách mình chậm quá... Thực tình khi rời chiến khu tôi đã nghĩ như vậy, thế nhưng khi đến Hà Nội tôi lại nghĩ rằng: Bác bận trăm công nghìn việc, Bác chăm lo cả miền Nam, ta không nên làm phiền Bác nhiều. Tôi nhớ trong dịp xuân Kỷ Dậu, tôi có thay mặt Liên minh Trung ương gửi điện ra chúc thọ Bác. Nhận được điện Bác trả lời tôi. Đây cũng là bức điện đầu tiên Bác gửi đích danh tôi. Trong đó có đoạn Bác nói: *"Sự ra đời và những hoạt động tích cực của liên minh các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình Việt Nam do Chủ tịch lãnh đạo là một thắng lợi rực rỡ của lòng yêu nước và sức mạnh toàn dân đoàn kết chống Mỹ cứu nước"*.

Hôm ấy giữa khu giải phóng, bức điện đã đem đến cho tôi một sức mạnh diệu kỳ và niềm vui bất tận. Bác đã hiểu rõ việc làm của chúng tôi và khen chúng tôi nhiều quá! Tính khi ra miền Bắc tôi sẽ thưa với Bác rằng: Đó là việc làm theo tiếng gọi của Bác. Giờ đây trước mặt tôi là Bác, tôi bàng hoàng... Lúc sau, tôi mới tỉnh tâm thưa được với Bác:

- Cháu mới ra, chưa kịp đến thăm Bác... Bác thứ lỗi... cho...

Bác ôm hôn tôi thăm thiết rồi Bác khoát tay nói vui vẻ - vui vẻ thân mật mà dứt khoát: "Các chú đi xa hàng ngàn cây số ra đây, tôi đến thăm trước mới là phải chứ!".

Trong phòng khách của nhà nghỉ, Bác và Thủ tướng Phạm Văn Đồng vui vẻ, thân mật trò chuyện với chúng tôi. Bác hỏi thăm sức khỏe của chúng tôi, của từng anh chị em trong liên minh. Bác hỏi thăm sức khỏe anh Nguyễn Hữu Thọ, anh Huỳnh Tấn Phát... Bác hỏi căn kẽ về những người Bác biết và Bác đã có dịp gặp. Bác hỏi thăm tình hình miền Nam, tình hình Sài Gòn và đặc biệt Bác hỏi về những hoạt động của liên minh các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình Việt Nam của chúng tôi. Khi nghe tôi báo cáo về thành tích chiến đấu, quyết tâm của đồng bào và chiến sĩ miền Nam, Bác đã đứng dậy giơ mũ kê-pi chào mừng ba lần. Tôi đang dự định sẽ báo cáo với Bác về tuyên ngôn và chương trình chính trị của liên minh thì Bác đã nói:

- Ba điểm chính: Cứu quốc, kiến quốc và thống nhất đất nước nêu trong Tuyên ngôn cứu nước của Liên

minh là một đóng góp rất thiết thực cho sự nghiệp giải phóng đất nước hiện nay...

Thì ra mọi việc làm của chúng tôi Bác đều biết và Bác biết rất cụ thể. Một điều cụ thể cực kỳ tinh tế của Bác là Bác biết đến việc tôi đặt tên con đường đẹp nhất trong trại xoài của tôi là "Đường Hồ Chí Minh". Bác quay người sang sát phía tôi và ghé vào tai tôi hỏi nhỏ:

- Con đường Hồ Chí Minh trong trại của Luật sư còn không?

Tôi sửng sốt và xúc động. Tôi rung động đến từng chân tơ kẽ tóc. Tôi phải lấy bình tĩnh mới không để nước mắt trào ra. Tôi để bàn tay vào ngực trái mình và thưa với Bác trong niềm xúc động mãnh liệt:

- Thưa Bác, còn luôn luôn...

Bác và Thủ tướng cười cởi mở. Lòng tôi tràn ngập niềm vui. Đúng như vậy, con đường mà Bác đã vạch cho tôi từ năm 1926-1927: Con đường giải phóng dân tộc. Con đường đó tôi đã kiên trì theo đuổi trên bốn chục năm ròng. Con đường đó, không bao giờ mất được. Đó là lần đầu tôi gặp Bác và cũng là lần cuối cùng. Sau đó vài hôm tôi nhận được hai trái dừa tươi gói trong vải đỏ của Bác gửi tặng. Tôi cứ ngắm nghía, nâng niu mãi hai trái dừa và thấy như mình bé nhỏ lại, bé nhỏ như hồi còn ấu thơ. Tôi trân trọng tấm lòng của Bác đối với miền Nam. Trong chương trình ngày ra mắt với đồng bào miền Bắc của phái đoàn chúng tôi, tối hôm đó sẽ đến thăm Bác. Nhưng chương trình không thực hiện được vì Bác mệt...

Sau lễ tang Bác ít lâu, tôi có dịp đến thăm chỗ ở và nơi làm việc cuối cùng của Bác. Tôi đã đứng lặng đi,

TỪ LÀNG SEN ĐẾN BẾN NHÀ RỒNG

những đợt sóng xúc động đang dồn dập trào dâng trong con tim khối óc của tôi. Trên bàn làm việc của Bác, gần bên hình ảnh Lê-nin và chiếc cốc pha-lê mà ngày ngày Bác vẫn cho đơm những đóa hoa hồng, hoa huệ ngát hương thơm... một tờ chương trình làm việc trong tuần của Người, có nét chì đỏ của Bác gạch dưới ngày, giờ tiếp đoàn đại biểu liên minh của chúng tôi và tờ báo "Nhân dân", số ra ngày 17 tháng 8 năm 1969, trên đó, ở trang nhất có đưa rất trang trọng tin và hình ảnh về những ngày ra thăm Bác của đoàn đại biểu liên minh chúng tôi. Đó cũng là số báo và những tin tức cuối cùng Bác đã đọc trước khi ra đi.. Tôi cũng lặng người khi biết rằng hai trái dừa Người gửi cho chúng tôi là lúc Người đang bệnh nặng. Đại tướng Võ Nguyên Giáp đem tặng Bác hai trái dừa để Bác uống nước nhưng Bác lại cho bọc vải đỏ gửi tặng chúng tôi.

Những tình cảm to lớn Bác đã dành cho miền Nam và cho chúng tôi sẽ mãi mãi còn đọng lại ở gian phòng lịch sử đó. Những tình cảm thiêng liêng đó, những phần vinh dự đặc biệt đó, có đủ sức mạnh nhắc nhở chúng tôi luôn luôn đi tới làm tròn lời dạy bảo và di huấn của Người.

Hà Nội, tháng 5 năm 1972

BÁC HỒ LUÔN TRONG TÔI

(Luật sư Nguyễn Hữu Thọ với Bác Hồ)

Chiều ngày 5 tháng 9 năm 1969, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ và đoàn đại biểu cao cấp nhất của Mặt trận Dân tộc Giải phóng và Chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng hòa miền Nam về thọ tang Bác. Đó là lần đầu tiên Luật sư về với Bác, như Luật sư đã từng nói: “Nhưng không phải để gặp Người mà là để tiễn Người đi xa”. Cũng trong dịp đó, Luật sư, Chủ tịch Nguyễn Hữu Thọ đã viết về Bác (đăng trên báo Giải Phóng), trong bài này Luật sư xác định *“việc chưa được gặp Người là điều không may lớn nhất trong đời”, “nhưng Người vẫn luôn trong tôi”, “Người đã ảnh hưởng quyết định đến cuộc đời tôi”*.

Từ đó đến nay đã hơn một phần tư thế kỷ, nhiều lần Luật sư nhắc đến một vài kỷ niệm về Bác Hồ - tuy Luật sư chưa một lần gặp Bác, nhưng trong Luật sư, những kỷ niệm về Bác Hồ vẫn là những kỷ niệm thiêng liêng của đời mình.

... Năm 1947, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ cùng cụ Lưu Văn Lang vận động nhóm trí thức Sài Gòn ra một tuyên bố với gần 250 chữ ký đòi Chính phủ Pháp thương thuyết với Chính phủ Hồ Chí Minh để trao độc

lập cho Việt Nam, tuyên bố được công khai trao cho cao ủy Pháp.

Một năm sau, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ vận động gần 500 chữ ký của trí thức Sài Gòn cũng với nội dung đòi Việt Nam độc lập như tuyên bố 1947 và đích thân Luật sư trao cho đại tướng Pháp Revert đang đi thanh tra Đông Dương.

Hai bản tuyên bố đã gây tiếng vang đến tận Paris và cổ vũ thêm mọi người trong nước hăng hái kháng chiến. Hai bản tuyên ngôn trên, về sau Luật sư được biết: Bác Hồ đã đọc và đánh giá rất cao. Sau này, khi Đại tướng Nguyễn Chí Thanh vào Nam có kể lại cho Luật sư biết Bác Hồ đánh giá rất cao tuyên bố 1947, coi việc làm đó là một hành động vô cùng dũng cảm.

... Năm 1950, khi Luật sư bị thực dân Pháp bắt đưa đi đày ở Lai Châu, trong một lần Chính phủ Việt Nam và Chính phủ Pháp có sự thỏa thuận trao đổi những người bị bắt. Trong danh sách phía Chính phủ Việt Nam dân chủ cộng hòa, tên của Luật sư Nguyễn Hữu Thọ được nêu đầu danh sách. Luật sư nói: *"Tôi rất xúc động biết rằng, chính Bác Hồ đã chỉ đạo việc sắp xếp đó. Chỉ một việc ấy thôi, đủ biết Người đã quan tâm đến một người trí thức Sài Gòn chưa một lần được tiếp xúc với Người như thế nào"*. Tuy nhiên lần ấy phía Pháp từ chối không trao trả.

Trong chuyến đi công tác ở vương quốc Mônacô và Pa-ri, tôi đã tìm gặp Luật sư Hoàng Quốc Tân, người đã từng từ Pari trở về hoạt động bí mật ngay giữa Sài Gòn. Luật sư Hoàng Quốc Tân kể: Năm 1946 sau Hội nghị Phôngtennơbôlô, Bác Hồ giao nhiệm vụ cho tôi về hoạt động trí vận giữa Sài Gòn và Bác chỉ thị cho tôi phải liên lạc với Luật sư Nguyễn Hữu Thọ, sớm đưa Luật sư vào Đảng. Bác Hồ nói: *"Đó là một trí thức yêu*

nước đầy bản lĩnh, Đảng cần những trí thức như Luật sư Nguyễn Hữu Thọ lắm". Năm 1949, Thành ủy quyết định kết nạp Luật sư Nguyễn Hữu Thọ vào Đảng hoạt động ngay giữa lòng địch. Biết tin này Bác Hồ rất vui lòng. Ngay năm sau, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ lãnh đạo thành công cuộc đấu tranh đầu tiên với quy mô lớn giữa Sài Gòn, đuổi hai tàu chiến Mỹ vào ngày 19/3/1950. Bác đã nhấn vô hoan nghênh và yêu cầu Thành ủy có phương án bảo vệ tốt Luật sư Nguyễn Hữu Thọ.

Luật sư Hoàng Quốc Tân kể tiếp: Năm 1954, anh Ba Thọ là lãnh tụ phong trào đòi hòa bình nên bị Pháp bắt. Lần đó có cả tôi, anh Phạm Huy Thông và một số anh em nữa. Chúng đưa anh Thọ và chúng tôi ra an trí ở Hải Phòng, khi đó là khu do Chính phủ Pháp quản lý để rút quân. Chúng định đưa an trí ở đây, sau khi quân Pháp rút hết, chúng tôi sẽ đương nhiên phải ở lại miền Bắc và như vậy sẽ loại đi những nhân vật có ảnh hưởng lớn trong đồng bào hoạt động chống lại chúng. Trong những ngày đó một đồng chí từ Hà Nội mang chỉ thị của Bác Hồ xuống, thông qua cơ sở Thành ủy Hải Phòng đã gặp anh Thọ, anh Thông và tôi. Đồng chí ấy cho biết, Bác Hồ dặn: "Luật sư Nguyễn Hữu Thọ còn trọng trách ở miền Nam lớn lắm". Luật sư Nguyễn Hữu Thọ và các anh phải tìm mọi cách để trở về miền Nam. Riêng Giáo sư Phạm Huy Thông, Bác đồng ý ở lại miền Bắc. Chính từ chỉ thị đó, anh Ba Thọ và tôi đã tổ chức anh em đấu tranh đòi Ủy ban quốc tế bố trí cho chúng tôi trở về Sài Gòn.

Một lần Luật sư Nguyễn Hữu Thọ kể: "Lúc bị đày ở Hải Phòng chỉ cách Hà Nội có 100 kilômét, tôi nghĩ nếu mình ở lại miền Bắc chắc sẽ được gặp Bác. Những

ngày đó anh Phạm Huy Thông thường kể chuyện Bác cho chúng tôi nghe, vì khi Bác sang Pháp năm 1946, anh Thông được Bác chọn làm thư ký. Những chuyện anh kể về Bác như truyền cho tôi thêm sức mạnh để trở về miền Nam, làm theo lời Bác”.

Sau này, trong lúc Luật sư Nguyễn Hữu Thọ bị chế độ ngụy Sài Gòn đưa đi lưu đày ở Phú Yên, Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam ra đời, nhưng chưa có Chủ tịch, chức vị ấy chờ Luật sư Nguyễn Hữu Thọ. Khi ra miền Bắc, gặp lại Giáo sư Phạm Huy Thông, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ được Giáo sư Phạm Huy Thông kể rằng: Khi đó (1960) Bác Hồ xác định phải giải thoát Luật sư Nguyễn Hữu Thọ để giao chức vụ Chủ tịch Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam và cũng chính Người đã nghĩ ra kế phải có bức thư thăm hỏi của Giáo sư Phạm Huy Thông vượt Trường Sơn bí mật đưa vô Phú Yên để Luật sư Nguyễn Hữu Thọ tin việc quân dân Phú Yên bố trí giải thoát Luật sư là chuyện do Đảng tổ chức. Luật sư Nguyễn Hữu Thọ nói: *“Tôi khâm phục sự tinh tế đến từng chi tiết của Bác Hồ, một lá thư với vài dòng thăm hỏi bình thường của anh Thông, nhưng nếu không có nó thì giữa vùng địch, làm sao tôi tin được những người tôi gặp là của Đảng - thiệt hết sức công phu, tôi càng nghĩ càng xúc động”.*

Trong thời gian Luật sư Nguyễn Hữu Thọ giữ chức Chủ tịch Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam và Chủ tịch Hội đồng cố vấn Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam, nhiều lần Luật sư nhận được thư, điện của Bác kể cả quà của Bác gửi cho. Tuy nhiên, ấn tượng sâu sắc vẫn là những mẩu chuyện Luật sư nghe được từ các anh chị miền Bắc vào.

Năm 1965 Luật sư bị sốt rét, Bác Hồ điện vào đề nghị bố trí đưa Luật sư ra miền Bắc để nghỉ, dưỡng bệnh. Nhưng, Luật sư nói: *"Tôi muốn được cùng anh chị em tham gia lãnh đạo cách mạng giải phóng miền Nam nên đã xin Bác được ở lại..."*. Sau đó, một đồng chí cán bộ Trung ương từ Hà Nội vào nói với Luật sư, Bác gửi lời thăm anh. Bác nói: *"Anh quyết tâm ở lại miền Nam là một ý chí cần được ủng hộ"* và Bác quyết tâm tập luyện đi bộ để chuẩn bị vào thăm miền Nam. Luật sư Nguyễn Hữu Thọ biết rằng lúc đầu Bác tập đi bộ, các đồng chí trong Bộ chính trị đề nghị tổ chức đánh thắng giặc Mỹ nhiều hơn, khi đó có thuận lợi hơn sẽ tổ chức để Bác vào thăm miền Nam. Bác nói: *"Thắng rồi mới vào thì nói làm gì? Tôi muốn vào là vào lúc này, các cháu đi được thì tôi đi được"*. Năm 1968, Bác quyết tâm cao lắm, lúc đầu Bác tính đi đường hàng không qua Phnôm-Pênh nhưng sợ phải có hộ chiếu, dễ bị lộ. Bác tính đi đường biển vào cảng Xi-hanúc-vin, Bác sẽ cải trang làm một thủy thủ để đảm bảo bí mật... Nghe anh em kể tỉ mỉ từng chi tiết phương án do Bác vạch ra, Luật sư hết sức xúc động. Các anh còn nói vui: *"Bác ủng hộ anh ở lại chiến trường chưa ra Bắc nên Bác quyết tâm vào thăm anh đó"*.

Luật sư tâm sự: *"Khi về chịu tang Bác, được thăm lại nơi ở của Bác, lòng tôi bồi hồi khi biết hai cây dừa và cây vú sữa cao to, sum suê trước nhà Bác à cây giống từ miền Nam đưa ra và Bác vẫn hái trái ăn, tặng cho mọi người. Cơ thể tôi rung lên xúc động khi được biết sau một cơn đau của những ngày cuối đời, Bác đề nghị cho Bác một ngụm nước dừa hái từ cây dừa miền Nam trồng trước nhà. Miền Nam trong Bác trở thành tiềm thức, thành yêu cầu thường xuyên trong cuộc sống của Bác. Tôi còn được biết khi các con*

của tôi ra học ở miền Bắc thường được Bác cho gọi về thăm, xem phim và ăn cơm với Bác. Từ năm 1964 đến khi qua đời (1969), năm nào đến Tết, Bác cũng cho ba đứa con của tôi ở miền Bắc cùng các cháu miền Nam về ăn Tết với Bác. Các con tôi kể lại, mỗi lần gặp, Bác thường hỏi: “Cháu có nhận được thư ba không? Ba cháu có khỏe không?”, rồi ân cần Bác dặn: “Các cháu phải cố gắng học tập, tu dưỡng để ba các cháu vui lòng”. Bác nhắc các đồng chí Trung ương nhớ theo dõi giúp đỡ các con tôi. Mùa đông, Bác cho gửi thêm áo len. Nghe tin các cháu bệnh, Bác cho gửi đường sữa bồi dưỡng. Tôi vẫn giữ mãi tấm hình Bác chụp chung với các con tôi cùng các cháu miền Nam, tưởng như chính mình đã được gặp và chụp ảnh chung với Bác. Tết Kỷ Dậu 1969, tết cuối cùng của Bác, Bác cho gọi các con tôi về ăn Tết. Sáng mùng 2 Tết, Bác cho con gái tôi đi theo Bác thăm bà con Sơn Tây và trồng cây trên đồi Vật Lại. Mỗi lần được nghe các con tôi kể lại những lần được gặp Bác, thuật lại những câu Bác hỏi thăm tôi, tôi quá đỗi bồi hồi, thấy như Bác đang ngồi trước mặt mình, đang hỏi: “Luật sư Nguyễn Hữu Thọ có khỏe không?” hoặc “Ở miền Nam hôm nay thắng lớn ở đâu?”, “Các cháu lại đây kể chuyện miền Nam cho Bác nghe”. Trong tôi thường xuyên cảm thấy miền Nam luôn có Bác.

Năm 1969, sau chuyến ra thăm miền Bắc của đoàn đại biểu miền Nam do bác sĩ Phùng Văn Cung dẫn đầu, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ được biết Bác dự định mời một đoàn đại biểu Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam và Chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam do Luật sư Chủ tịch Nguyễn Hữu Thọ dẫn đầu ra thăm miền Bắc và ăn Tết với Bác vào dịp xuân 1970. Nhưng dự định ấy

chưa kịp thực hiện Người đã đi xa. Như vậy đó, từng chi tiết, từng sự kiện đã in sâu trong tâm trí người trí thức lớn Sài Gòn. Sau này trong bài viết *"Theo con đường của Chủ tịch Hồ Chí Minh"* Luật sư Nguyễn Hữu Thọ đã viết: *Bản thân tôi và hàng triệu đồng bào miền Nam chưa được gặp Chủ tịch Hồ Chí Minh, đó là một điều đau xót không thể bù đắp nổi. Nhưng từ gần nửa thế kỷ nay, đạo đức lý tưởng cao đẹp, cuộc đời vì nước, vì dân của Người đã cảm hóa, đã thấm sâu trong mỗi hành động, mỗi suy nghĩ của từng người. Cả cuộc đời Người phấn đấu cho lý tưởng độc lập - tự do - dân giàu nước mạnh.*

Đất nước đã giành được độc lập, tự do, thống nhất và đang ra sức bảo vệ nền độc lập dân tộc, xây dựng đất nước phồn vinh để nhân dân có cuộc sống ấm no, hạnh phúc. Nhân dân cả nước Việt Nam hôm nay với tình cảm yêu mến Người sâu sắc, trung thành với lý tưởng của Người, đang xây dựng đất nước "to đẹp hơn, giàu hơn" như Người hằng mong muốn.

Tháng 7 năm 1994, nhân dịp được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Sao vàng, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ tâm sự: Nhận phần thưởng này tôi nghĩ đến Bác nhiều quá. Còn tấm Huân chương Sao vàng miền Nam vẫn chưa trao được cho Bác như Bác hằng mong muốn. Chúng ta giải phóng miền Nam chậm mất 6 năm, đó là điều ân hận to lớn của đồng bào chiến sĩ miền Nam và của bản thân tôi. Nhưng cũng chính điều đó là một sức mạnh thúc giục mọi người mỗi ngày sống và làm việc tốt hơn nữa.

Tháng 7/1996 - Tháng 6/1999

PHỤ LỤC

Sách về cuộc đời Bác Hồ đã có khá nhiều nhưng tập sách *"Từ làng Sen đến bến Nhà Rồng"* của Trình Quang Phú (NXB Văn học, 1996) vẫn tạo được xúc động nơi người đọc, bởi những chi tiết rất đời, rất thực.

...
"Từ Làng Sen đến Bến Nhà Rồng" được viết đơn giản, nhưng đầy tình cảm, in đẹp, nên cần có trong thư viện các trường học, như một phần đọc thêm trong chương trình sử học.

THU ĐÔNG

Trích báo *Thanh Niên*. Số ra ngày 13/7/1996

"... Nhà xuất bản Văn học vừa cho ra mắt độc giả cuốn sách *"Từ làng Sen đến bến Nhà Rồng"* của tác giả Trình Quang Phú. Với những chi tiết chân thực, cuốn sách được tác giả giới thiệu bằng văn phong đơn giản, đầy tình cảm, tạo được xúc động trong lòng người đọc"

Trích báo *Công An TP. Hồ Chí Minh*
Số ra ngày 24/7/1996

Tác giả Trình Quang Phú đã bày tỏ tình cảm của mình đối với Người khi cho xuất bản tác phẩm *"Từ làng Sen đến bến Nhà Rồng"*.

...
 Để viết được tác phẩm này, rõ ràng, tác giả phải xử lý một khối tư liệu khá lớn. *"Gia phả họ Nguyễn Sinh ở Làng Sen ghi cách đây 400 năm với ông Nguyễn Bá Phở là người khởi dựng dòng họ"*. Điều hấp dẫn bạn đọc là trong tác phẩm tác giả đã viết bằng giọng văn rất đời tình cảm. Khi về thăm trường Dục Thanh - 39 Trưng Nhị (Phan Thiết) tác giả viết: *"Ta trân trọng từng chiếc bàn, chiếc ghế, từng viên ngói cổ âm dương của ngôi nhà nhỏ này. Ở đây đã chứng kiến những đợt sóng triều về lòng yêu nước thương dân và tìm đường cứu nước của Bác"*. Điều xúc động nhất của tác phẩm là qua đó, người đọc thấy được tấm lòng của người miền Nam đối với Bác và tấm lòng của Bác đối với miền Nam.

...
 Với tập sách được phát hành trong dịp chào mừng những ngày lễ lớn, *Từ làng Sen đến bến Nhà Rồng* là tác phẩm cần thiết trong việc giáo dục cho nhiều thế hệ trẻ. Và một lần nữa khẳng định tình cảm lớn: *"Bác nhớ miền Nam nỗi nhớ nhà..."*

HUYỀN SƯƠNG

Trích báo *Phụ Nữ TP. Hồ Chí Minh*

Số ra ngày 31/8/1996

Có bao nhiêu cuốn sách viết về Người đã ra đời? Điều đó chưa tính được. Nhưng chưa tác giả nào dám nói mình đã viết đầy đủ về con người giản dị, rất mực giản dị trong lời nói, trong phong cách sống, nhưng lại có một trí tuệ siêu phàm.

Từ làng Sen đến bến Nhà Rồng của Trình Quang Phú là một trong những tác phẩm nói về Bác Hồ với miền Nam và miền Nam với Bác Hồ.

Trình Quang Phú vốn là một nhà báo, nhưng anh lại có phong cách của một nhà sử học. Sự cần mẫn tích góp từng tư liệu nhỏ cho đến những sự kiện lớn có ý nghĩa lịch sử của tác giả để làm nên cuốn sách này là một biểu hiện của lòng kính yêu vô hạn của một người Việt Nam, nói cụ thể hơn là người con miền Nam đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh.

...

Mỗi câu chuyện là một bài ca, là một khúc nhạc, là tiếng đàn bầu ngân vọng đến trăm năm, đến ngàn năm. Trái tim của Người đối với miền Nam và ngược lại là tấm lòng kính yêu vô vàn của những người miền Nam đối với Người, dù người ấy đã được gặp Người một lần, hai lần, ba bốn lần như Anh hùng Tạ Thị Kiều, nhà thơ Thanh Hải, Luật sư Trịnh Đình Thảo... hay chưa một lần gặp Người như Luật sư Nguyễn Hữu Thọ.

Đây là những bài ký được tác giả thể hiện theo cách để các nhân vật từ chiến trường miền Nam do nhiều hoàn cảnh khác nhau được ra miền Bắc, được gặp Người tự kể lại những cảm xúc, những rung động sâu xa từ trái tim trân trọng của mình trong những lần gặp Người.

Có thể chưa trọn vẹn, có thể chưa vừa lòng thì *"Từ làng Sen đến bến Nhà Rồng"* của Trình Quang Phú cũng là một khúc ca da diết của nhân dân một nửa nước trong giai đoạn từng phút, từng giây sống chết với quân thù để giành lại sự sống cho cả dân tộc - đối với Người - một khúc ca trong bản hùng ca mà dân tộc ta dưới sự lãnh đạo của Người đang dựng nên.

HOÀNG LẠI GIANG

Trích báo Văn Nghệ

Cơ quan Hội nhà Văn Việt Nam

Số ra ngày 2/9/1996

Nhà báo Trình Quang Phú đã dành những trang viết đầu tiên để nói về làng Sen thân yêu đó của dân tộc ta, đất nước ta trong cuốn sách *"Từ làng Sen đến bến Nhà Rồng"*, một trong những cuốn sách viết về Bác Hồ của tác giả.

Với một tình cảm chân thành, vô cùng tôn kính Bác, và bằng một lối viết với những lời văn giản dị nhưng sâu sắc, tác giả đã ghi và kể lại cho chúng ta về quê hương Bác, và những ngày đầy khó khăn vất vả của gia đình Bác.

...
Tác giả cuốn sách *"Từ làng Sen đến bến Nhà Rồng"* cũng dành những trang viết đầy tình cảm để ghi lại những kỷ niệm không thể nào quên của những lần được gặp Bác Hồ của tác giả, của các đồng chí lãnh đạo cách mạng ở miền Nam như Luật sư Trịnh Đình Thảo, của nhà thơ Thanh Hải... Và đặc biệt là những kỷ niệm của những anh hùng, dũng sĩ của Quân giải phóng miền Nam như chị Tạ Thị Kiều (Mười Lý), anh Lê Chí Nguyên, Huỳnh Văn Đảnh, Trần Dương, của anh hùng A Vai, và các chị Ngô Thị Tuyết, Trần Thị Bưởi, Hồ Thị Thu, Huỳnh Thị Kiển... Tác giả cũng ghi lại những kỷ niệm, những tình cảm sâu sắc cảm động của Luật sư Nguyễn Hữu Thọ với Bác Hồ. Đó là những trang viết thật chân thực, gây nhiều xúc động trong lòng người đọc.

...
Cuốn sách *"Từ làng Sen đến bến Nhà Rồng"* đã để lại trong lòng người đọc bao nhiêu niềm xúc động, bao niềm kính yêu Bác. Chúng ta càng thêm kính yêu Bác, càng quyết tâm thực hiện bằng được những điều mong muốn của Bác Hồ, đó là xây dựng đất nước ta ngày càng đàng hoàng hơn, to đẹp hơn.

PHAN LAI TRIỀU

Trích báo *Sài Gòn Giải Phóng*

Số ra ngày 19/5/1997

“Từ làng Sen đến bến Nhà Rồng” của Trình Quang Phú vừa được Nhà xuất bản Văn học tái bản là một minh chứng về tình cảm sâu xa của độc giả trong và ngoài nước đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Để có thể sửa chữa và bổ sung cho tác phẩm của mình, tác giả đã làm cuộc hành trình từ thành phố Hồ Chí Minh ra các thư viện ở Hà Nội, vào tận quê nội, quê ngoại của Bác, lên tận ngôi mộ bà Hoàng Thị Loan, lần hỏi các cụ cao niên... để lấy thêm tư liệu.

Ngoài việc sửa chữa, tác giả còn bổ sung thêm một số tư liệu ảnh, làm cho cuốn sách sinh động hơn lên.

Có thể nói đây là cuốn sách đầu tiên nói về Bác Hồ đối với miền Nam và ngược lại. Tác phẩm để lại ấn tượng sâu đậm trong độc giả chính nhờ những cảm xúc dào dạt mà tác giả đã truyền tới cho độc giả.

Cố vấn Phạm Văn Đồng đã chăm chú đọc cuốn sách *Từ làng Sen đến bến Nhà Rồng* và cho “những nhận xét của các báo là rất đầy đủ, rất tốt, không thể nói gì hơn nữa”.

Trong lần tái bản này, tác giả có phần phụ lục, gồm những ý kiến đã được công bố trên công luận về cuốn *“Từ làng Sen đến bến Nhà Rồng”* sẽ được bạn đọc gần xa đón nhận, nhất là vào dịp những ngày lễ lớn này.

QUỐC UY

Trích báo *Sài Gòn Giải Phóng*

Số ra ngày 2/8/1998

Trong dịp kỷ niệm sinh nhật Bác năm 1997, Đài phát thanh thành phố Hồ Chí Minh đã dành trọn 10 buổi trong chương trình đọc truyện dài từ ngày 6/5/1997 đến ngày 4/6/1997 để giới thiệu tác phẩm *“Từ làng Sen đến bến Nhà Rồng”*. Dưới đây là đoạn trích

phần giới thiệu trong buổi phát thanh đầu tiên của biên tập viên Bạch Yến.

...

Hôm nay, hướng tới kỷ niệm sinh nhật Bác, buổi đọc truyện xin trân trọng giới thiệu đến các bạn tập kỷ *"Từ làng Sen đến bến Nhà Rồng"* của tác giả Trình Quang Phú do Nhà xuất bản Văn học xuất bản.

...

Tác giả vốn là một nhà báo, nhưng anh lại có phong cách và tư duy của một nhà sử học. Trong nhiều năm sống ở miền Bắc cũng như lúc đi chiến trường anh đã tiếp xúc, tích góp từng tư liệu nhỏ để rồi xử lý một nguồn tư liệu tích góp vô cùng to lớn để xây dựng nên tác phẩm này. Như nhiều báo đã nói, đây là một cuốn sách có văn phong rất giản dị nhưng rất sâu sắc, đầy tình cảm. Mỗi bài viết đều gây cho người đọc những xúc động, xúc động đến trào nước mắt. Đó là sự thành công của tác giả - anh đã bày tỏ được tình cảm của hàng triệu đồng bào chiến sĩ miền Nam đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh, với Bác Hồ kính yêu.

Trên làn sóng này, trong chương trình đọc truyện dài bắt đầu từ hôm nay, chúng tôi sẽ giới thiệu tác phẩm *"Từ làng Sen đến bến Nhà Rồng"* của tác giả Trình Quang Phú.

BẠCH YẾN

Đài phát thanh tp. Hồ Chí Minh

CÙNG MỘT TÁC GIẢ

- Cô gái sông Hồng - NXB Thanh Niên, 1962
- Chim rừng địa chất (cùng nhiều người viết)
NXB Thanh Niên, 1963
- Non sông gấm vóc (cùng nhiều người viết)
NXB Thanh Niên, 1970
- Niềm tin và lẽ sống (cùng nhiều người viết)
NXB Thanh Niên, 1970
- Đất và nước (cùng nhiều người viết)
NXB Văn Học, 1971
- Như cánh chim Kơ Vây (cùng nhiều người viết)
NXB Việt Bắc, 1972
- Mặt đất, bầu trời và người Hà Nội
(cùng nhiều người viết) - NXB Thanh Niên, 1973
- Sao sáng sông Trà - Văn nghệ Nghệ An, 1975
- Sổ tay tư liệu Thuận Hải. Hội Văn nghệ Thuận Hải 1983
- Luật sư Nguyễn Hữu Thọ ở Phú Yên
(cùng nhiều người viết) - NXB Trẻ, 1994
- Luật sư Nguyễn Hữu Thọ, cả nước tôn vinh anh
(cùng nhiều người viết) - NXB Văn Học, 1995
- Sa vĩ Cà Mau (truyện ký) - NXB Văn Học, 1999.

SÁCH VIẾT VỀ BÁC HỒ

- Miền Nam trong lòng Bác (Cùng vài người ghi khác)
NXB Thanh Niên, 1972
- Người là niềm tin (Sưu tập biên soạn)
NXB Thanh Niên, 1973
- Đường Bác Hồ đi cứu nước (Chủ trì sưu tập biên soạn)
NXB Thanh Niên, 1973, 1976, 1998
- Theo Bác đi kháng chiến (Chủ trì sưu tập biên soạn)
NXB Thanh Niên, 1974, 1976, 1998
- Bác Hồ ở Phan Thiết - Văn nghệ Thuận Hải, 1982
- Từ làng Sen đến bến Nhà Rồng
NXB Văn học, 1996, 1998.

MỤC LỤC

- Lời nhà xuất bản5

Phần một

TỪ LÀNG SEN ĐẾN BẾN NHÀ RỒNG

- Quê hương Bác - xứ Sen vàng9
- Những tháng ngày Bác Hồ ở Huế28
- Bác Hồ ở Phan Thiết39
- Từ bến sông Sài Gòn,
Bác ra đi tìm đường cứu nước62
- Đóa sen thơm Đồng Tháp76
- Miền Nam trong trái tim Người90
- Bác Hồ mầm mống của sự sống và chiến thắng ..106

Phần hai

MIỀN NAM TRONG TÁI TIM NGƯỜI

- “...Ôm hôn ảnh Bác mà ngờ Bác hôn...”115
(Ghi theo lời kể của nhà thơ Thanh Hải)
- Những người con ưu tú của quân Giải phóng
miền Nam về thăm Bác122

• Những ngày xuân về thăm Bác	132
<i>(Ghi theo lời kể của Đại tá Tạ Thị Kiều)</i>	
• Những phút giây thiêng liêng	143
<i>(Ghi theo lời kể của Ngô Thị Tuyết)</i>	
• Niềm vinh hạnh	157
<i>(Ghi theo lời kể của Trần Thị Bưởi)</i>	
• Ba lần gặp Bác	166
<i>(Ghi theo lời kể của chị Hồ Thị Thu)</i>	
• Để mau trở về đội ngũ	176
<i>(Ghi theo lời kể của chị Huỳnh Thị Kiển)</i>	
• Nhớ một lần gặp Bác	182
<i>(Ghi theo lời kể của đồng chí Hồ Sĩ Thản)</i>	
• Tháng năm nhớ Bác	187
• Con đường Hồ Chí Minh	193
<i>(Ghi theo lời kể của Luật sư Trịnh Đình Thảo)</i>	
• Bác Hồ luôn trong tôi	204
<i>(Viết về Luật sư Nguyễn Hữu Thọ và Bác Hồ)</i>	
• Phụ lục	211

Sách về cuộc đời Bác Hồ đã có khá nhiều, nhưng tập sách "*Từ Làng Sen đến bến Nhà Rồng*" của Trình Quang Phú vẫn tạo được xúc động nơi người đọc, bởi những chi tiết rất đời, rất thực.

...
"*Từ Làng Sen đến bến Nhà Rồng*" được viết đơn giản, nhưng đầy tình cảm. Một cuốn sách nên cần có trong thư viện các trường học, như một phần đọc thêm trong chương trình sử học.

THU ĐỒNG

(Trích báo *Thanh Niên*, số ra ngày 13/07/1996)

"*Từ Làng Sen đến bến Nhà Rồng*" của Trình Quang Phú là một khúc ca đa diết của nhân dân một nửa nước trong giai đoạn từng phút, từng giây sống chết với quân thù để giành lại sự sống cho cả dân tộc- đối với Người - một khúc ca trong bản anh hùng ca mà dân tộc ta dưới sự lãnh của Người đang dựng nên.

HOÀNG LẠI GIANG

(Trích báo *Văn Nghệ Cơ quan Hội nhà văn Việt Nam*. Số ra, ngày 02/09/1996)

"Có thể nói đây là cuốn sách đầu tiên nói về Bác Hồ đối với miền Nam và ngược lại. Tác phẩm để lại ấn tượng sâu đậm trong độc giả chính nhờ những cảm xúc dào dạt mà tác giả đã truyền tới độc giả.

Cổ văn Phạm Văn Đồng đã chăm chú đọc cuốn sách *Từ Làng Sen đến bến Nhà Rồng* và cho "*những nhận xét của các báo là rất đủ, rất tốt, không thể nói gì hơn nữa.*"

QUỐC UY

(Trích báo *Sài Gòn Giải Phóng*. Số ra, ngày 02/08/1998)

